

## DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 11 NĂM HỌC 2019-2020

| SBD  | Phòn<br>g thi | Môn    | Ho lót             | Tên   | Giới | NG-sinh    | Nơi sinh             | Lớp    | Trường                 | Điểm thi          |
|------|---------------|--------|--------------------|-------|------|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0001 | 1             | Toán   | TRẦN NỮ TRANG      | ANH   | Nữ   | 11/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0002 | 1             | Toán   | LÂM DUY            | BẢO   | Nam  | 17/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0003 | 1             | Toán   | TRÀ TRẦN QUÝ       | BÌNH  | Nam  | 17/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0004 | 1             | Toán   | PHẠM MẠNH          | CƯỜNG | Nam  | 25/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0005 | 1             | Toán   | VÕ NHẬT            | ĐẠI   | Nam  | 12/11/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB2  | THPT Nguyễn Trăn       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0006 | 1             | Toán   | NGUYỄN THÀNH       | ĐẠT   | Nam  | 10/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0007 | 1             | Toán   | HOÀNG TẤN          | ĐẠT   | Nam  | 09/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0008 | 1             | Toán   | NGUYỄN QUỐC        | ĐẠT   | Nam  | 07/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0009 | 1             | Toán   | LÊ NGUYỄN HẢI      | ĐĂNG  | Nam  | 14/08/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0010 | 1             | Toán   | BÙI LÊ TRỌNG       | ĐỨC   | Nam  | 02/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0011 | 1             | Toán   | NGUYỄN XUÂN NGUYỆT | HÀ    | Nữ   | 17/01/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0012 | 1             | Toán   | VÕ VĂN             | HẢI   | Nam  | 12/09/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT Ngô Lê Tân        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0013 | 1             | Vật lí | LÊ TRỌNG           | AN    | Nam  | 16/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0014 | 1             | Vật lí | PHAN TRẦN THIÊN    | ÂN    | Nam  | 14/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0015 | 1             | Vật lí | ĐỖ QUỐC            | BẢO   | Nam  | 02/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0016 | 1             | Vật lí | DƯƠNG VĂN          | BẢO   | Nam  | 18/04/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A2   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0017 | 1             | Vật lí | VÕ THỊ TUYẾT       | BĂNG  | Nữ   | 11/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10LY   | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0018 | 1             | Vật lí | NGUYỄN THÀNH       | CHIẾN | Nam  | 12/01/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10LY   | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0019 | 1             | Vật lí | MAI XUÂN           | CHIẾN | Nam  | 03/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0020 | 1             | Vật lí | NGUYỄN ĐÀO DUYÊN   | DÁNG  | Nữ   | 28/12/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1   | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0021 | 1             | Vật lí | VÕ NGUYỄN KIỀU     | DIỄM  | Nữ   | 03/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |

|      |   |        |                       |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|---|--------|-----------------------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0022 | 1 | Vật lí | TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG  | Nữ  | 23/02/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0023 | 1 | Vật lí | TRẦN KIM DUY          | Nam | 28/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0024 | 1 | Vật lí | NGUYỄN ĐĂNG ÁNH DƯƠNG | Nữ  | 11/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0025 | 2 | Toán   | PHẠM NGUYỄN ĐĂNG HẢI  | Nam | 07/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0026 | 2 | Toán   | PHAN NGUYỄN HẠO       | Nam | 08/08/2003 | Bình Định            | 11A1   | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0027 | 2 | Toán   | HỒ HOÀNG HAY          | Nam | 05/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0028 | 2 | Toán   | VÕ CHÍ HẬU            | Nam | 04/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0029 | 2 | Toán   | ĐÀO MINH HIẾU         | Nam | 16/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0030 | 2 | Toán   | HUỲNH MINH HIẾU       | Nam | 24/02/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0031 | 2 | Toán   | ĐÀO THANH HOÀNG       | Nam | 25/02/2003 | Vân Canh, Bình Định  | 11A1   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0032 | 2 | Toán   | NGUYỄN HUY HOÀNG      | Nam | 17/03/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0033 | 2 | Toán   | NGUYỄN THÚY HỒNG      | Nữ  | 31/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1  | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0034 | 2 | Toán   | ĐẶNG LÊ ANH HUÂN      | Nam | 20/07/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0035 | 2 | Toán   | ĐÌNH GIA HUY          | Nam | 16/03/2003 | Đồng Nai             | 11T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0036 | 2 | Toán   | TRẦN QUANG HUY        | Nam | 15/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0037 | 2 | Vật lí | HỒ HƯƠNG GIANG        | Nữ  | 27/08/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0038 | 2 | Vật lí | HỒ NHƯ HẢO            | Nữ  | 28/02/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0039 | 2 | Vật lí | NGUYỄN THỊ THANH HẰNG | Nữ  | 25/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0040 | 2 | Vật lí | LÊ THỊ KIM HOA        | Nữ  | 17/02/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A2   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0041 | 2 | Vật lí | NGUYỄN THỊ NGỌC HOA   | Nữ  | 29/04/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0042 | 2 | Vật lí | VÕ CÔNG HÒA           | Nam | 12/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0043 | 2 | Vật lí | HUỲNH THỦY HOÀNG      | Nam | 02/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0044 | 2 | Vật lí | PHAN ĐỨC HOÀNG        | Nam | 13/03/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Tăng Bạt Hổ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0045 | 2 | Vật lí | VÕ NHẬT HOÀNG         | Nam | 06/12/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A9   | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0046 | 2 | Vật lí | NGUYỄN VĂN HỘI        | Nam | 18/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0047 | 2 | Vật lí | PHẠM THANH HÙNG       | Nam | 22/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |

|      |   |        |                       |     |            |                      |       |                           |                   |
|------|---|--------|-----------------------|-----|------------|----------------------|-------|---------------------------|-------------------|
| 0048 | 2 | Vật lí | TRẦN NHẬT HUY         | Nam | 02/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11L   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0049 | 3 | Toán   | ĐẶNG NGỌC HUY         | Nam | 29/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Hòa Bình             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0050 | 3 | Toán   | LÊ TẤN HUY            | Nam | 19/12/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0051 | 3 | Toán   | PHẠM QUANG HUY        | Nam | 02/02/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0052 | 3 | Toán   | LƯƠNG NGỌC HUY        | Nam | 09/12/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0053 | 3 | Toán   | TRẦN THỊ THẢO HUYỀN   | Nữ  | 08/02/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Trần Quang Diệu      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0054 | 3 | Toán   | VÕ TẤN HÙNG           | Nam | 22/02/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0055 | 3 | Toán   | NGUYỄN TUẤN KIẾT      | Nam | 26/08/2003 | Bình Định            | 11A1  | PTDNTN THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0056 | 3 | Toán   | CHÂU ĐĂNG KHẢI        | Nam | 21/08/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2  | THPT số 1 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0057 | 3 | Toán   | TRẦN ĐÌNH KHÁNH       | Nam | 04/02/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2  | THPT số 1 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0058 | 3 | Toán   | NGUYỄN ĐỖ QUỐC KHÁNH  | Nam | 23/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0059 | 3 | Toán   | LÊ ANH KHOA           | Nam | 23/03/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A2  | THPT Quang Trung          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0060 | 3 | Toán   | NGUYỄN ĐĂNG KHOA      | Nam | 27/09/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A2  | THPT Nguyễn Hồng Đạo      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0061 | 3 | Vật lí | HỒ XUÂN HUY           | Nam | 26/08/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0062 | 3 | Vật lí | TRẦN THANH HUY        | Nam | 12/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT Mỹ Thọ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0063 | 3 | Vật lí | NGUYỄN ĐÌNH HUY       | Nam | 21/08/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10L   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0064 | 3 | Vật lí | PHẠM DUY HÙNG         | Nam | 22/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0065 | 3 | Vật lí | NGUYỄN QUỐC HÙNG      | Nam | 26/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0066 | 3 | Vật lí | TRẦN TẤN HÙNG         | Nam | 09/06/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1  | THPT Mỹ Thọ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0067 | 3 | Vật lí | NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG  | Nữ  | 12/02/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0068 | 3 | Vật lí | NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG | Nữ  | 18/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11LY  | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0069 | 3 | Vật lí | VÕ LÊ KIÊN            | Nam | 02/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A2  | Quốc học Quy Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0070 | 3 | Vật lí | PHAN TRUNG KIÊN       | Nam | 11/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11LY  | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0071 | 3 | Vật lí | HUỲNH THỊ THÚY KIỀU   | Nữ  | 01/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0072 | 3 | Vật lí | VÕ ĐĂNG KHOA          | Nam | 03/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT số 1 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0073 | 4 | Toán   | NGUYỄN THẮNG KHÔI     | Nam | 29/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |

|      |   |        |                       |     |            |                       |        |                        |                   |
|------|---|--------|-----------------------|-----|------------|-----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0074 | 4 | Toán   | NGUYỄN BÍCH KHUÊ      | Nữ  | 02/03/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0075 | 4 | Toán   | PHẠM NGUYỄN LÂM       | Nam | 30/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0076 | 4 | Toán   | ĐOÀN THỊ TUYẾT LIỄU   | Nữ  | 28/03/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0077 | 4 | Toán   | LÊ NGUYỄN HỒNG LINH   | Nữ  | 13/11/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A2   | THPT số 2 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0078 | 4 | Toán   | NGUYỄN HOÀN LONG      | Nam | 13/04/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0079 | 4 | Toán   | VÕ CÔNG LUÂN          | Nam | 02/01/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0080 | 4 | Toán   | NGUYỄN VÕ THỊ THẢO LY | Nữ  | 30/06/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A2   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0081 | 4 | Toán   | HUỲNH LÊ TRÀ MY       | Nữ  | 04/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT An Lão            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0082 | 4 | Toán   | TRẦN THU NGÂN         | Nữ  | 27/01/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1   | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0083 | 4 | Toán   | TRẦN KIM NGÂN         | Nữ  | 10/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0084 | 4 | Toán   | NGUYỄN THỊ THU LAN    | Nữ  | 22/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0085 | 4 | Vật lí | LÊ ANH KHOA           | Nam | 19/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0086 | 4 | Vật lí | NGUYỄN HUY KHOAN      | Nam | 21/08/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0087 | 4 | Vật lí | VŨ ANH KHÔI           | Nam | 28/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A3   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0088 | 4 | Vật lí | PHẠM GIA KHUYẾN       | Nam | 22/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11LY   | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0089 | 4 | Vật lí | VÕ NGỌC LINH          | Nam | 01/06/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0090 | 4 | Vật lí | TRƯƠNG QUANG LỘC      | Nam | 20/10/2004 | Gia Lai               | 10A3   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0091 | 4 | Vật lí | VÕ VĂN MẠNH           | Nam | 19/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A2   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0092 | 4 | Vật lí | LÊ MINH MÃN           | Nam | 11/06/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A2   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0093 | 4 | Vật lí | PHẠM HIẾU MINH        | Nam | 24/12/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0094 | 4 | Vật lí | CAO HUỲNH CHI NA      | Nữ  | 04/07/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A3   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0095 | 4 | Vật lí | NGÔ THỊ LÊ NA         | Nữ  | 13/07/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10LY   | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0096 | 4 | Vật lí | NGUYỄN THỊ MỸ NGA     | Nữ  | 29/03/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT Ngô Lê Tân        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0097 | 5 | Toán   | BÙI HỮU NGHỊ          | Nam | 26/08/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0098 | 5 | Toán   | PHẠM KIM NGỌC         | Nữ  | 19/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11TN1  | THPT Tăng Bạt Hổ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0099 | 5 | Toán   | HUỲNH THỊ ÁNH NGỌC    | Nữ  | 19/02/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A6   | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |



|      |   |        |                  |        |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|---|--------|------------------|--------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0100 | 5 | Toán   | VÕ THỊ HẠNH      | NGUYỄN | Nữ  | 01/01/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0101 | 5 | Toán   | HUỲNH THỊ ĐĂNG   | NGUYỄN | Nữ  | 18/09/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0102 | 5 | Toán   | NGUYỄN THÀNH     | NHÂN   | Nam | 09/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1  | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0103 | 5 | Toán   | NGUYỄN NGỌC      | NHÂN   | Nữ  | 21/12/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0104 | 5 | Toán   | NGUYỄN ĐĂNG      | NHÂN   | Nam | 06/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0105 | 5 | Toán   | HUỲNH THỊ TUYẾT  | NHI    | Nữ  | 02/06/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0106 | 5 | Toán   | HÀ QUỲNH         | NHIÊN  | Nam | 24/02/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT Nguyễn Diêu       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0107 | 5 | Toán   | TRẦN MAI YẾN     | NHƯ    | Nữ  | 19/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2   | THPT số 2 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0108 | 5 | Toán   | ĐÌNH             | PHÁT   | Nam | 12/07/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0109 | 5 | Vật lí | NGUYỄN THỊ THÙY  | NGA    | Nữ  | 20/10/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT Nguyễn Diêu       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0110 | 5 | Vật lí | HỒ CHÂU          | NGÂN   | Nữ  | 06/06/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0111 | 5 | Vật lí | TRẦN THỊ THU     | NGÂN   | Nữ  | 25/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11LY   | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0112 | 5 | Vật lí | NGUYỄN TRỌNG     | NGHĨA  | Nam | 19/06/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A2   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0113 | 5 | Vật lí | LÊ TRỌNG         | NGHĨA  | Nam | 14/11/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A3   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0114 | 5 | Vật lí | TRỊNH LÂM        | NHẬT   | Nam | 22/03/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0115 | 5 | Vật lí | LÊ THỊ TUYẾT     | NHI    | Nữ  | 27/03/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0116 | 5 | Vật lí | ĐỖ HOÀNG         | PHÁT   | Nam | 28/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0117 | 5 | Vật lí | NGUYỄN HÙNG      | PHI    | Nam | 22/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0118 | 5 | Vật lí | NGUYỄN TRỌNG TẤN | PHONG  | Nam | 20/08/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0119 | 5 | Vật lí | BẠCH NGỌC        | PHÚ    | Nam | 04/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0120 | 5 | Vật lí | HỒ HỮU           | PHÚ    | Nam | 12/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A2   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0121 | 6 | Toán   | PHẠM TẤN         | PHÁT   | Nam | 10/08/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0122 | 6 | Toán   | ĐẶNG TẤN         | PHÁT   | Nam | 04/03/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0123 | 6 | Toán   | NGUYỄN NHẬT      | PHONG  | Nam | 20/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0124 | 6 | Toán   | NGUYỄN NGỌC      | PHÚ    | Nam | 23/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0125 | 6 | Toán   | LÊ THIÊN         | PHÚ    | Nam | 31/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |

|      |   |        |                         |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|---|--------|-------------------------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0126 | 6 | Toán   | HỒ SỸ PHÚ               | Nam | 05/04/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0127 | 6 | Toán   | PHAN PHẠM GIA PHÚ       | Nam | 24/04/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0128 | 6 | Toán   | HUỲNH NGUYỄN PHÚC       | Nam | 09/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0129 | 6 | Toán   | TRẦN BẢO PHÚC           | Nam | 02/07/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0130 | 6 | Toán   | NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG | Nam | 21/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TN1  | THPT số 2 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0131 | 6 | Toán   | NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG | Nữ  | 30/06/2003 | Vân Canh, Bình Định  | 11A1   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0132 | 6 | Toán   | NGUYỄN ĐÌNH THIÊN QUANG | Nam | 30/04/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0133 | 6 | Vật lí | HỒ HOÀNG PHÚC           | Nam | 28/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0134 | 6 | Vật lí | LƯU HỮU PHƯỚC           | Nam | 08/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0135 | 6 | Vật lí | THÁI THỊ BÍCH PHƯƠNG    | Nữ  | 06/01/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11LY   | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0136 | 6 | Vật lí | NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG      | Nam | 22/12/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0137 | 6 | Vật lí | LÊ ANH QUÂN             | Nam | 10/01/2003 | An Lão, Bình Định    | 11A1   | THPT An Lão            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0138 | 6 | Vật lí | TRẦN ANH QUỐC           | Nam | 10/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1  | THPT Nguyễn Trăn       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0139 | 6 | Vật lí | VÕ ĐỨC QUÝ              | Nam | 20/03/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0140 | 6 | Vật lí | LÊ THỊ QUÝ              | Nữ  | 17/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0141 | 6 | Vật lí | ĐẶNG THỊ NHƯ QUỲNH      | Nữ  | 21/04/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0142 | 6 | Vật lí | NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH   | Nữ  | 10/07/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0143 | 6 | Vật lí | ĐẶNG HOÀNG SINH         | Nam | 09/04/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0144 | 6 | Vật lí | NGUYỄN CAO SƠN          | Nam | 12/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11LY   | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0145 | 7 | Toán   | NGUYỄN NGUYỄN MINH QUÂN | Nam | 19/01/2003 | Bình Phước           | 11A1   | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0146 | 7 | Toán   | NGÔ TRÚC QUYÊN          | Nữ  | 01/01/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0147 | 7 | Toán   | TRẦN THẢO QUYÊN         | Nữ  | 14/04/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0148 | 7 | Toán   | NGUYỄN TRỌNG QUYÊN      | Nam | 02/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0149 | 7 | Toán   | ĐẶNG LÊ NHƯ QUỲNH       | Nữ  | 18/04/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0150 | 7 | Toán   | TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH      | Nữ  | 08/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11T    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0151 | 7 | Toán   | TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH     | Nữ  | 31/08/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |

|      |   |        |                          |     |            |                      |       |                        |                   |
|------|---|--------|--------------------------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|-------------------|
| 0152 | 7 | Toán   | NGÔ NGUYỄN THỊ ĐAN QUỲNH | Nữ  | 13/12/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0153 | 7 | Toán   | DƯƠNG NGỌC SAM           | Nam | 16/04/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0154 | 7 | Toán   | NGÔ THANH SANG           | Nam | 20/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0155 | 7 | Toán   | NGUYỄN NHẤT SINH         | Nam | 26/02/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0156 | 7 | Toán   | LÊ VĂN SINH              | Nam | 26/09/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0157 | 7 | Toán   | ĐẶNG ĐỨC TÀI             | Nam | 24/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0158 | 7 | Toán   | NGUYỄN ANH TÀI           | Nam | 31/01/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1  | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0159 | 7 | Vật lí | NGUYỄN THẾ TÀI           | Nam | 30/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0160 | 7 | Vật lí | TRẦN ĐÌNH TÂM            | Nam | 06/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11LY  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0161 | 7 | Vật lí | NGUYỄN THỊ TÂM           | Nữ  | 29/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0162 | 7 | Vật lí | LƯƠNG THANH TIỀN         | Nam | 26/05/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0163 | 7 | Vật lí | TRẦN VĂN TIẾN            | Nam | 24/03/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0164 | 7 | Vật lí | CAO NGUYỄN TÍN           | Nam | 21/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1  | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0165 | 7 | Vật lí | VÕ HUỲNH THANH TOÀN      | Nam | 15/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11L   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0166 | 7 | Vật lí | NGUYỄN ANH TÚ            | Nam | 25/10/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0167 | 7 | Vật lí | VÕ THANH TÚ              | Nam | 09/04/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10L   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0168 | 7 | Vật lí | NGUYỄN HUỲNH MINH TUẤN   | Nam | 11/07/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0169 | 8 | Toán   | HỒ TRỌNG TÀI             | Nam | 03/03/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1  | THPT số 2 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0170 | 8 | Toán   | VÕ THỊ THANH TÂM         | Nữ  | 24/09/2000 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0171 | 8 | Toán   | TRẦN MINH TÂM            | Nam | 26/11/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB1 | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0172 | 8 | Toán   | ĐOÀN MẠNH TÂN            | Nam | 25/11/2003 | Đà Nẵng              | 11T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0173 | 8 | Toán   | NGUYỄN ĐÌNH TẤN          | Nam | 25/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0174 | 8 | Toán   | NGUYỄN TRỌNG TÍN         | Nam | 02/01/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0175 | 8 | Toán   | HUỲNH QUỐC TÍNH          | Nam | 22/02/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A1  | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0176 | 8 | Toán   | ĐÀO XUÂN TỊNH            | Nam | 15/09/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0177 | 8 | Toán   | NGUYỄN LÊ TOÀN           | Nam | 22/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |

|      |   |        |                   |        |     |             |                      |       |                           |                   |
|------|---|--------|-------------------|--------|-----|-------------|----------------------|-------|---------------------------|-------------------|
| 0178 | 8 | Toán   | PHAN THANH        | TUẤN   | Nam | 14/01/2003  | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | Quốc học Quy Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0179 | 8 | Toán   | ĐOÀN THANH        | TÙNG   | Nam | 13/12/2003  | An Nhơn, Bình Định   | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0180 | 8 | Toán   | NGUYỄN ĐOÀN NHẬT  | TUYẾN  | Nam | 23/02/2003  | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Nguyễn Du            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0181 | 8 | Toán   | LÊ THỊ BÍCH       | TUYỀN  | Nữ  | 29/07/2003  | Tuy Phước, Bình Định | 11A1  | THPT Nguyễn Diêu          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0182 | 8 | Toán   | NGUYỄN TIẾN       | THÀNH  | Nam | 12/03/2003  | An Nhơn, Bình Định   | 11T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0183 | 8 | Vật lí | BÙI QUANG         | TUẤN   | Nam | 10/12/2004  | Quy Nhơn, Bình Định  | 10L   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0184 | 8 | Vật lí | LÊ THANH          | TÙNG   | Nam | 02/01/2003  | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0185 | 8 | Vật lí | PHẠM THANH        | TƯỜNG  | Nam | 12/05/2003  | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0186 | 8 | Vật lí | NGUYỄN HOÀNG      | THANH  | Nam | 28/10/2003  | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Tây Sơn              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0187 | 8 | Vật lí | TRẦN VIỆT         | THÀNH  | Nam | 22/11/2003  | Quy Nhơn, Bình Định  | 11L   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0188 | 8 | Vật lí | PHAN THANH        | THẢO   | Nam | 12/01/2004  | An Nhơn, Bình Định   | 10L   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0189 | 8 | Vật lí | NGUYỄN TIẾN       | THÂN   | Nam | 21/09/2003  | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TN1 | THPT số 2 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0190 | 8 | Vật lí | ĐẶNG NGỌC         | THIÊN  | Nam | 21/06/2004  | Hoài Nhơn, Bình Định | 10LY  | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0191 | 8 | Vật lí | NGUYỄN HỮU        | THIỆN  | Nam | 10/02/2003  | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 1 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0192 | 8 | Vật lí | BÙI LONG          | THIỆN  | Nam | 13/12/2003  | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Hoài Ân              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0193 | 9 | Toán   | NGUYỄN TRUNG      | THÀNH  | Nam | 30/08/2003  | Bình Định            | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0194 | 9 | Toán   | LÊ THỊ TRÚC       | THẢO   | Nữ  | 29/11/2003  | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Tây Sơn              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0195 | 9 | Toán   | LƯ THỊ HỒNG       | THẨM   | Nữ  | 24/12/2003  | Vân Canh, Bình Định  | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0196 | 9 | Toán   | NGUYỄN KIẾN BẢO   | THẮNG  | Nam | 07/09/2003  | An Nhơn, Bình Định   | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0197 | 9 | Toán   | PHẠM THỊ MAI      | THI    | Nữ  | 08/10/2004  | Phù Cát, Bình Định   | 10T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0198 | 9 | Toán   | NGUYỄN TRƯỞNG GIA | THỊNH  | Nam | 23/03/2003  | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Hoài Ân              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0199 | 9 | Toán   | LÊ TRƯỜNG         | THỐNG  | Nam | 17/05/2004  | Quy Nhơn, Bình Định  | 10T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0200 | 9 | Toán   | TRƯỜNG QUỐC       | THUẬN  | Nam | 12/09/2004  | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0201 | 9 | Toán   | NGUYỄN THỊ MỸ     | THƯƠNG | Nữ  | 09/01/2003  | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0202 | 9 | Toán   | NGUYỄN HOÀI       | THƯƠNG | Nữ  | 19/08/2003  | An Nhơn, Bình Định   | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0203 | 9 | Toán   | DƯƠNG VĂN         | THƯƠNG | Nam | 07/12//2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |



|      |    |        |                  |        |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|----|--------|------------------|--------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0204 | 9  | Toán   | TRẦN ĐỨC         | TRỌNG  | Nam | 17/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0205 | 9  | Toán   | NGÔ ĐẶNG THUY    | TRÚC   | Nữ  | 28/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A2   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0206 | 9  | Vật lí | LÊ VĂN           | THỊNH  | Nam | 06/01/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT số 2 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0207 | 9  | Vật lí | NGUYỄN NHẬT      | THỊNH  | Nam | 19/02/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0208 | 9  | Vật lí | HUỲNH VĂN        | THỊNH  | Nam | 26/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1  | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0209 | 9  | Vật lí | PHAN MINH        | THUẬN  | Nam | 26/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A4   | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0210 | 9  | Vật lí | NGUYỄN THỊ NGỌC  | THUY   | Nữ  | 23/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10LY   | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0211 | 9  | Vật lí | HỒ THỊ VIỆT      | THỦY   | Nữ  | 23/09/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT Nguyễn Diêu       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0212 | 9  | Vật lí | LÊ BÙI HỒNG      | THƯƠNG | Nữ  | 06/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0213 | 9  | Vật lí | NGUYỄN BÁ        | THY    | Nam | 06/01/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A4   | THPT số 2 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0214 | 9  | Vật lí | NGUYỄN ĐOÀN MINH | TRANG  | Nữ  | 09/03/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0215 | 9  | Vật lí | NGUYỄN NHƯ QUỲNH | TRÂM   | Nữ  | 27/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11L    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0216 | 9  | Vật lí | TRẦN DƯƠNG MINH  | TRÍ    | Nam | 26/09/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0217 | 10 | Toán   | HỒ MINH          | TRUNG  | Nam | 17/04/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0218 | 10 | Toán   | HÀ ĐỨC           | TRUYỀN | Nam | 03/04/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0219 | 10 | Toán   | HUỲNH VĂN        | VĂN    | Nam | 08/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1  | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0220 | 10 | Toán   | NGUYỄN THÁI      | VĂN    | Nam | 15/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TN1  | THPT Tăng Bạt Hổ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0221 | 10 | Toán   | VÕ HOÀNG HOA     | VIÊN   | Nữ  | 01/10/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0222 | 10 | Toán   | ĐẶNG HOÀI        | VIỆT   | Nam | 15/05/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0223 | 10 | Toán   | LÊ ANH           | VINH   | Nam | 27/09/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0224 | 10 | Toán   | TRẦN TUẤN        | VŨ     | Nam | 11/09/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0225 | 10 | Toán   | ĐÌNH CÔNG        | VŨ     | Nam | 21/09/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0226 | 10 | Toán   | TRẦN LONG        | VŨ     | Nam | 29/09/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Võ Lai            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0227 | 10 | Toán   | VÕ BẢO TƯỜNG     | VŨ     | Nam | 09/11/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A2   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0228 | 10 | Toán   | PHAN TƯỜNG       | VY     | Nữ  | 02/07/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A1   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0229 | 10 | Toán   | PHAN THỊ HÀ      | VY     | Nữ  | 17/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                   |       |     |            |                      |      |                        |                   |
|------|----|----------|-------------------|-------|-----|------------|----------------------|------|------------------------|-------------------|
| 0230 | 10 | Toán     | LÊ GIA            | VỸ    | Nam | 21/03/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A9 | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0231 | 10 | Vật lí   | NGUYỄN MINH       | TRÍ   | Nam | 28/08/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A2 | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0232 | 10 | Vật lí   | NGUYỄN CAO        | TRÍ   | Nam | 07/10/2004 | Quảng Ngãi           | 10LY | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0233 | 10 | Vật lí   | LÊ MINH           | TRIẾT | Nam | 30/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1 | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0234 | 10 | Vật lí   | PHAN NGỌC PHƯƠNG  | TRINH | Nữ  | 30/08/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2 | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0235 | 10 | Vật lí   | NGUYỄN THANH      | TRIU  | Nam | 05/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1 | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0236 | 10 | Vật lí   | NGUYỄN ĐÌNH       | TRỌNG | Nam | 13/12/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10L  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0237 | 10 | Vật lí   | PHAN TRƯỞNG THÀNH | TRUNG | Nam | 27/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10LY | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0238 | 10 | Vật lí   | ĐỖ PHƯƠNG         | UYÊN  | Nữ  | 05/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11LY | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0239 | 10 | Vật lí   | TRƯỜNG THỊ BÍCH   | VÂN   | Nữ  | 24/05/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1 | THPT Ngô Lê Tân        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0240 | 10 | Vật lí   | NGUYỄN TIẾN       | VĨ    | Nam | 19/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1 | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0241 | 10 | Vật lí   | NGUYỄN QUỐC       | VUÔNG | Nam | 18/02/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1 | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0242 | 11 | Hóa học  | NGUYỄN NGỌC KHOA  | BẮNG  | Nam | 30/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1 | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0243 | 11 | Hóa học  | MAI THỊ THANH     | BÌNH  | Nữ  | 30/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1 | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0244 | 11 | Hóa học  | LÊ TUYẾT          | CẨM   | Nữ  | 17/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A3 | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0245 | 11 | Hóa học  | TÀN NGUYỄN NGỌC   | CẦN   | Nam | 18/08/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1 | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0246 | 11 | Hóa học  | MAI PHÚ           | CƯỜNG | Nam | 23/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11H  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0247 | 11 | Hóa học  | ĐẶNG MAI          | CHI   | Nữ  | 03/02/2003 | An Lão, Bình Định    | 11A1 | THPT An Lão            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0248 | 11 | Hóa học  | LÊ THỊ KIM        | CHI   | Nữ  | 20/04/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1 | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0249 | 11 | Hóa học  | BÙI LÊ XUYẾN      | CHI   | Nữ  | 03/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11H  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0250 | 11 | Hóa học  | CÁP THÀNH         | DANH  | Nam | 20/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11H  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0251 | 11 | Hóa học  | VÕ THANH          | DANH  | Nam | 26/08/2003 | Vân Canh, Bình Định  | 11A1 | THPT Vân Canh          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0252 | 11 | Hóa học  | HUỲNH VŨ NGỌC     | DANH  | Nam | 01/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11H  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0253 | 11 | Hóa học  | ĐOÀN XUÂN         | DIỆU  | Nữ  | 30/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1 | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0254 | 11 | Sinh học | NGUYỄN TẤN        | AN    | Nam | 30/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Si | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0255 | 11 | Sinh học | VÕ THỊ VÂN        | ANH   | Nữ  | 12/01/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1 | THPT Mỹ Tho            | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                |       |     |            |                       |       |                           |                   |
|------|----|----------|----------------|-------|-----|------------|-----------------------|-------|---------------------------|-------------------|
| 0256 | 11 | Sinh học | NGUYỄN THỊ LAN | ANH   | Nữ  | 16/03/2003 | Trà Vinh              | 11A1  | THPT Hòa Bình             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0257 | 11 | Sinh học | HUỖNH VÕ GIA   | BẢO   | Nam | 11/04/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A2  | THPT Hùng Vương           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0258 | 11 | Sinh học | NGUYỄN THỊ ÁNH | CHI   | Nữ  | 12/08/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Lai               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0259 | 11 | Sinh học | HUỖNH THỊ KIM  | CHI   | Nữ  | 01/02/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A1  | THPT Nguyễn Diêu          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0260 | 11 | Sinh học | PHAN NỮ YẾN    | CHI   | Nữ  | 03/09/2004 | Hoài Ân, Bình Định    | 10Si  | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0261 | 11 | Sinh học | NGUYỄN THỊ     | CHIÊN | Nữ  | 20/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1  | THPT Nguyễn Diêu          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0262 | 11 | Sinh học | ĐẶNG THANH     | DANH  | Nam | 12/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A4  | THPT Hùng Vương           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0263 | 11 | Sinh học | TRẦN THỊ BÍCH  | DIỄM  | Nữ  | 10/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0264 | 11 | Sinh học | TRẦN NGỌC KIỀU | DIỄM  | Nữ  | 23/12/2003 | Đồng Nai              | 11A2  | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0265 | 11 | Sinh học | LÊ THỊ KIỀU    | DUYÊN | Nữ  | 25/03/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0266 | 12 | Hóa học  | LÊ NGUYỄN KỶ   | DUYÊN | Nữ  | 28/10/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1  | THPT Vĩnh Thạnh           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0267 | 12 | Hóa học  | ĐOÀN THÁI      | ĐẰM   | Nam | 23/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11HOA | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0268 | 12 | Hóa học  | NGUYỄN THỊ THI | ĐAN   | Nữ  | 08/03/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1  | THPT số 3 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0269 | 12 | Hóa học  | NGUYỄN QUỐC    | ĐẠT   | Nam | 24/05/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0270 | 12 | Hóa học  | LÊ TIẾN        | ĐẠT   | Nam | 29/10/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A1  | THPT Hòa Bình             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0271 | 12 | Hóa học  | VÕ LÂM         | ĐÔ    | Nam | 14/02/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0272 | 12 | Hóa học  | NGUYỄN THU     | ĐÔNG  | Nam | 19/08/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10HOA | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0273 | 12 | Hóa học  | PHẠM HỒNG      | ĐỨC   | Nam | 08/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11H   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0274 | 12 | Hóa học  | LÊ MINH        | ĐỨC   | Nam | 21/05/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A4  | THPT số 2 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0275 | 12 | Hóa học  | TRẦN THỊ MỸ    | GIANG | Nữ  | 13/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0276 | 12 | Hóa học  | NGUYỄN NGUYỄN  | GIÁP  | Nam | 24/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1  | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0277 | 12 | Hóa học  | TRƯƠNG QUANG   | HẢI   | Nam | 17/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0278 | 12 | Sinh học | LÊ MỸ          | DUYÊN | Nữ  | 03/06/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT số 3 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0279 | 12 | Sinh học | BUI MỸ         | DUYÊN | Nữ  | 28/03/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0280 | 12 | Sinh học | PHẠM THỊ TRÚC  | ĐÀO   | Nữ  | 29/01/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1  | PTDNTN THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0281 | 12 | Sinh học | NGUYỄN THÀNH   | ĐẠT   | Nam | 16/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng          | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                      |     |            |                       |       |                           |                   |
|------|----|----------|----------------------|-----|------------|-----------------------|-------|---------------------------|-------------------|
| 0282 | 12 | Sinh học | NGÔ TẤN ĐẠT          | Nam | 23/10/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0283 | 12 | Sinh học | TRƯƠNG PHAN HOÀI ĐỨC | Nữ  | 23/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT Nguyễn Du            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0284 | 12 | Sinh học | HUỲNH THỊ HÀ GIANG   | Nữ  | 06/05/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A9  | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0285 | 12 | Sinh học | ĐẶNG SÔNG GIANG      | Nữ  | 15/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11TN1 | THPT số 2 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0286 | 12 | Sinh học | NGUYỄN THU HÀ        | Nữ  | 24/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT số 1 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0287 | 12 | Sinh học | NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH | Nữ  | 02/04/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11Si  | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0288 | 12 | Sinh học | LÊ NGUYỄN THU HÂN    | Nữ  | 26/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT An Lương             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0289 | 12 | Sinh học | ĐOÀN THỊ NGỌC HÂN    | Nữ  | 10/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11AB1 | THPT Nguyễn Trần          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0290 | 13 | Hóa học  | NGUYỄN TUYẾT HÂN     | Nữ  | 06/01/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11HOA | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0291 | 13 | Hóa học  | NGUYỄN NHẬT HÂN      | Nữ  | 19/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11HOA | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0292 | 13 | Hóa học  | TRẦN NGỌC HÂN        | Nam | 26/11/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT Ngô Mỹ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0293 | 13 | Hóa học  | NGUYỄN MINH HẬU      | Nam | 06/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11TN2 | THPT số 2 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0294 | 13 | Hóa học  | ĐINH THỊ THU HIỀN    | Nữ  | 18/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0295 | 13 | Hóa học  | ĐỖ MINH HIỀN         | Nam | 15/01/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A1  | THPT Vĩnh Thạnh           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0296 | 13 | Hóa học  | ĐỖ PHÚ HIỀN          | Nam | 24/05/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10HOA | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0297 | 13 | Hóa học  | NGUYỄN BÁ HOÀNG      | Nam | 14/06/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0298 | 13 | Hóa học  | NGUYỄN XUÂN HÙNG     | Nam | 28/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11H   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0299 | 13 | Hóa học  | ĐÀO THANH HUY        | Nam | 10/07/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A6  | THPT Ngô Mỹ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0300 | 13 | Hóa học  | NGUYỄN QUANG HUY     | Nam | 13/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Nguyễn Du            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0301 | 13 | Hóa học  | NGUYỄN TẤN KIẾT      | Nam | 03/02/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0302 | 13 | Sinh học | BÙI TRẦN NGỌC HÂN    | Nữ  | 25/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11AB1 | THPT Nguyễn Trần          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0303 | 13 | Sinh học | NGUYỄN NGỌC HÂN      | Nữ  | 05/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10Si  | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0304 | 13 | Sinh học | TRƯƠNG THỊ THU HIỀN  | Nữ  | 23/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A1  | THPT Mỹ Thọ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0305 | 13 | Sinh học | HUỲNH HOÀNG HIỀN     | Nam | 06/08/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10Si  | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0306 | 13 | Sinh học | NGUYỄN THANH HIỀN    | Nam | 02/11/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A1  | THPT Mỹ Thọ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0307 | 13 | Sinh học | NGUYỄN HỒNG HOA      | Nữ  | 30/07/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A1  | THPT Võ Lai               | Quốc học Quy Nhơn |



|      |    |          |                      |     |            |                       |        |                        |                   |
|------|----|----------|----------------------|-----|------------|-----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0308 | 13 | Sinh học | NGUYỄN THỊ THÚY HÒA  | Nữ  | 02/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0309 | 13 | Sinh học | BÙI THỊ THANH HÒA    | Nữ  | 26/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2   | THPT số 2 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0310 | 13 | Sinh học | HÀ KHẢI HOÀN         | Nam | 21/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0311 | 13 | Sinh học | NGUYỄN ĐÀO KIM HUỆ   | Nữ  | 01/09/2004 | Vân Canh, Bình Định   | 10Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0312 | 13 | Sinh học | TRƯỜNG QUANG HUY     | Nam | 05/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0313 | 13 | Sinh học | PHAN THANH HUY       | Nam | 02/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0314 | 14 | Hóa học  | TRƯỜNG TUẤN KIẾT     | Nam | 02/08/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0315 | 14 | Hóa học  | TRẦN THỊ THÚY KIỀU   | Nữ  | 14/03/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A1   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0316 | 14 | Hóa học  | ĐỖ NGUYỄN KHA        | Nam | 30/03/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1   | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0317 | 14 | Hóa học  | TRẦN QUANG KHẢI      | Nam | 28/08/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1   | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0318 | 14 | Hóa học  | NGUYỄN ĐÌNH KHẢI     | Nam | 30/03/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A2   | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0319 | 14 | Hóa học  | VÕ HOÀNG KHẢI        | Nam | 08/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0320 | 14 | Hóa học  | PHẠM THỊ LỆ KHANH    | Nữ  | 10/09/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0321 | 14 | Hóa học  | PHAN NGỌC TRÚC KHANH | Nữ  | 22/03/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10HOA  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0322 | 14 | Hóa học  | NGUYỄN VĂN CHÍ KHANH | Nam | 12/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A3   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0323 | 14 | Hóa học  | DƯƠNG HẢI LÂM        | Nam | 01/01/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A1   | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0324 | 14 | Hóa học  | PHẠM THỊ MỸ LỆ       | Nữ  | 25/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1   | THPT Mỹ Tho            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0325 | 14 | Hóa học  | VÕ KẾ LINH           | Nam | 24/04/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0326 | 14 | Sinh học | NGUYỄN QUANG HUY     | Nam | 26/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0327 | 14 | Sinh học | TRỊNH MINH HUY       | Nam | 26/12/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0328 | 14 | Sinh học | CHÂU NGUYỄN NHẬT HUY | Nam | 11/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0329 | 14 | Sinh học | LÊ THỊ KIM HUYỀN     | Nữ  | 11/09/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A2   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0330 | 14 | Sinh học | TRẦN NGỌC HÙNG       | Nam | 22/09/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0331 | 14 | Sinh học | TRẦN LÊ LỆ HƯƠNG     | Nữ  | 24/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT An Lão            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0332 | 14 | Sinh học | TRƯỜNG VĨNH HY       | Nam | 08/08/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0333 | 14 | Sinh học | BÙI THỊ THÚY KIỀU    | Nữ  | 13/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                  |        |     |            |                       |        |                           |                   |
|------|----|----------|------------------|--------|-----|------------|-----------------------|--------|---------------------------|-------------------|
| 0334 | 14 | Sinh học | NGUYỄN PHƯƠNG    | KIỀU   | Nữ  | 03/09/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB1  | THPT Nguyễn Trân          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0335 | 14 | Sinh học | CAO ANH          | KHOA   | Nam | 27/11/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0336 | 14 | Sinh học | PHÙNG NGỌC       | KHUÊ   | Nữ  | 14/08/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB6  | THPT Nguyễn Trân          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0337 | 14 | Sinh học | HUỲNH THANH      | KHƯƠNG | Nam | 29/01/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A1   | THPT Vân Canh             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0338 | 15 | Hóa học  | VÕ NGỌC PHƯƠNG   | LINH   | Nữ  | 28/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0339 | 15 | Hóa học  | NGUYỄN THỊ THÙY  | LINH   | Nữ  | 28/03/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A1   | THPT số 2 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0340 | 15 | Hóa học  | TRẦN THỊ         | LỘC    | Nữ  | 21/03/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0341 | 15 | Hóa học  | TRẦN VIỆT        | LUÂN   | Nam | 02/09/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1   | THPT Nguyễn Diêu          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0342 | 15 | Hóa học  | NGUYỄN TIẾN      | LỰC    | Nam | 25/10/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1   | THPT Tây Sơn              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0343 | 15 | Hóa học  | TRẦN NGUYỄN      | LỰC    | Nam | 10/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11AB1  | THPT Nguyễn Trân          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0344 | 15 | Hóa học  | NGUYỄN ĐIỀN TRÚC | LY     | Nữ  | 06/01/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0345 | 15 | Hóa học  | ĐÀO THỊ XUÂN     | MAI    | Nữ  | 14/01/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11HOA  | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0346 | 15 | Hóa học  | LÊ THỊ HÀ        | MI     | Nữ  | 18/05/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0347 | 15 | Hóa học  | NGUYỄN NHẬT      | MINH   | Nam | 20/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0348 | 15 | Hóa học  | TRẦN HIẾU        | MINH   | Nam | 06/12/2003 | Bình Định             | 11A1   | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0349 | 15 | Hóa học  | NGUYỄN VÕ QUANG  | MINH   | Nam | 25/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0350 | 15 | Sinh học | TRINH DIỆU       | LINH   | Nữ  | 13/02/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A2   | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0351 | 15 | Sinh học | NGUYỄN THỊ THÙY  | LINH   | Nữ  | 22/03/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1   | THPT số 3 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0352 | 15 | Sinh học | NGUYỄN VÂN       | LINH   | Nữ  | 16/05/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1   | THPT Vĩnh Thạnh           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0353 | 15 | Sinh học | NGUYỄN THỊ NGỌC  | LINH   | Nữ  | 20/12/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0354 | 15 | Sinh học | NGUYỄN PHAN DIỆU | LINH   | Nữ  | 04/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10SINH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0355 | 15 | Sinh học | HUỲNH PHƯƠNG     | LOAN   | Nữ  | 20/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1   | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0356 | 15 | Sinh học | HUỲNH THỊ THẢO   | LOAN   | Nữ  | 16/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A2   | THPT Nguyễn Du            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0357 | 15 | Sinh học | NGUYỄN THỊ TRÚC  | LOAN   | Nữ  | 28/11/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A2   | THPT Võ Lai               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0358 | 15 | Sinh học | NGUYỄN XUÂN      | LỘC    | Nam | 12/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0359 | 15 | Sinh học | ĐẶNG TRƯỜNG      | LỢI    | Nam | 10/01/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1   | THPT số 3 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                        |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|----|----------|------------------------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0360 | 15 | Sinh học | NGUYỄN NGỌC QUỲNH MAI  | Nữ  | 20/09/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0361 | 15 | Sinh học | NGUYỄN PHƯƠNG MAI      | Nữ  | 24/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Nguyễn Du         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0362 | 16 | Hóa học  | NGUYỄN HOÀI NAM        | Nam | 22/06/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10HOA  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0363 | 16 | Hóa học  | LÊ THỊ HỒNG            | Nữ  | 18/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A2   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0364 | 16 | Hóa học  | LÊ THỊ HÀ              | Nữ  | 10/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0365 | 16 | Hóa học  | PHẠM THỊ BÍCH          | Nữ  | 23/06/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0366 | 16 | Hóa học  | NGUYỄN THỊ KIM         | Nữ  | 14/07/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0367 | 16 | Hóa học  | PHẠM THỊ KIỆU          | Nữ  | 16/09/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0368 | 16 | Hóa học  | NGÔ THỊ THU            | Nữ  | 05/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT Mỹ Tho            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0369 | 16 | Hóa học  | VÕ HUỲNH HẠNH          | Nữ  | 24/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0370 | 16 | Hóa học  | HỒ PHẠM KIM            | Nữ  | 25/06/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0371 | 16 | Hóa học  | HÀ THỊ BÍCH            | Nữ  | 05/02/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0372 | 16 | Hóa học  | TRẦN MINH              | Nữ  | 20/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0373 | 16 | Hóa học  | ĐỖ DƯƠNG PHƯƠNG NGUYỄN | Nam | 10/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0374 | 16 | Sinh học | NGUYỄN HÀ MẾN          | Nữ  | 08/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A3   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0375 | 16 | Sinh học | NGUYỄN TRẦN TRÀ MI     | Nữ  | 10/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0376 | 16 | Sinh học | PHẠM NGỌC MINH         | Nam | 17/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0377 | 16 | Sinh học | SỬ THỊ TRÀ MY          | Nữ  | 09/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0378 | 16 | Sinh học | NGUYỄN THÀNH NAM       | Nam | 26/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0379 | 16 | Sinh học | NGUYỄN SO NY           | Nam | 30/04/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB2  | THPT Nguyễn Trăn       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0380 | 16 | Sinh học | ĐẶNG BẢO               | Nữ  | 18/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A2   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0381 | 16 | Sinh học | PHAN HÀ KHÁNH          | Nữ  | 24/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0382 | 16 | Sinh học | HUỲNH THỊ THU          | Nữ  | 14/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0383 | 16 | Sinh học | LÊ ĐẠI                 | Nam | 29/08/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A8   | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0384 | 16 | Sinh học | PHẠM THỊ BÍCH          | Nữ  | 26/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0385 | 16 | Sinh học | NGUYỄN PHÚC NGUYỄN     | Nữ  | 30/10/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                        |     |            |                       |       |                           |                   |
|------|----|----------|------------------------|-----|------------|-----------------------|-------|---------------------------|-------------------|
| 0386 | 17 | Hóa học  | NGUYỄN CÔNG NGUYỄN     | Nam | 09/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A3  | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0387 | 17 | Hóa học  | VÕ THỊ ÁNH NGUYỆT      | Nữ  | 17/05/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT số 1 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0388 | 17 | Hóa học  | TRẦN XUÂN NHÃ          | Nam | 28/05/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0389 | 17 | Hóa học  | TRẦN ĐÔNG TRUNG NHÂN   | Nam | 07/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT An Lão               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0390 | 17 | Hóa học  | LÊ HỒNG NHÂN           | Nam | 10/05/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10H   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0391 | 17 | Hóa học  | NGUYỄN TRUNG NHÂN      | Nam | 29/05/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A4  | THPT Lý Tự Trọng          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0392 | 17 | Hóa học  | NGUYỄN THANH YẾN NHI   | Nữ  | 06/01/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT số 1 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0393 | 17 | Hóa học  | NGUYỄN TUYẾT NHI       | Nữ  | 02/07/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0394 | 17 | Hóa học  | HUỖNH NHI              | Nữ  | 25/12/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0395 | 17 | Hóa học  | VÕ TUỜNG NHI           | Nữ  | 03/10/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A6  | THPT Vĩnh Thạnh           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0396 | 17 | Hóa học  | NGÔ LÊ ĐẠI PHÁT        | Nam | 01/07/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0397 | 17 | Hóa học  | ĐẶNG HỮU PHÁT          | Nam | 12/05/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10HOA | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0398 | 17 | Sinh học | PHẠM CHẤN NGUYỄN       | Nam | 21/02/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A1  | THPT số 2 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0399 | 17 | Sinh học | NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN     | Nam | 10/07/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A1  | THPT An Lương             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0400 | 17 | Sinh học | LÊ NGUYỄN              | Nam | 25/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11Si  | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0401 | 17 | Sinh học | LÊ NHƯ' NGUYỄN         | Nữ  | 20/03/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10Si  | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0402 | 17 | Sinh học | NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT  | Nữ  | 22/02/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A3  | THPT Quang Trung          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0403 | 17 | Sinh học | NGUYỄN HOÀNG THANH NHÃ | Nữ  | 10/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0404 | 17 | Sinh học | PHẠM THỊ THANH NHÂN    | Nữ  | 07/12/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Hùng Vương           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0405 | 17 | Sinh học | ĐỖ BĂNG NHẬN           | Nữ  | 12/12/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A1  | THPT số 2 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0406 | 17 | Sinh học | NGUYỄN LÊ CHÍ NHÂN     | Nam | 19/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Trưng Vương          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0407 | 17 | Sinh học | HÀ THỊ NHÂN            | Nữ  | 08/04/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A2  | THPT số 2 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0408 | 17 | Sinh học | NGUYỄN HOÀNG NHI       | Nữ  | 15/01/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0409 | 17 | Sinh học | ĐỖ HOÀNG THẢO NHI      | Nữ  | 03/03/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0410 | 18 | Hóa học  | NGÔ TRỌNG PHÁT         | Nam | 13/10/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10H   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0411 | 18 | Hóa học  | NGUYỄN NGỌC PHONG      | Nam | 28/05/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Ngô Mây              | Quốc học Quy Nhơn |



|      |    |          |                      |     |            |                      |        |                            |                   |
|------|----|----------|----------------------|-----|------------|----------------------|--------|----------------------------|-------------------|
| 0412 | 18 | Hóa học  | NGUYỄN HOÀNG PHỤNG   | Nữ  | 18/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11HOA  | THPT chuyên Chu Văn An     | Quốc học Quy Nhơn |
| 0413 | 18 | Hóa học  | LÊ HỒNG PHƯỚC        | Nam | 24/09/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11HOA  | THPT chuyên Chu Văn An     | Quốc học Quy Nhơn |
| 0414 | 18 | Hóa học  | LÊ THỊ PHƯƠNG        | Nữ  | 27/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TN1  | THPT số 2 Phù Mỹ           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0415 | 18 | Hóa học  | NGUYỄN NGỌC QUÝ      | Nam | 20/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0416 | 18 | Hóa học  | PHAN VÕ TỐ QUYÊN     | Nữ  | 13/09/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0417 | 18 | Hóa học  | TRẦN MỸ QUYÊN        | Nữ  | 21/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2   | THPT số 2 An Nhơn          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0418 | 18 | Hóa học  | NGUYỄN LÊ DIỄM QUỲNH | Nữ  | 22/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn     | Quốc học Quy Nhơn |
| 0419 | 18 | Hóa học  | VÕ VĂN SANH          | Nam | 13/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT số 3 Tuy Phước        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0420 | 18 | Sinh học | HỒ THỊ THANH NHI     | Nữ  | 16/04/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0421 | 18 | Sinh học | TRẦN THỊ YẾN NHI     | Nữ  | 26/06/2003 | Quảng Ngãi           | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An     | Quốc học Quy Nhơn |
| 0422 | 18 | Sinh học | PHẠM VÕ TÚ NHI       | Nữ  | 12/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10SINH | THPT chuyên Chu Văn An     | Quốc học Quy Nhơn |
| 0423 | 18 | Sinh học | LÊ NGUYỄN HỒNG NHUNG | Nữ  | 18/04/2003 | Vân Canh, Bình Định  | 11A1   | PTD TNT THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0424 | 18 | Sinh học | NGUYỄN HỒNG PHÁT     | Nam | 08/04/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1   | THPT Nguyễn Du             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0425 | 18 | Sinh học | TÔ HỒNG PHÚC         | Nữ  | 03/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0426 | 18 | Sinh học | NGUYỄN KIM PHỤNG     | Nữ  | 01/06/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT Mỹ Tho                | Quốc học Quy Nhơn |
| 0427 | 18 | Sinh học | TẠ NHẬT PHƯƠNG       | Nữ  | 28/04/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A3   | THPT Quang Trung           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0428 | 18 | Sinh học | LÊ BẠCH PHƯƠNG       | Nữ  | 09/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB1  | THPT Nguyễn Trần           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0429 | 18 | Sinh học | HUỲNH MAI PHƯƠNG     | Nữ  | 30/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10SINH | THPT chuyên Chu Văn An     | Quốc học Quy Nhơn |
| 0430 | 18 | Sinh học | LÊ THỊ THÚY PHƯƠNG   | Nữ  | 24/03/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0431 | 18 | Sinh học | TRẦN HỒNG QUÂN       | Nữ  | 02/01/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2   | THPT số 2 Tuy Phước        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0432 | 18 | Sinh học | LÊ THỊ TRÚC QUYÊN    | Nữ  | 27/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0433 | 18 | Sinh học | ĐẶNG XUÂN QUỲNH      | Nữ  | 13/05/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn     | Quốc học Quy Nhơn |
| 0434 | 19 | Hóa học  | HỒ THỊ THÙY SEN      | Nữ  | 05/08/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB2  | THPT Nguyễn Trần           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0435 | 19 | Hóa học  | PHAN TRƯỜNG SINH     | Nam | 02/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A5   | THPT Hùng Vương            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0436 | 19 | Hóa học  | ĐẶNG THANH SINH      | Nam | 06/07/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A3   | THPT Quang Trung           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0437 | 19 | Hóa học  | NGUYỄN THÁI SƠN      | Nam | 05/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn          | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                       |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|----|----------|-----------------------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0438 | 19 | Hóa học  | HỒ TẤN TÀI            | Nam | 26/03/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A5   | THPT Vân Canh          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0439 | 19 | Hóa học  | NGUYỄN HỮU TÀI        | Nam | 13/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0440 | 19 | Hóa học  | ĐẶNG ANH TÀI          | Nam | 10/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A2   | THPT số 2 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0441 | 19 | Hóa học  | VÕ MỸ TÂM             | Nữ  | 22/12/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0442 | 19 | Hóa học  | NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN  | Nữ  | 09/01/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT Mỹ Thọ            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0443 | 19 | Hóa học  | NGUYỄN CHÁNH TÍN      | Nam | 27/12/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0444 | 19 | Sinh học | HỒ TRANG QUỲNH        | Nữ  | 26/11/2004 | Hoài Ân, Bình Định   | 10A1   | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0445 | 19 | Sinh học | PHẠM TIÊN SƠN         | Nam | 08/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TN1  | THPT số 2 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0446 | 19 | Sinh học | NGUYỄN HÀ SƯƠNG       | Nữ  | 07/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10SINH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0447 | 19 | Sinh học | NGUYỄN ĐỨC TÀI        | Nam | 25/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0448 | 19 | Sinh học | NGUYỄN PHAN THANH TÂM | Nữ  | 11/03/2003 | Quảng Nam            | 11Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0449 | 19 | Sinh học | NGUYỄN THÀNH TÂM      | Nam | 29/12/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A3   | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0450 | 19 | Sinh học | TRẦN THỊ THẢO TÂM     | Nữ  | 02/03/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0451 | 19 | Sinh học | HÀ THỊ THÚY TIÊN      | Nữ  | 09/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11CB6  | THPT số 2 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0452 | 19 | Sinh học | NGUYỄN PHÚ TÍN        | Nam | 03/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0453 | 19 | Sinh học | NGUYỄN TRỌNG TÌNH     | Nam | 05/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A8   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0454 | 19 | Sinh học | NGUYỄN HỮU TÌNH       | Nam | 12/11/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0455 | 19 | Sinh học | PHAN THỊ THANH TÚ     | Nữ  | 10/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0456 | 19 | Sinh học | NGUYỄN VĂN TÚ         | Nam | 21/07/2003 | Ninh Thuận           | 11A1   | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0457 | 19 | Sinh học | ĐẶNG TUỆ TÚ           | Nữ  | 31/08/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10SINH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0458 | 20 | Hóa học  | NGUYỄN NHẬT TÍN       | Nam | 18/02/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10HOA  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0459 | 20 | Hóa học  | HỒ BẢO TỒN            | Nam | 11/07/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A3   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0460 | 20 | Hóa học  | NGUYỄN THANH TUẤN     | Nam | 05/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A3   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0461 | 20 | Hóa học  | TRẦN ANH TUẤN         | Nam | 10/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0462 | 20 | Hóa học  | VÕ VĂN TUẤN           | Nam | 28/04/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A6   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0463 | 20 | Hóa học  | VÕ ANH TUẤN           | Nam | 13/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                    |       |     |            |                       |        |                        |                   |
|------|----|----------|--------------------|-------|-----|------------|-----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0464 | 20 | Hóa học  | HUỖNH THỊ KIM      | TUYỀN | Nữ  | 07/05/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB2  | THPT Nguyễn Trn        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0465 | 20 | Hóa học  | NGUYỄN SỸ          | THẠC  | Nam | 02/04/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1   | THPT Võ Lai            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0466 | 20 | Hóa học  | TRẦN THỊ THANH     | THANH | Nữ  | 28/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1   | THPT Mỹ Thọ            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0467 | 20 | Hóa học  | TRẦN XUÂN          | THAO  | Nam | 21/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0468 | 20 | Sinh học | TRẦN VĂN           | TUẤN  | Nam | 28/04/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0469 | 20 | Sinh học | BÙI QUỐC           | TUẤN  | Nam | 18/09/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 10A5   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0470 | 20 | Sinh học | ĐỖ THỊ ÁNH         | TUYẾT | Nữ  | 15/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10SINH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0471 | 20 | Sinh học | NGUYỄN THỊ SƠN HẢI | THANH | Nữ  | 05/05/2003 | Đà Nẵng               | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0472 | 20 | Sinh học | TRẦN TIẾN          | THÀNH | Nữ  | 16/03/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11AB1  | THPT Nguyễn Trn        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0473 | 20 | Sinh học | NGUYỄN TẤN         | THÀNH | Nam | 16/11/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A5   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0474 | 20 | Sinh học | NGUYỄN THỊ THU     | THẢO  | Nữ  | 21/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A3   | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0475 | 20 | Sinh học | NGUYỄN THÀNH       | THẠO  | Nam | 06/04/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A1   | THPT An Lão            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0476 | 20 | Sinh học | VĂN HỒNG           | THẨM  | Nữ  | 06/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1   | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0477 | 20 | Sinh học | HỒ XUÂN            | THIỆN | Nam | 13/09/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A1   | THPT An Lương          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0478 | 20 | Sinh học | NGUYỄN QUỐC        | THỊNH | Nam | 15/07/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0479 | 20 | Sinh học | NGUYỄN PHÚ         | THỊNH | Nam | 23/09/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0480 | 20 | Sinh học | PHẠM NGỌC          | THỊNH | Nam | 30/04/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A3   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0481 | 20 | Sinh học | NGUYỄN ANH         | THÔNG | Nam | 29/11/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A1   | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0482 | 21 | Hóa học  | ĐẶNG THỊ MỸ        | THẢO  | Nữ  | 24/10/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A2   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0483 | 21 | Hóa học  | NGUYỄN THỊ MỸ      | THÂN  | Nữ  | 15/07/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A3   | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0484 | 21 | Hóa học  | BÙI NGỌC QUỲNH     | THI   | Nữ  | 09/06/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0485 | 21 | Hóa học  | CAO HẢI            | THIỆN | Nam | 07/01/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0486 | 21 | Hóa học  | VÕ KHẮC            | THIỆN | Nam | 15/12/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A2   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0487 | 21 | Hóa học  | NGUYỄN VŨ          | THỊNH | Nam | 21/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11HOA  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0488 | 21 | Hóa học  | NGUYỄN XUÂN        | THỜI  | Nam | 10/03/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0489 | 21 | Hóa học  | NGUYỄN THỊ QUỲNH   | THU   | Nữ  | 05/12/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1   | THPT Vân Canh          | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |          |                 |        |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|----|----------|-----------------|--------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0490 | 21 | Hóa học  | NGUYỄN ANH      | THƯ    | Nữ  | 13/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0491 | 21 | Hóa học  | LÊ THỊ MINH     | THƯƠNG | Nữ  | 08/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0492 | 21 | Sinh học | VÕ HỒ HỒNG      | THO    | Nữ  | 29/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0493 | 21 | Sinh học | NGUYỄN QUỲNH    | THO    | Nữ  | 28/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A4   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0494 | 21 | Sinh học | LÊ VŨ MAI       | THUY   | Nữ  | 25/03/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0495 | 21 | Sinh học | HUỲNH THỊ       | THÚY   | Nữ  | 10/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0496 | 21 | Sinh học | PHẠM KHÁNH      | THƯ    | Nữ  | 16/04/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0497 | 21 | Sinh học | LÊ MỸ           | THƯƠNG | Nữ  | 30/09/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0498 | 21 | Sinh học | NGUYỄN LÊ       | THƯƠNG | Nữ  | 10/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0499 | 21 | Sinh học | MẠCH ĐÌNH       | TRÃI   | Nam | 31/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0500 | 21 | Sinh học | NGUYỄN THỊ      | TRANG  | Nữ  | 22/08/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0501 | 21 | Sinh học | NGUYỄN PHAN THU | TRANG  | Nữ  | 24/09/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0502 | 21 | Sinh học | NGUYỄN THỊ LINH | TRANG  | Nữ  | 16/10/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1   | THPT Mỹ Tho            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0503 | 21 | Sinh học | NGUYỄN NGỌC     | TRÂM   | Nữ  | 17/04/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0504 | 21 | Sinh học | VÕ TRẦN NGỌC    | TRÂM   | Nữ  | 18/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0505 | 21 | Sinh học | ĐỖ BẢO          | TRÂN   | Nữ  | 04/12/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0506 | 22 | Hóa học  | NGUYỄN MINH     | THY    | Nữ  | 21/07/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0507 | 22 | Hóa học  | TRƯỜNG THỊ NGỌC | TRÂM   | Nữ  | 09/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Nguyễn Du         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0508 | 22 | Hóa học  | ĐÀO MINH        | TRÍ    | Nam | 22/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0509 | 22 | Hóa học  | LƯU NGUYỄN MỸ   | TRINH  | Nữ  | 02/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0510 | 22 | Hóa học  | NGUYỄN CẨM      | TRÚC   | Nữ  | 24/12/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0511 | 22 | Hóa học  | NGUYỄN VĂN      | TRỰC   | Nam | 29/08/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10HOA  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0512 | 22 | Hóa học  | PHẠM            | TRƯỜNG | Nam | 10/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A7   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0513 | 22 | Hóa học  | VÕ MẠNH         | TRƯỜNG | Nam | 24/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A6   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0514 | 22 | Hóa học  | NGUYỄN THÀNH    | VĂN    | Nam | 02/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0515 | 22 | Hóa học  | VÕ THỊ TƯỜNG    | VI     | Nữ  | 11/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A3   | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |



|      |    |          |                        |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|----|----------|------------------------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0516 | 22 | Sinh học | PHẠM NGỌC TRẦN         | Nam | 24/10/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0517 | 22 | Sinh học | NGUYỄN MINH TRÍ        | Nam | 21/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A6   | THPT Tăng Bạt Hổ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0518 | 22 | Sinh học | NGÔ TRUNG TRÍ          | Nam | 30/10/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0519 | 22 | Sinh học | NGUYỄN HOÀNG MINH TRÍ  | Nữ  | 12/12/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0520 | 22 | Sinh học | HỒ NHẬT TRỊ            | Nam | 30/03/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0521 | 22 | Sinh học | LÊ HOÀNG THỦY TRIỀU    | Nữ  | 31/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0522 | 22 | Sinh học | NGUYỄN PHAN THÚY TRIỀU | Nữ  | 22/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0523 | 22 | Sinh học | TRẦN THỊ ÁI TRINH      | Nữ  | 17/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0524 | 22 | Sinh học | PHẠM THỊ KIỀU TRINH    | Nữ  | 10/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT số 1 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0525 | 22 | Sinh học | LÊ ĐẶNG THÙY TRINH     | Nữ  | 14/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A9   | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0526 | 22 | Sinh học | TRƯƠNG ĐỖ THỊ TỎ TRINH | Nữ  | 03/03/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1   | THPT Nguyễn Du         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0527 | 22 | Sinh học | NGUYỄN HOÀNG TRỌNG     | Nam | 08/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0528 | 22 | Sinh học | NGUYỄN MINH TRỌNG      | Nam | 14/09/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0529 | 23 | Hóa học  | HUỲNH YẾN VI           | Nữ  | 12/02/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1   | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0530 | 23 | Hóa học  | NGUYỄN QUỐC VIỆT       | Nam | 30/09/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0531 | 23 | Hóa học  | LÊ ĐỨC VIỆT            | Nam | 21/05/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10H    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0532 | 23 | Hóa học  | ĐINH XUÂN VINH         | Nam | 10/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11HOA  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0533 | 23 | Hóa học  | TRỊNH HOÀI VŨ          | Nam | 23/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0534 | 23 | Hóa học  | TRẦN TUẤN VUI          | Nam | 04/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0535 | 23 | Hóa học  | NGUYỄN THÚY VY         | Nữ  | 12/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0536 | 23 | Hóa học  | NGUYỄN THỊ THẢO VY     | Nữ  | 14/02/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A2   | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0537 | 23 | Hóa học  | DƯƠNG NGỌC TRÚC VY     | Nữ  | 08/03/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT Nguyễn Diêu       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0538 | 23 | Hóa học  | LÊ TRẦN NHÃ VY         | Nữ  | 03/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2   | THPT Nguyễn Diêu       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0539 | 23 | Sinh học | VÕ THÀNH TRUNG         | Nam | 03/05/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A2   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0540 | 23 | Sinh học | NGUYỄN THỊ KIM TRUYỀN  | Nữ  | 27/01/2004 | An Lão, Bình Định    | 10A2   | THPT An Lão            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0541 | 23 | Sinh học | LÊ NHẬT TRƯỜNG         | Nam | 28/08/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A1   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |           |                 |       |     |            |                       |        |                           |                   |
|------|----|-----------|-----------------|-------|-----|------------|-----------------------|--------|---------------------------|-------------------|
| 0542 | 23 | Sinh học  | ĐOÀN MỸ         | UYÊN  | Nữ  | 19/10/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A1   | THPT Mỹ Thọ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0543 | 23 | Sinh học  | NGUYỄN TƯỜNG    | VI    | Nữ  | 25/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1   | THPT số 2 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0544 | 23 | Sinh học  | HỒ QUỐC         | VUÔNG | Nam | 10/08/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2   | THPT Nguyễn Diêu          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0545 | 23 | Sinh học  | PHAN CAO HƯƠNG  | VY    | Nữ  | 23/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0546 | 23 | Sinh học  | DƯƠNG THÚY      | VY    | Nữ  | 01/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11Si   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0547 | 23 | Sinh học  | VŨ KHÁNH        | VY    | Nữ  | 02/10/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0548 | 23 | Sinh học  | PHAN THỊ THẢO   | VY    | Nữ  | 13/11/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1   | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0549 | 23 | Sinh học  | NGUYỄN THỊ      | Ý     | Nữ  | 26/01/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1   | THPT Vân Canh             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0550 | 23 | Sinh học  | HUỲNH TRỊNH     | Ý     | Nam | 23/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1   | THPT Mỹ Thọ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0551 | 24 | Tiếng Anh | HỒ THỊ HOÀI     | AN    | Nữ  | 03/09/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1   | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0552 | 24 | Tiếng Anh | PHẠM THÁI       | AN    | Nam | 28/01/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A8   | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0553 | 24 | Tiếng Anh | BÙI LÊ PHƯƠNG   | ANH   | Nữ  | 18/05/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A    | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0554 | 24 | Tiếng Anh | THÁI MINH       | ANH   | Nữ  | 11/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A    | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0555 | 24 | Tiếng Anh | TRẦN THỊ NGỌC   | ÁNH   | Nữ  | 04/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1   | THPT An Lương             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0556 | 24 | Tiếng Anh | NGUYỄN GIA      | BẢO   | Nam | 20/10/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1   | THPT số 3 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0557 | 24 | Tiếng Anh | TRẦN XUÂN       | BẢO   | Nam | 04/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A1   | THPT số 2 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0558 | 24 | Tiếng Anh | TRẦN GIA        | BẢO   | Nam | 19/08/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A2   | THPT Vĩnh Thạnh           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0559 | 24 | Tiếng Anh | LÊ BẢO          | CHÂU  | Nữ  | 24/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A9   | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0560 | 24 | Tiếng Anh | NGUYỄN DẠ MINH  | CHÂU  | Nữ  | 15/12/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A    | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0561 | 24 | Tiếng Anh | VÕ MINH         | CHÂU  | Nữ  | 08/11/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB1  | THPT Nguyễn Trân          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0562 | 24 | Tiếng Anh | NGÔ MAI         | CHI   | Nữ  | 21/06/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A6   | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0563 | 24 | Tiếng Anh | PHẠM BẢO        | CHI   | Nữ  | 18/08/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A1   | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0564 | 24 | Tiếng Anh | TRẦN VĂN        | DANH  | Nam | 08/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1   | THPT số 2 Phù Cát         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0565 | 24 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ HỒNG | DIỄM  | Nữ  | 24/05/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1   | PTDNTN THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0566 | 24 | Tiếng Anh | NGUYỄN TẤN      | DŨNG  | Nam | 11/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11TN1  | THPT số 2 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0567 | 24 | Tiếng Anh | ĐỖ LÊ           | DUY   | Nam | 20/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A    | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |           |                     |       |     |            |                      |       |                        |                   |
|------|----|-----------|---------------------|-------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|-------------------|
| 0568 | 24 | Tiếng Anh | ĐÀO THỊ MỸ          | DUYÊN | Nữ  | 29/03/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1 | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0569 | 24 | Tiếng Anh | CAO THỊ KỲ          | DUYÊN | Nữ  | 15/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Võ Giũ            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0570 | 24 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ HẢI      | DUYÊN | Nữ  | 04/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0571 | 24 | Tiếng Anh | HUỲNH THỊ MỸ        | DUYÊN | Nữ  | 20/05/2004 | Hoài Ân, Bình Định   | 10A1  | THPT Võ Giũ            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0572 | 24 | Tiếng Anh | LÊ HẠNH             | DUYÊN | Nữ  | 07/06/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0573 | 24 | Tiếng Anh | TRỊNH ÁI HOA        | DUYÊN | Nữ  | 31/07/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0574 | 24 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ          | DUỘC  | Nữ  | 19/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0575 | 25 | Tiếng Anh | HUỲNH TIẾN          | ĐẠT   | Nam | 18/03/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1  | THPT số 1 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0576 | 25 | Tiếng Anh | PHẠM THỊ LỆ         | GIANG | Nữ  | 02/02/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0577 | 25 | Tiếng Anh | LÊ THỊ QUỲNH        | GIANG | Nữ  | 18/02/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0578 | 25 | Tiếng Anh | CAO HƯƠNG           | GIANG | Nữ  | 28/07/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0579 | 25 | Tiếng Anh | ĐOÀN CHÂU NGỌC      | HÀ    | Nữ  | 20/03/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A2  | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0580 | 25 | Tiếng Anh | MAI THANH           | HÀ    | Nữ  | 13/05/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0581 | 25 | Tiếng Anh | NGUYỄN LÂM          | HẢI   | Nam | 01/02/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0582 | 25 | Tiếng Anh | TRẦN THỊ TRƯỜNG     | HÂN   | Nữ  | 12/06/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0583 | 25 | Tiếng Anh | HỒ NGUYỄN HẠNH      | HÂN   | Nữ  | 25/11/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT Mỹ Tho            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0584 | 25 | Tiếng Anh | PHAN THÚY           | HIỀN  | Nữ  | 23/02/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0585 | 25 | Tiếng Anh | TRẦN MỸ             | HIẾU  | Nữ  | 29/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0586 | 25 | Tiếng Anh | DƯƠNG NGỌC THÚY HÒA |       | Nữ  | 22/12/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0587 | 25 | Tiếng Anh | TRẦN LÊ PHƯƠNG      | HOÀI  | Nữ  | 13/04/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10ANH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0588 | 25 | Tiếng Anh | TRẦN THỊ KIM        | HUỆ   | Nữ  | 07/05/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0589 | 25 | Tiếng Anh | VÕ THÁI             | HÙNG  | Nam | 05/12/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A2  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0590 | 25 | Tiếng Anh | NGUYỄN TRẦN         | HUY   | Nam | 09/12/2002 | Hoài Ân, Bình Định   | 10A2  | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0591 | 25 | Tiếng Anh | NGUYỄN VŨ QUỐC      | HUY   | Nam | 29/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A4  | THPT Tăng Bạt Hổ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0592 | 25 | Tiếng Anh | PHAN GIA            | HUY   | Nam | 13/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1 | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0593 | 25 | Tiếng Anh | TRẦN MINH           | HUY   | Nam | 30/03/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A2  | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |           |                          |     |            |                      |       |                         |                   |
|------|----|-----------|--------------------------|-----|------------|----------------------|-------|-------------------------|-------------------|
| 0594 | 25 | Tiếng Anh | TRẦN ĐOÀN MINH HUY       | Nam | 10/04/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0595 | 25 | Tiếng Anh | PHẠM LÊ HUY              | Nam | 02/08/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1  | THPT số 1 Phù Mỹ        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0596 | 25 | Tiếng Anh | ĐẶNG NGUYỄN GIA HUY      | Nam | 25/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10ANH | THPT chuyên Chu Văn An  | Quốc học Quy Nhơn |
| 0597 | 25 | Tiếng Anh | NGUYỄN DIỆU HUYỀN        | Nữ  | 09/11/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 1 Phù Cát       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0598 | 25 | Tiếng Anh | TÔN THỊ MỸ HÙNG          | Nữ  | 27/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 An Nhơn       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0599 | 26 | Tiếng Anh | BÙI GIA HÙNG             | Nam | 31/01/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1  | THPT số 1 Phù Mỹ        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0600 | 26 | Tiếng Anh | NGÔ HỒ GIA KIẾT          | Nam | 15/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Tây Sơn            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0601 | 26 | Tiếng Anh | PHẠM ĐOÀN MINH KHANG     | Nam | 05/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11ANH | THPT chuyên Chu Văn An  | Quốc học Quy Nhơn |
| 0602 | 26 | Tiếng Anh | VÕ PHAN QUỲNH KHANH      | Nữ  | 05/12/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | Quốc học Quy Nhơn |
| 0603 | 26 | Tiếng Anh | MAI PHÚC NGUYỄN KHÁNH    | Nữ  | 06/04/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0604 | 26 | Tiếng Anh | TRẦN MINH KHÁNH          | Nam | 18/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0605 | 26 | Tiếng Anh | NGÔ TRẦN VĂN KHÁNH       | Nam | 21/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A2  | THPT Lý Tự Trọng        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0606 | 26 | Tiếng Anh | PHAN GIA KHÁNH           | Nam | 11/04/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A5  | THPT An Lão             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0607 | 26 | Tiếng Anh | NGUYỄN NGỌC ANH KHOA     | Nam | 22/06/2003 | Lâm Đồng             | 11A1  | THPT An Lương           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0608 | 26 | Tiếng Anh | ĐẶNG THỊ LÀI             | Nữ  | 10/05/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 1 Phù Cát       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0609 | 26 | Tiếng Anh | BÙI THỊ NGỌC LIÊN        | Nữ  | 08/01/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1  | THPT số 1 Phù Mỹ        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0610 | 26 | Tiếng Anh | NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LINH | Nữ  | 02/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0611 | 26 | Tiếng Anh | TRẦN NHẬT LINH           | Nữ  | 12/01/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Võ Lai             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0612 | 26 | Tiếng Anh | HỒ THỊ MỸ LINH           | Nữ  | 13/06/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT số 1 Phù Mỹ        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0613 | 26 | Tiếng Anh | NGUYỄN ÁNH LINH          | Nữ  | 25/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | Quốc học Quy Nhơn |
| 0614 | 26 | Tiếng Anh | SỬ VĂN HOÀI LINH         | Nam | 16/10/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Hoài Ân            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0615 | 26 | Tiếng Anh | TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH LINH | Nữ  | 16/03/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | Quốc học Quy Nhơn |
| 0616 | 26 | Tiếng Anh | HÀ TRẦN NHÃ LINH         | Nữ  | 31/05/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB2 | THPT Nguyễn Trân        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0617 | 26 | Tiếng Anh | ĐẶNG TIỂU LINH           | Nữ  | 01/11/2004 | An Lão, Bình Định    | 10A1  | PTDTNT THCS&THPT An Lão | Quốc học Quy Nhơn |
| 0618 | 26 | Tiếng Anh | CAO HOÀNG LỘC            | Nam | 11/05/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | Quốc học Quy Nhơn |
| 0619 | 26 | Tiếng Anh | VÕ THỊ BÍCH LƯU          | Nữ  | 28/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A8  | THPT số 1 Phù Mỹ        | Quốc học Quy Nhơn |



|      |    |           |                         |     |            |                      |       |                           |                   |
|------|----|-----------|-------------------------|-----|------------|----------------------|-------|---------------------------|-------------------|
| 0620 | 26 | Tiếng Anh | LÊ THANH MAI            | Nữ  | 31/05/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Hoài Ân              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0621 | 26 | Tiếng Anh | PHẠM NGUYỄN THANH MAI   | Nữ  | 09/09/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0622 | 26 | Tiếng Anh | LÊ NGUYỄN HUYỀN MI      | Nữ  | 26/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0623 | 27 | Tiếng Anh | HUỖNH QUỐC MINH         | Nam | 10/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0624 | 27 | Tiếng Anh | ĐOÀN HUỖNH TRÚC MƠ      | Nữ  | 01/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0625 | 27 | Tiếng Anh | LA THỊ NHƯ' MUỘI        | Nữ  | 08/07/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10ANH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0626 | 27 | Tiếng Anh | VÕ THỊ DIỄM MY          | Nữ  | 13/10/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Võ Giũ               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0627 | 27 | Tiếng Anh | TRẦN A NA               | Nữ  | 05/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0628 | 27 | Tiếng Anh | VÕ KHÔI NAM             | Nam | 01/04/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB2 | THPT Nguyễn Trân          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0629 | 27 | Tiếng Anh | ĐẶNG VŨ HÀ NI           | Nữ  | 16/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0630 | 27 | Tiếng Anh | NGUYỄN HOÀI NÔEN        | Nữ  | 25/12/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Quang Trung          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0631 | 27 | Tiếng Anh | TRẦN THẢO NGÂN          | Nữ  | 20/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11ANH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0632 | 27 | Tiếng Anh | HUỖNH Ý NGÂN            | Nữ  | 12/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT An Lương             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0633 | 27 | Tiếng Anh | HUỖNH VŨ TUYẾT NGÂN     | Nữ  | 10/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10ANH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0634 | 27 | Tiếng Anh | LÂM BUI THANH NGÂN      | Nữ  | 21/07/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Hòa Bình             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0635 | 27 | Tiếng Anh | NGUYỄN PHAN XUÂN NGUYÊN | Nữ  | 26/07/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A2  | THPT Tây Sơn              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0636 | 27 | Tiếng Anh | HỒ MỸ NGUYÊN            | Nữ  | 25/08/2013 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0637 | 27 | Tiếng Anh | PHẠM THỊ THANH NHÀN     | Nữ  | 06/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0638 | 27 | Tiếng Anh | PHẠM HỒ LONG NHẬT       | Nam | 15/09/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A6  | THPT số 2 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0639 | 27 | Tiếng Anh | NGUYỄN YẾN NHI          | Nữ  | 17/07/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TN1 | THPT số 2 Phù Mỹ          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0640 | 27 | Tiếng Anh | TRẦN THỊ PHÚC NHI       | Nữ  | 01/01/2004 | Vân Canh, Bình Định  | 10A1  | PTDNTN THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0641 | 27 | Tiếng Anh | NGUYỄN HOÀNG HỮU NHIÊN  | Nam | 09/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0642 | 27 | Tiếng Anh | TỪ LÊ QUỲNH NHƯ'        | Nữ  | 16/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A2  | THPT An Lão               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0643 | 27 | Tiếng Anh | VÕ TRÚC QUỲNH NHƯ'      | Nữ  | 24/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A2  | THPT Lý Tự Trọng          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0644 | 27 | Tiếng Anh | TRẦN DƯƠNG THANH PHONG  | Nam | 08/07/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A4  | THPT số 1 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0645 | 27 | Tiếng Anh | LÊ HỒNG PHÚC            | Nam | 28/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11ANH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |           |                         |     |            |                      |        |                        |                   |
|------|----|-----------|-------------------------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|-------------------|
| 0646 | 27 | Tiếng Anh | VÕ HỒNG PHÚC            | Nam | 28/10/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0647 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN TÂM PHÚC         | Nam | 25/11/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1   | THPT Nguyễn Diêu       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0648 | 28 | Tiếng Anh | HỒ NGUYỄN MINH PHƯƠNG   | Nữ  | 06/04/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0649 | 28 | Tiếng Anh | LÊ THỊ THU PHƯƠNG       | Nữ  | 09/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0650 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN HIẾU PHƯƠNG      | Nữ  | 19/06/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 1 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0651 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN PHÚC NHÃ PHƯƠNG  | Nữ  | 21/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1   | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0652 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN HUỲNH KIM PHƯƠNG | Nữ  | 04/03/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Trần Quang Diệu   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0653 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG | Nữ  | 05/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11ANH  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0654 | 28 | Tiếng Anh | TRỊNH NGỌC MINH QUÂN    | Nam | 05/07/2004 | An Lão, Bình Định    | 10ANH  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0655 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ THANH QUY    | Nữ  | 17/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1   | THPT Mỹ Thọ            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0656 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN ĐÌNH QUÝ         | Nam | 16/06/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A5   | THPT Trung Vương       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0657 | 28 | Tiếng Anh | PHAN THỊ NGỌC QUYÊN     | Nữ  | 05/03/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0658 | 28 | Tiếng Anh | TRẦN TÚ QUYÊN           | Nữ  | 22/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TOAN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0659 | 28 | Tiếng Anh | LÊ GIA QUYÊN            | Nữ  | 30/12/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11ANH  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0660 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN QUỐC TÀI         | Nam | 29/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A9   | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0661 | 28 | Tiếng Anh | VĂN MINH TÂN            | Nam | 03/10/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1   | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0662 | 28 | Tiếng Anh | HUỲNH HỒ THỦY TIÊN      | Nữ  | 29/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1   | THPT Nguyễn Diêu       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0663 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN     | Nữ  | 03/12/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1   | THPT số 2 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0664 | 28 | Tiếng Anh | BÙI THỊ THANH TIÊN      | Nữ  | 06/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1   | THPT An Lương          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0665 | 28 | Tiếng Anh | TRƯỜNG NGUYỄN CẨM TÚ    | Nữ  | 11/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TN1  | THPT Tăng Bạt Hổ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0666 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN MAI THANH TÚ     | Nữ  | 12/01/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A2   | THPT số 2 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0667 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN TUYẾN            | Nam | 12/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A    | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0668 | 28 | Tiếng Anh | VÕ PHƯƠNG TUYẾT         | Nữ  | 23/06/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A1   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0669 | 28 | Tiếng Anh | NGUYỄN MINH LONG THẠCH  | Nam | 11/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10ANH  | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0670 | 28 | Tiếng Anh | ĐUỜNG NHẬT THANH        | Nữ  | 29/04/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Võ Lai            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0671 | 29 | Tiếng Anh | VÕ THỊ THU THẢO         | Nữ  | 04/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A3   | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |           |                        |     |            |                       |       |                           |                   |
|------|----|-----------|------------------------|-----|------------|-----------------------|-------|---------------------------|-------------------|
| 0672 | 29 | Tiếng Anh | ĐẶNG TRẦN PHƯƠNG THẢO  | Nữ  | 06/05/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A2  | THPT Vĩnh Thạnh           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0673 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | Nữ  | 27/01/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Hòa Bình             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0674 | 29 | Tiếng Anh | HUỲNH THỊ THẨM         | Nữ  | 27/04/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10ANH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0675 | 29 | Tiếng Anh | TRẦN QUỐC THẮNG        | Nam | 10/12/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A4  | THPT số 3 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0676 | 29 | Tiếng Anh | HUỲNH LÊ XUÂN THI      | Nữ  | 21/07/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A1  | THPT An Lão               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0677 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN CHÍ THI         | Nam | 27/07/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Hoài Ân              | Quốc học Quy Nhơn |
| 0678 | 29 | Tiếng Anh | TRẦN THANH THIÊN       | Nam | 12/06/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A1  | THPT An Lão               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0679 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN MINH THÔNG      | Nam | 15/10/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A8  | THPT số 2 An Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0680 | 29 | Tiếng Anh | VÕ NGỌC THU            | Nữ  | 02/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0681 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN PHAN THANH THỦY | Nữ  | 05/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0682 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN ĐẶNG ANH THU'   | Nữ  | 30/04/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A8  | THPT Hùng Vương           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0683 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ ANH THU'    | Nữ  | 21/05/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Hòa Bình             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0684 | 29 | Tiếng Anh | LÊ NGUYỄN ANH THU'     | Nữ  | 24/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0685 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ MINH THU'   | Nữ  | 02/09/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Hòa Bình             | Quốc học Quy Nhơn |
| 0686 | 29 | Tiếng Anh | PHẠM ANH THU'          | Nữ  | 11/01/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A5  | THPT số 2 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0687 | 29 | Tiếng Anh | TRẦN THỊ MINH THU'     | Nữ  | 22/11/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB1 | THPT Nguyễn Trân          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0688 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN HOÀI THƯƠNG     | Nữ  | 19/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0689 | 29 | Tiếng Anh | NGUYỄN VŨ HOÀI THƯƠNG  | Nữ  | 03/07/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A2  | THPT Mỹ Tho               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0690 | 29 | Tiếng Anh | TRẦN THỊ HUYỀN THƯƠNG  | Nữ  | 02/11/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh | Quốc học Quy Nhơn |
| 0691 | 29 | Tiếng Anh | HÀN LÊ YẾN THY         | Nữ  | 17/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0692 | 29 | Tiếng Anh | HUỲNH NGUYỄN NHẬT TRÀ  | Nữ  | 21/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11ANH | THPT chuyên Chu Văn An    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0693 | 29 | Tiếng Anh | PHẠM HÀ HOÀNG TRANG    | Nữ  | 24/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1  | THPT Nguyễn Diêu          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0694 | 29 | Tiếng Anh | LÊ THỊ KIỀU TRANG      | Nữ  | 28/04/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0695 | 30 | Tiếng Anh | NGUYỄN TRẦN THU TRANG  | Nữ  | 02/08/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB2 | THPT Nguyễn Trân          | Quốc học Quy Nhơn |
| 0696 | 30 | Tiếng Anh | PHẠM NGÔ BẢO TRÂM      | Nữ  | 26/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT Mỹ Tho               | Quốc học Quy Nhơn |
| 0697 | 30 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN    | Nữ  | 29/06/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn         | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |           |                    |       |     |            |                       |       |                        |                   |
|------|----|-----------|--------------------|-------|-----|------------|-----------------------|-------|------------------------|-------------------|
| 0698 | 30 | Tiếng Anh | LÂM QUANG GIA      | TRÍ   | Nam | 09/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0699 | 30 | Tiếng Anh | NGUYỄN LÊ KIỀU     | TRINH | Nữ  | 10/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A8  | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0700 | 30 | Tiếng Anh | VÕ TRẦN PHƯƠNG     | TRINH | Nữ  | 04/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A2  | THPT Nguyễn Du         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0701 | 30 | Tiếng Anh | LÊ CẢNH            | TRỌNG | Nam | 23/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0702 | 30 | Tiếng Anh | BÙI THỊ THANH      | TRÚC  | Nữ  | 08/12/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0703 | 30 | Tiếng Anh | HUỖNH ĐẶNG ĐẠI     | UYÊN  | Nam | 15/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0704 | 30 | Tiếng Anh | NGUYỄN KỶ          | UYÊN  | Nữ  | 03/10/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A1  | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0705 | 30 | Tiếng Anh | LÊ LI              | VA    | Nữ  | 20/11/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A1  | THPT Mỹ Tho            | Quốc học Quy Nhơn |
| 0706 | 30 | Tiếng Anh | PHAN LÊ KHẢ        | VI    | Nữ  | 16/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A8  | THPT Hùng Vương        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0707 | 30 | Tiếng Anh | NGUYỄN THỊ TƯỜNG   | VI    | Nữ  | 04/09/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10ANH | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0708 | 30 | Tiếng Anh | ĐỖ KHÁNH           | VINH  | Nam | 13/09/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A1  | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0709 | 30 | Tiếng Anh | TRẦN HUỖNH         | VŨ    | Nam | 14/02/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A9  | THPT số 1 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0710 | 30 | Tiếng Anh | ĐẶNG NHẬT          | VY    | Nữ  | 06/04/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A1  | THPT Nguyễn Diêu       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0711 | 30 | Tiếng Anh | TRẦN LÊ HÀ         | VY    | Nữ  | 09/07/2004 | Bình Định             | 10A1  | THPT Vĩnh Thạnh        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0712 | 30 | Tiếng Anh | QUÁCH THẢO         | VY    | Nữ  | 28/07/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A1  | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0713 | 30 | Tiếng Anh | NGUYỄN TRỊNH KHÁNH | VY    | Nữ  | 22/12/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0714 | 30 | Tiếng Anh | BÙI HẢI            | YÊN   | Nữ  | 03/03/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | Quốc học Quy Nhơn |
| 0715 | 31 | Tin học   | PHAN VŨ TRƯỜNG     | AN    | Nam | 27/11/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0716 | 31 | Tin học   | HOÀNG THẾ          | ANH   | Nam | 07/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0717 | 31 | Tin học   | NGUYỄN NHẬT        | ANH   | Nam | 27/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0718 | 31 | Tin học   | NGUYỄN THỊ NGỌC    | ÁNH   | Nữ  | 27/02/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0719 | 31 | Tin học   | NGÔ ĐÌNH           | ẤN    | Nam | 23/02/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0720 | 31 | Tin học   | TRẦN NGUYỄN QUỐC   | BẢO   | Nam | 11/03/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0721 | 31 | Tin học   | TRẦN GIA           | BẢO   | Nam | 26/04/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0722 | 31 | Tin học   | HÀ THANH           | BẮC   | Nam | 25/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0723 | 31 | Tin học   | NGUYỄN VĂN         | BIÊN  | Nam | 01/01/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A6  | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |



|      |    |         |                        |     |            |                      |       |                        |                   |
|------|----|---------|------------------------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|-------------------|
| 0724 | 31 | Tin học | NGUYỄN THI CA          | Nữ  | 16/12/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Quang Trung       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0725 | 31 | Tin học | LÊ MINH CHÁNH          | Nam | 05/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0726 | 31 | Tin học | NGUYỄN NGỌC CHIẾN      | Nam | 03/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0727 | 31 | Tin học | VÕ NGUYỄN THANH DIỆU   | Nữ  | 31/12/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB7 | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0728 | 31 | Tin học | TRẦN PHÙNG HỮU ĐAN     | Nam | 07/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0729 | 31 | Tin học | NGUYỄN LÊ HỮU ĐANG     | Nam | 18/07/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0730 | 31 | Tin học | VĂN TIẾN ĐẠT           | Nam | 05/08/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A4  | THPT số 3 An Nhơn      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0731 | 31 | Tin học | LÊ ĐỨC ĐẠT             | Nam | 19/08/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB3 | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0732 | 31 | Tin học | HUỲNH MINH ĐỨC         | Nam | 18/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0733 | 31 | Tin học | VÕ NGỌC HÂN            | Nữ  | 13/12/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1  | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0734 | 31 | Tin học | TÔ TẤN HIỆP            | Nam | 20/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0735 | 31 | Tin học | HOÀNG GIA HUY          | Nam | 23/06/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A5  | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0736 | 32 | Tin học | NGUYỄN Ý LAI           | Nam | 16/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT số 3 Tuy Phước    | Quốc học Quy Nhơn |
| 0737 | 32 | Tin học | TRẦN LÊ LÂN            | Nam | 25/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Nguyễn Du         | Quốc học Quy Nhơn |
| 0738 | 32 | Tin học | TRẦN THỊ MỸ LINH       | Nữ  | 14/03/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0739 | 32 | Tin học | NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH  | Nữ  | 04/04/2004 | An Lão, Bình Định    | 10TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0740 | 32 | Tin học | LÊ ĐỨC LỘC             | Nam | 02/12/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0741 | 32 | Tin học | NGUYỄN TRẦN KHÁNH LUÂN | Nam | 16/03/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0742 | 32 | Tin học | NGUYỄN PHAN NHẬT MINH  | Nam | 25/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11T   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0743 | 32 | Tin học | NGUYỄN THỊ TRÀ MY      | Nữ  | 24/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0744 | 32 | Tin học | NGUYỄN ĐỨC NAM         | Nam | 26/02/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân        | Quốc học Quy Nhơn |
| 0745 | 32 | Tin học | HỒ THÚY NGÀ            | Nữ  | 01/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB2 | THPT Nguyễn Trân       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0746 | 32 | Tin học | VÕ TRẦN THU NGÂN       | Nữ  | 27/10/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0747 | 32 | Tin học | VÕ NGUYỄN KIM NGÂN     | Nữ  | 22/12/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Hoài Ân           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0748 | 32 | Tin học | TRẦN GIA NGHĨA         | Nam | 12/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0749 | 32 | Tin học | VŨ KIM NGỌC            | Nữ  | 07/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |

|      |    |         |                |        |     |            |                      |       |                        |                   |
|------|----|---------|----------------|--------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|-------------------|
| 0750 | 32 | Tin học | NGUYỄN VĨNH    | NGUYỄN | Nam | 14/02/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A2  | THPT Tây Sơn           | Quốc học Quy Nhơn |
| 0751 | 32 | Tin học | TRẦN THỊ NGỌC  | NHÂN   | Nữ  | 04/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát      | Quốc học Quy Nhơn |
| 0752 | 32 | Tin học | NGUYỄN LÂM     | NHẬT   | Nam | 15/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A4  | THPT số 2 Phù Mỹ       | Quốc học Quy Nhơn |
| 0753 | 32 | Tin học | LÊ ĐỨC         | NHUẬN  | Nam | 06/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0754 | 32 | Tin học | NGUYỄN TẤN     | PHÁT   | Nam | 04/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0755 | 32 | Tin học | LÊ NGUYỄN TẤN  | PHÁT   | Nam | 30/11/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10TIN | THPT chuyên Chu Văn An | Quốc học Quy Nhơn |
| 0756 | 32 | Tin học | NGUYỄN VIỆT    | PHONG  | Nam | 12/01/2004 | TP. Hồ Chí Minh      | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | Quốc học Quy Nhơn |
| 0757 | 33 | Tin học | VÕ MINH        | PHÚC   | Nam | 21/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương  |
| 0758 | 33 | Tin học | KIỀU HOÀNG     | PHỤC   | Nam | 06/12/2004 | Vân Canh, Bình Định  | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương  |
| 0759 | 33 | Tin học | TRẦN QUỐC      | QUÂN   | Nam | 02/09/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương  |
| 0760 | 33 | Tin học | NGUYỄN BUI BÁ  | QUỐC   | Nam | 06/12/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương  |
| 0761 | 33 | Tin học | NGUYỄN TẤN     | TÀI    | Nam | 01/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương  |
| 0762 | 33 | Tin học | ĐÀO DUY        | TÂM    | Nam | 09/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân        | THPT Trung Vương  |
| 0763 | 33 | Tin học | HUỲNH LÊ HỒNG  | TIẾP   | Nữ  | 21/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB6 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương  |
| 0764 | 33 | Tin học | NGUYỄN THỊ ANH | TÌNH   | Nữ  | 26/07/2003 | An Lão, Bình Định    | 11A2  | THPT An Lão            | THPT Trung Vương  |
| 0765 | 33 | Tin học | NGUYỄN SONG    | TOÀN   | Nam | 01/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TIN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương  |
| 0766 | 33 | Tin học | NGUYỄN BẢO     | TUẤN   | Nam | 02/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương  |
| 0767 | 33 | Tin học | NGUYỄN HỮU     | TUẤN   | Nam | 18/04/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương  |
| 0768 | 33 | Tin học | HUỲNH BẢO      | TÙNG   | Nam | 21/03/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A4  | THPT Ngô Lê Tân        | THPT Trung Vương  |
| 0769 | 33 | Tin học | TRẦN VŨ QUANG  | THÁI   | Nam | 08/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TIN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương  |
| 0770 | 33 | Tin học | TRẦN NHẬT      | THẮNG  | Nam | 27/04/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương  |
| 0771 | 33 | Tin học | TRẦN VŨ HOÀNG  | THI    | Nam | 07/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương  |
| 0772 | 33 | Tin học | NGUYỄN VĂN     | THI    | Nam | 29/11/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương  |
| 0773 | 33 | Tin học | NGUYỄN THỊ     | THÚY   | Nữ  | 10/02/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương  |
| 0774 | 33 | Tin học | LÊ HOÀI        | THƯƠNG | Nữ  | 11/09/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương  |
| 0775 | 33 | Tin học | VÕ THÙY        | TRANG  | Nữ  | 03/08/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương  |

|      |    |         |                       |     |            |                      |       |                           |                  |
|------|----|---------|-----------------------|-----|------------|----------------------|-------|---------------------------|------------------|
| 0776 | 33 | Tin học | ĐOÀN DƯƠNG MINH TRÍ   | Nam | 05/04/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Hoài Ân              | THPT Trung Vương |
| 0777 | 33 | Tin học | NGUYỄN HỮU TRỌNG      | Nam | 17/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A5  | THPT Nguyễn Du            | THPT Trung Vương |
| 0778 | 33 | Tin học | HUỲNH QUỐC TRUNG      | Nam | 10/08/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB2 | THPT Nguyễn Trăn          | THPT Trung Vương |
| 0779 | 33 | Tin học | TRƯỜNG THẾ TRUÔNG     | Nam | 08/05/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A1  | THPT số 3 An Nhơn         | THPT Trung Vương |
| 0780 | 33 | Tin học | VŨ ĐOÀN THU UYÊN      | Nữ  | 22/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1  | THPT Nguyễn Du            | THPT Trung Vương |
| 0781 | 33 | Tin học | TRẦN NHẬT VĨ          | Nam | 29/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10TIN | THPT chuyên Chu Văn An    | THPT Trung Vương |
| 0782 | 33 | Tin học | HOÀNG VŨ              | Nam | 07/12/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | THPT Trung Vương |
| 0783 | 33 | Tin học | NGUYỄN THỊ TRÚC VY    | Nữ  | 05/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11TIN | THPT chuyên Chu Văn An    | THPT Trung Vương |
| 0784 | 34 | Ngữ văn | ĐINH MAI ANH          | Nữ  | 21/03/2003 | Bình Định            | 11A1  | PTDNTN THCS&THPT Vân Canh | THPT Trung Vương |
| 0785 | 34 | Ngữ văn | LÊ PHƯƠNG ANH         | Nữ  | 10/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Nguyễn Đình Chiểu    | THPT Trung Vương |
| 0786 | 34 | Ngữ văn | BÙI THỊ LAN ANH       | Nữ  | 15/04/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A8  | THPT số 1 An Nhơn         | THPT Trung Vương |
| 0787 | 34 | Ngữ văn | NGUYỄN NHẬT ÁNH       | Nữ  | 27/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn         | THPT Trung Vương |
| 0788 | 34 | Ngữ văn | BÙI HOÀNG LÂM BÌNH    | Nữ  | 15/04/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | THPT Trung Vương |
| 0789 | 34 | Ngữ văn | LÊ TẤN CÔNG           | Nam | 24/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A6  | THPT số 3 An Nhơn         | THPT Trung Vương |
| 0790 | 34 | Ngữ văn | NGUYỄN HÀ QUỲNH CHI   | Nữ  | 15/03/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát         | THPT Trung Vương |
| 0791 | 34 | Ngữ văn | NGUYỄN TRẦN MỸ CHI    | Nữ  | 24/03/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Võ Lai               | THPT Trung Vương |
| 0792 | 34 | Ngữ văn | LÊ THỊ KIM CHI        | Nữ  | 11/09/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Bình Khiêm    | THPT Trung Vương |
| 0793 | 34 | Ngữ văn | LÊ KIM CHI            | Nữ  | 20/11/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Trung Vương          | THPT Trung Vương |
| 0794 | 34 | Ngữ văn | PHAN MINH CHÍNH       | Nam | 24/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A7  | THPT Hùng Vương           | THPT Trung Vương |
| 0795 | 34 | Ngữ văn | VÕ THỊ KIM CHUNG      | Nữ  | 06/07/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A2  | THPT số 1 Phù Mỹ          | THPT Trung Vương |
| 0796 | 34 | Lịch sử | LÊ CAO MỸ AN          | Nữ  | 30/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A3  | THPT Nguyễn Đình Chiểu    | THPT Trung Vương |
| 0797 | 34 | Lịch sử | TRẦN NGỌC ANH         | Nam | 19/01/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | PTDNTN THPT Bình Định     | THPT Trung Vương |
| 0798 | 34 | Lịch sử | NGUYỄN PHÙNG MINH ANH | Nữ  | 26/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11HOA | THPT chuyên Chu Văn An    | THPT Trung Vương |
| 0799 | 34 | Lịch sử | LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH   | Nữ  | 24/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | THPT Trung Vương |
| 0800 | 34 | Lịch sử | NGUYỄN MAI ANH        | Nữ  | 06/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | THPT Trung Vương |
| 0801 | 34 | Lịch sử | LÊ NGUYỄN LAN ANH     | Nữ  | 13/05/2004 | Kon Tum              | 10A7  | THPT Bình Dương           | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                   |        |     |            |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|-------------------|--------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 0802 | 34 | Lịch sử | HÀ ĐÌNH KIỀU      | ANH    | Nữ  | 04/11/2004 | Vân Canh, Bình Định  | 10A5  | PTDTNT THPT Bình Định  | THPT Trung Vương |
| 0803 | 34 | Lịch sử | NGUYỄN THÀNH      | CHÂU   | Nam | 16/07/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A4  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0804 | 34 | Lịch sử | ĐÌNH VĂN          | CHUYÊN | Nam | 20/02/2003 | Vân Canh, Bình Định  | 11A2  | PTDTNT THPT Bình Định  | THPT Trung Vương |
| 0805 | 34 | Lịch sử | LÊ THÀNH          | DANH   | Nam | 27/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 0806 | 34 | Lịch sử | BÙI THỊ THÚY      | DIỄM   | Nữ  | 02/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A9  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0807 | 34 | Lịch sử | PHẠM BÍCH         | DIỆP   | Nữ  | 20/03/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Võ Lai            | THPT Trung Vương |
| 0808 | 35 | Ngữ văn | LÊ THỊ TRÚC       | DIỄM   | Nữ  | 16/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A6  | THPT Phan Bội Châu     | THPT Trung Vương |
| 0809 | 35 | Ngữ văn | NGUYỄN HÀ KIỀU    | DIỄM   | Nữ  | 22/10/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A5  | THPT Hoài Ân           | THPT Trung Vương |
| 0810 | 35 | Ngữ văn | ĐÌNH THỊ MỸ       | DIỄM   | Nữ  | 18/02/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 0811 | 35 | Ngữ văn | HỒ THỊ THÚY       | DIỄM   | Nữ  | 29/04/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A6  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0812 | 35 | Ngữ văn | HUỲNH HUYỀN       | DIJU   | Nữ  | 27/09/2004 | An Lão, Bình Định    | 10A1  | THPT An Lão            | THPT Trung Vương |
| 0813 | 35 | Ngữ văn | ĐẶNG THỊ MỸ       | DUNG   | Nữ  | 08/04/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 0814 | 35 | Ngữ văn | VÕ THÀNH          | DUY    | Nam | 09/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A3  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 0815 | 35 | Ngữ văn | ĐÀO THỊ MỸ        | DUYÊN  | Nữ  | 16/07/2002 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A5  | THPT Bình Dương        | THPT Trung Vương |
| 0816 | 35 | Ngữ văn | LÊ THIÊN NHẬT     | DUYÊN  | Nữ  | 12/04/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A9  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0817 | 35 | Ngữ văn | HỒ HUỲNH MỸ       | DUYÊN  | Nữ  | 05/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A4  | THPT Nguyễn Diêu       | THPT Trung Vương |
| 0818 | 35 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ MỸ     | DUYÊN  | Nữ  | 01/07/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT Nguyễn Diêu       | THPT Trung Vương |
| 0819 | 35 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | DUYÊN  | Nữ  | 12/05/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0820 | 35 | Lịch sử | TRƯƠNG THỊ HIỀN   | DIỆU   | Nữ  | 17/03/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân        | THPT Trung Vương |
| 0821 | 35 | Lịch sử | VÕ THỊ THÚY       | DIỆU   | Nữ  | 24/06/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A7  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0822 | 35 | Lịch sử | HỒ THỊ MỸ         | DIỆU   | Nữ  | 30/10/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 0823 | 35 | Lịch sử | NGUYỄN THÙY       | DUNG   | Nữ  | 11/09/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A4  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 0824 | 35 | Lịch sử | ĐẶNG HUỲNH        | DUY    | Nam | 28/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A3  | THPT Bình Dương        | THPT Trung Vương |
| 0825 | 35 | Lịch sử | TRƯƠNG BẢO        | DUY    | Nam | 26/06/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0826 | 35 | Lịch sử | LÊ MỸ             | DUYÊN  | Nữ  | 04/05/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A4  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 0827 | 35 | Lịch sử | ĐOÀN LÊ KIỀU      | DUYÊN  | Nữ  | 13/06/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A11 | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |



|      |    |         |                         |     |            |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|-------------------------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 0828 | 35 | Lịch sử | ĐOÀN MỸ DUYÊN           | Nữ  | 20/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A6  | THPT Xuân Diệu         | THPT Trung Vương |
| 0829 | 35 | Lịch sử | PHÙNG THỊ THÙY DUYÊN    | Nữ  | 13/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A2  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 0830 | 35 | Lịch sử | NGUYỄN NỮ MỸ DUYÊN      | Nữ  | 26/04/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 0831 | 35 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN     | Nữ  | 01/06/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A2  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 0832 | 36 | Ngữ văn | NGUYỄN THÙY DƯƠNG       | Nữ  | 17/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A3  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0833 | 36 | Ngữ văn | NGUYỄN THÙY DƯƠNG       | Nữ  | 24/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0834 | 36 | Ngữ văn | NGUYỄN HỮU ĐẠT          | Nam | 02/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A6  | THPT Tăng Bạt Hổ       | THPT Trung Vương |
| 0835 | 36 | Ngữ văn | TRẦN TIẾN ĐẠT           | Nam | 16/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A10 | THPT Nguyễn Thái Học   | THPT Trung Vương |
| 0836 | 36 | Ngữ văn | PHẠM THỊ ĐỊNH           | Nữ  | 17/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT An Lương          | THPT Trung Vương |
| 0837 | 36 | Ngữ văn | ĐẶNG KIM THÀNH ĐÔ       | Nam | 16/06/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A2  | THPT số 2 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 0838 | 36 | Ngữ văn | TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG    | Nữ  | 11/02/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 0839 | 36 | Ngữ văn | HUỲNH HỒNG THU GIANG    | Nữ  | 24/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 0840 | 36 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG    | Nữ  | 16/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A5  | THPT Phan Bội Châu     | THPT Trung Vương |
| 0841 | 36 | Ngữ văn | HUỲNH THỊ HƯƠNG GIANG   | Nữ  | 07/03/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB1 | THPT Nguyễn Trăn       | THPT Trung Vương |
| 0842 | 36 | Ngữ văn | ĐINH NỮ HUỲNH GIAO      | Nữ  | 28/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0843 | 36 | Ngữ văn | HUỲNH NGÂN HÀ           | Nữ  | 07/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0844 | 36 | Lịch sử | ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN       | Nữ  | 31/12/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 0845 | 36 | Lịch sử | NGUYỄN XUÂN DƯƠNG       | Nam | 20/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0846 | 36 | Lịch sử | LÊ ANH ĐỨC              | Nam | 05/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 0847 | 36 | Lịch sử | TRẦN THỊ TRÚC GIANG     | Nữ  | 24/04/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A6  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 0848 | 36 | Lịch sử | NGUYỄN KIỀU GIANG       | Nữ  | 29/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11LY  | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 0849 | 36 | Lịch sử | NGUYỄN NGỌC HÀ GIANG    | Nữ  | 26/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 0850 | 36 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG GIANG | Nữ  | 09/09/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A2  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0851 | 36 | Lịch sử | HOÀNG VŨ LINH GIAO      | Nữ  | 02/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0852 | 36 | Lịch sử | TRẦN THỊ THU HÀ         | Nữ  | 12/01/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A2  | THPT Trần Quang Diệu   | THPT Trung Vương |
| 0853 | 36 | Lịch sử | PHAN THỊ THU HÀ         | Nữ  | 30/03/2003 | Quảng Bình           | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                     |      |     |            |                      |       |                         |                  |
|------|----|---------|---------------------|------|-----|------------|----------------------|-------|-------------------------|------------------|
| 0854 | 36 | Lịch sử | ĐỖ THU              | HÀ   | Nữ  | 25/05/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Hữu Quang   | THPT Trung Vương |
| 0855 | 36 | Lịch sử | HOÀNG THỊ THU       | HÀ   | Nữ  | 05/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | THPT Trung Vương |
| 0856 | 37 | Ngữ văn | LÊ THỊ HỒNG         | HÀ   | Nữ  | 23/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Hùng Vương         | THPT Trung Vương |
| 0857 | 37 | Ngữ văn | TRẦN THU            | HÀ   | Nữ  | 14/04/2004 | An Lão, Bình Định    | 10A1  | PTDTNT THCS&THPT An Lão | THPT Trung Vương |
| 0858 | 37 | Ngữ văn | ĐỖ THỊ HOÀNG        | HẠC  | Nữ  | 20/05/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10VAN | THPT chuyên Chu Văn An  | THPT Trung Vương |
| 0859 | 37 | Ngữ văn | BÙI THỊ             | HẠNH | Nữ  | 23/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TN2 | THPT số 2 Phù Mỹ        | THPT Trung Vương |
| 0860 | 37 | Ngữ văn | HỒ THỊ BÍCH         | HẢO  | Nữ  | 16//9/2003 | Vân Canh, Bình Định  | 11A2  | THPT Vân Canh           | THPT Trung Vương |
| 0861 | 37 | Ngữ văn | NGUYỄN LÊ THU       | HẰNG | Nữ  | 16/02/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân         | THPT Trung Vương |
| 0862 | 37 | Ngữ văn | TRẦN THỊ THÚY       | HẰNG | Nữ  | 04/03/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A4  | THPT số 3 Phù Cát       | THPT Trung Vương |
| 0863 | 37 | Ngữ văn | HUỲNH THỊ NGỌC      | HẰNG | Nữ  | 07/09/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân         | THPT Trung Vương |
| 0864 | 37 | Ngữ văn | ĐOÀN THỊ THANH      | HẰNG | Nữ  | 20/12/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A4  | THPT số 2 Phù Cát       | THPT Trung Vương |
| 0865 | 37 | Ngữ văn | TRẦN THỊ            | HÂN  | Nữ  | 03/02/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A5  | THPT Nguyễn Hồng Đạo    | THPT Trung Vương |
| 0866 | 37 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ NGỌC     | HẬU  | Nữ  | 29/08/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A9  | THPT số 1 Phù Cát       | THPT Trung Vương |
| 0867 | 37 | Ngữ văn | CÁP TRỌNG           | HIẾU | Nữ  | 01/08/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A4  | THPT Hòa Bình           | THPT Trung Vương |
| 0868 | 37 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ          | HÀ   | Nữ  | 15/10/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A9  | THPT Hùng Vương         | THPT Trung Vương |
| 0869 | 37 | Lịch sử | ĐOÀN LƯƠNG QUỐC HẢI |      | Nam | 25/02/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A3  | THPT Nguyễn Trường Tộ   | THPT Trung Vương |
| 0870 | 37 | Lịch sử | PHAN THỊ HOÀN       | HẢO  | Nữ  | 13/12/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A2  | THPT số 3 Phù Cát       | THPT Trung Vương |
| 0871 | 37 | Lịch sử | ĐỖ THỊ THÚY         | HẰNG | Nữ  | 11/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A4  | THPT Lý Tự Trọng        | THPT Trung Vương |
| 0872 | 37 | Lịch sử | VƯƠNG THUÝ          | HẰNG | Nữ  | 10/19/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A11 | THPT Trung Vương        | THPT Trung Vương |
| 0873 | 37 | Lịch sử | NGUYỄN GIA          | HÂN  | Nữ  | 10/07/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A5  | THPT Ngô Lê Tân         | THPT Trung Vương |
| 0874 | 37 | Lịch sử | LÊ THỊ BẢO          | HÂN  | Nữ  | 22/08/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước     | THPT Trung Vương |
| 0875 | 37 | Lịch sử | SỬ THỊ THÚY         | HÂN  | Nữ  | 22/08/2004 | Hoài Ân, Bình Định   | 10A3  | THPT Hoài Ân            | THPT Trung Vương |
| 0876 | 37 | Lịch sử | HÀ NGỌC             | HÂN  | Nữ  | 29/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A5  | THPT Trần Cao Vân       | THPT Trung Vương |
| 0877 | 37 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ MỸ       | HẬU  | Nữ  | 08/11/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10ANH | THPT chuyên Chu Văn An  | THPT Trung Vương |
| 0878 | 37 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ          | HIỀN | Nữ  | 16/09/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân         | THPT Trung Vương |
| 0879 | 37 | Lịch sử | LÊ THỊ THU          | HIỀN | Nữ  | 28/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A   | THPT chuyên Chu Văn An  | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                       |     |            |                       |       |                        |                  |
|------|----|---------|-----------------------|-----|------------|-----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 0880 | 38 | Ngữ văn | HUỖNH NGUYỄN GIA HIỂU | Nữ  | 26/11/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A3  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 0881 | 38 | Ngữ văn | VÕ THỊ THANH HOA      | Nữ  | 02/01/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A1  | THPT An Lão            | THPT Trung Vương |
| 0882 | 38 | Ngữ văn | TRƯỜNG MỸ HOA         | Nữ  | 16/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A11 | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 0883 | 38 | Ngữ văn | PHAN NGUYỄN NHƯ HOA   | Nữ  | 27/06/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Hoài Ân           | THPT Trung Vương |
| 0884 | 38 | Ngữ văn | TRƯỜNG HỒNG HOA       | Nữ  | 15/04/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 0885 | 38 | Ngữ văn | TRẦN THỊ MỸ HÒA       | Nữ  | 11/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A4  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 0886 | 38 | Ngữ văn | PHẠM THỊ MỸ HÒA       | Nữ  | 13/09/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 0887 | 38 | Ngữ văn | NGUYỄN KHẢI HOÀN      | Nam | 20/11/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1  | THPT Vĩnh Thạnh        | THPT Trung Vương |
| 0888 | 38 | Ngữ văn | LÊ PHẠM MỸ HỒNG       | Nữ  | 04/04/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 0889 | 38 | Ngữ văn | TRẦN THỊ XUÂN HUỆ     | Nữ  | 02/05/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A6  | THPT Nguyễn Trường Tộ  | THPT Trung Vương |
| 0890 | 38 | Ngữ văn | NGUYỄN HUỖNH PHI HÙNG | Nam | 17/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A3  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 0891 | 38 | Ngữ văn | NGUYỄN TRƯỞNG TÂN HUY | Nam | 26/11/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A2  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 0892 | 38 | Lịch sử | NGUYỄN VŨ BÍCH HIỀN   | Nữ  | 30/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 0893 | 38 | Lịch sử | DƯƠNG THỊ THU HOÀI    | Nữ  | 13/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A8  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 0894 | 38 | Lịch sử | LÊ THANH HOÀNG        | Nam | 18/02/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A9  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0895 | 38 | Lịch sử | LÊ THANH HOÀNG        | Nam | 25/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A10 | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 0896 | 38 | Lịch sử | NGUYỄN HUY HOÀNG      | Nam | 28/08/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A1  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0897 | 38 | Lịch sử | NGUYỄN THANH HỒNG     | Nữ  | 24/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 0898 | 38 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ HỘP        | Nữ  | 26/09/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A6  | THPT Vĩnh Thạnh        | THPT Trung Vương |
| 0899 | 38 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ KIM HUỆ    | Nữ  | 03/11/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Giã            | THPT Trung Vương |
| 0900 | 38 | Lịch sử | DƯƠNG TRẦN QUỐC HUY   | Nam | 06/03/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Trần Quang Diệu   | THPT Trung Vương |
| 0901 | 38 | Lịch sử | CÙ KHẢI HUY           | Nam | 21/05/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A3  | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 0902 | 38 | Lịch sử | NGUYỄN QUANG HUY      | Nam | 08/12/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 0903 | 38 | Lịch sử | NGUYỄN PHAN KHÁNH HUY | Nam | 09/04/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A3  | THPT số 2 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0904 | 39 | Ngữ văn | DƯƠNG NGỌC BÍCH HUYỀN | Nữ  | 13/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0905 | 39 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN   | Nữ  | 16/03/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A5  | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                 |       |     |            |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|-----------------|-------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 0906 | 39 | Ngữ văn | TRẦN THỊ TUYẾT  | HƯƠNG | Nữ  | 27/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Nguyễn Thái Học   | THPT Trung Vương |
| 0907 | 39 | Ngữ văn | HUỖNH TRẦN      | KIÊN  | Nam | 23/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 0908 | 39 | Ngữ văn | ĐỖ THỊ THÚY     | KIỀU  | Nữ  | 06/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB7 | THPT Nguyễn Tr n       | THPT Trung Vương |
| 0909 | 39 | Ngữ văn | TRẦN HO NG      | KH    | Nam | 13/11/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A5  | THPT số 3 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0910 | 39 | Ngữ văn | L M NH T        | KHANG | Nam | 26/03/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 0911 | 39 | Ngữ văn | NGUY N THỊ KIM  | KHU   | Nữ  | 01/01/2003 | Ph  Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ng  M y           | THPT Trung Vương |
| 0912 | 39 | Ngữ văn | ĐINH THỊ MỸ     | L M   | Nữ  | 17/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A6  | THPT Nguyễn Di u       | THPT Trung Vương |
| 0913 | 39 | Ngữ văn | HUỖNH NGUY N    | L M   | Nam | 03/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT V n Canh          | THPT Trung Vương |
| 0914 | 39 | Ngữ văn | TRẦN THỊ H NG   | L     | Nữ  | 23/02/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A4  | THPT số 3 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0915 | 39 | Ngữ văn | HUỖNH THỊ       | L     | Nữ  | 12/07/2003 | Ph  Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ng  M y           | THPT Trung Vương |
| 0916 | 39 | Lịch sử | PHAN NGUY N GIA | HUY   | Nam | 31/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A3  | THPT Nguyễn Đình Chi u | THPT Trung Vương |
| 0917 | 39 | Lịch sử | NGUY N HO NG    | HUY N | Nam | 15/04/2002 | An Nhơn, Bình Định   | 11A7  | THPT Nguyễn Đình Chi u | THPT Trung Vương |
| 0918 | 39 | Lịch sử | H  XU N         | H NG  | Nữ  | 16/04/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A10 | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0919 | 39 | Lịch sử | NGUY N THỊ      | KI M  | Nữ  | 14/04/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Nguyễn Trường T   | THPT Trung Vương |
| 0920 | 39 | Lịch sử | H  THỊ MỸ       | KỶ    | Nữ  | 02/01/2003 | Ph  Mỹ, Bình Định    | 11A4  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 0921 | 39 | Lịch sử | ĐO N QUANG      | KH I  | Nam | 03/11/2004 | Ph  Mỹ, Bình Định    | 10A8  | THPT số 1 Ph  Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 0922 | 39 | Lịch sử | L  Đ C          | KH I  | Nam | 04/06/2003 | Ho i Nhơn, Bình Định | 11A5  | THPT Phan B i Ch u     | THPT Trung Vương |
| 0923 | 39 | Lịch sử | TR NG THỊ NG C  | KHU   | Nữ  | 02/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0924 | 39 | Lịch sử | NGUY N PH NG    | LAN   | Nữ  | 04/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A4  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0925 | 39 | Lịch sử | NGUY N THỊ H NG | L M   | Nữ  | 16/07/2003 | T y Sơn, Bình Định   | 11A7  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 0926 | 39 | Lịch sử | NGUY N HO NG    | L M   | Nam | 01/06/2004 | T y Sơn, Bình Định   | 10A3  | THPT V  Lai            | THPT Trung Vương |
| 0927 | 39 | Lịch sử | NGUY N THỊ H NG | L     | Nữ  | 11/03/2004 | Ph  Cát, Bình Định   | 10A10 | THPT số 1 Ph  Cát      | THPT Trung Vương |
| 0928 | 40 | Ngữ văn | TRẦN HUỖNH MỸ   | L     | Nữ  | 09/09/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0929 | 40 | Ngữ văn | NGUY N PH M MỸ  | LI N  | Nữ  | 24/02/2004 | Ho i  n, Bình Định   | 10VAN | THPT chuyên Chu V n  n | THPT Trung Vương |
| 0930 | 40 | Ngữ văn | PH M THỊ THANH  | LI U  | Nữ  | 08/03/2003 | Đ k L k              | 11A3  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0931 | 40 | Ngữ văn | HUỖNH THỊ MỸ    | LINH  | Nữ  | 04/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A9  | THPT Tr n Cao V n      | THPT Trung Vương |



|      |    |         |                         |     |            |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|-------------------------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 0932 | 40 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ MỸ LINH      | Nữ  | 13/07/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 0933 | 40 | Ngữ văn | PHAN THỊ MỸ LINH        | Nữ  | 10/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0934 | 40 | Ngữ văn | TRẦN HUỖNH PHƯƠNG LINH  | Nữ  | 20/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 0935 | 40 | Ngữ văn | THÁI TRẦN VỸ LINH       | Nữ  | 25/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A9  | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 0936 | 40 | Ngữ văn | MAIHÀ BẢO LINH          | Nữ  | 11/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 0937 | 40 | Ngữ văn | VÕ HUỖNH LINH           | Nữ  | 03/06/2004 | Hoài Ân, Bình Định   | 10A1  | THPT Võ Giũ            | THPT Trung Vương |
| 0938 | 40 | Ngữ văn | TRẦN THỊ TRÚC LINH      | Nữ  | 20/07/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A2  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 0939 | 40 | Ngữ văn | ĐỖ NGỌC LINH            | Nữ  | 21/11/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 0940 | 40 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ MỸ LỆ        | Nữ  | 21/12/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A8  | THPT Ngô Mây           | THPT Trung Vương |
| 0941 | 40 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ THANH LIÊN   | Nữ  | 21/12/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A14 | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 0942 | 40 | Lịch sử | NGUYỄN PHẠM KHÁNH LINH  | Nữ  | 01/06/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0943 | 40 | Lịch sử | NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG LINH | Nữ  | 22/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0944 | 40 | Lịch sử | PHAN THỊ MAI LINH       | Nữ  | 30/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11CB5 | THPT số 2 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 0945 | 40 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN    | Nữ  | 01/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A6  | THPT Nguyễn Huệ        | THPT Trung Vương |
| 0946 | 40 | Lịch sử | LÊ HUỖNH TIẾN LỢI       | Nam | 09/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A8  | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 0947 | 40 | Lịch sử | ĐẶNG THÀNH LUÂN         | Nam | 09/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A2  | THPT Mỹ Tho            | THPT Trung Vương |
| 0948 | 40 | Lịch sử | THÁI VĂN LỰC            | Nam | 13/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A3  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 0949 | 40 | Lịch sử | NGUYỄN HOÀNG MINH       | Nam | 23/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A4  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0950 | 40 | Lịch sử | TRẦN NGÀ MY             | Nữ  | 11/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0951 | 40 | Lịch sử | TRẦN PHƯỚC MỸ           | Nam | 20/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A5  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 0952 | 41 | Ngữ văn | NGUYỄN TUẤN LĨNH        | Nam | 14/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A5  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0953 | 41 | Ngữ văn | ĐẶNG HÀ LĨNH            | Nam | 17/11/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Võ Giũ            | THPT Trung Vương |
| 0954 | 41 | Ngữ văn | PHAN THỊ KIM LOAN       | Nữ  | 18/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A10 | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 0955 | 41 | Ngữ văn | VĂN THỊ THANH LOAN      | Nữ  | 19/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 0956 | 41 | Ngữ văn | TRẦN HUỖNH PHƯƠNG LOAN  | Nữ  | 20/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 0957 | 41 | Ngữ văn | LÊ THỊ MỸ LỢI           | Nữ  | 02/03/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                       |     |            |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|-----------------------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 0958 | 41 | Ngũ văn | QUÁCH TIẾN LỰC        | Nam | 19/01/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 0959 | 41 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ KIM LY     | Nữ  | 26/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11CB1 | THPT số 2 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 0960 | 41 | Ngũ văn | LÊ THANH QUỲNH LY     | Nữ  | 01/03/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 0961 | 41 | Ngũ văn | HUỲNH THỊ THẢO LY     | Nữ  | 17/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 0962 | 41 | Ngũ văn | HUỲNH THỊ ÁI LY       | Nữ  | 12/07/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Bình Khiêm | THPT Trung Vương |
| 0963 | 41 | Ngũ văn | NGUYỄN CẨM LY         | Nữ  | 17/07/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 0964 | 41 | Lịch sử | TRẦN THỊ HỒNG NA      | Nữ  | 24/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A2  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 0965 | 41 | Lịch sử | ÂU THỊ TUYẾT NGA      | Nữ  | 02/03/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A2  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 0966 | 41 | Lịch sử | THÁI THỊ THANH NGA    | Nữ  | 13/04/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A7  | THPT Nguyễn Huệ        | THPT Trung Vương |
| 0967 | 41 | Lịch sử | PHAN THỊ THIÊN NGA    | Nữ  | 15/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A5  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0968 | 41 | Lịch sử | PHAN THỊ THANH NGA    | Nữ  | 22/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11CB3 | THPT số 2 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 0969 | 41 | Lịch sử | LÊ THANH NGÂN         | Nữ  | 10/02/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A4  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 0970 | 41 | Lịch sử | HUỲNH NGỌC THU NGÂN   | Nữ  | 21/12/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A8  | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 0971 | 41 | Lịch sử | NGUYỄN THỦY NGÂN      | Nữ  | 24/04/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A4  | THPT số 2 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0972 | 41 | Lịch sử | BÙI THỊ KIỀU NGÂN     | Nữ  | 20/09/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A10 | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0973 | 41 | Lịch sử | VÒNG HOÀNG BẢO NGỌC   | Nữ  | 27/08/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A5  | THPT số 3 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 0974 | 41 | Lịch sử | TRẦN MINH THẢO NGUYỄN | Nữ  | 11/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A5  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0975 | 41 | Lịch sử | TRẦN THỊ BÍCH NGUYỆT  | Nữ  | 20/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A2  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 0976 | 42 | Ngũ văn | DƯƠNG KHÁNH LY        | Nữ  | 23/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A3  | THPT Mỹ Tho            | THPT Trung Vương |
| 0977 | 42 | Ngũ văn | NGUYỄN NHƯ LÝ         | Nữ  | 01/01/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A5  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0978 | 42 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ BÍCH MẶN   | Nữ  | 06/09/2003 | Bình Định            | 11A1  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 0979 | 42 | Ngũ văn | NGUYỄN PHẠM KIỀU MI   | Nữ  | 08/08/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 0980 | 42 | Ngũ văn | NGUYỄN ĐẶNG BÌNH MINH | Nữ  | 13/12/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Võ Lai            | THPT Trung Vương |
| 0981 | 42 | Ngũ văn | NGUYỄN TRÀ MY         | Nữ  | 18/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân        | THPT Trung Vương |
| 0982 | 42 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ TRÀ MY     | Nữ  | 11/03/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Trường Tộ  | THPT Trung Vương |
| 0983 | 42 | Ngũ văn | VÕ NGUYỄN ÁI MY       | Nữ  | 24/06/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Hòa Bình          | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                  |        |    |            |                       |       |                        |                  |
|------|----|---------|------------------|--------|----|------------|-----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 0984 | 42 | Ngũ văn | VÕ THỊ DIỄM      | MY     | Nữ | 19/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A8  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 0985 | 42 | Ngũ văn | NGUYỄN DIỆU      | MY     | Nữ | 06/10/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Giũ            | THPT Trung Vương |
| 0986 | 42 | Ngũ văn | NGYỄN TRÀ        | MY     | Nữ | 31/01/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A5  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 0987 | 42 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ HỒNG  | MY     | Nữ | 11/02/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A1  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 0988 | 42 | Ngũ văn | ĐÀO DIỄM         | MY     | Nữ | 13/07/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A8  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0989 | 42 | Ngũ văn | HUỲNH THỊ THẢO   | MY     | Nữ | 10/10/2004 | Vân Canh, Bình Định   | 10A1  | THPT Vân Canh          | THPT Trung Vương |
| 0990 | 42 | Lịch sử | VÕ THỊ NHƯ       | NGUYỆT | Nữ | 27/07/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 0991 | 42 | Lịch sử | ĐẶNG BÍCH        | NGUYỆT | Nữ | 29/03/2004 | Hoài Ân, Bình Định    | 10A   | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 0992 | 42 | Lịch sử | TRẦN THỊ ÁNH     | NGUYỆT | Nữ | 15/04/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A5  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0993 | 42 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ       | NGUYỆT | Nữ | 26/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A5  | THPT số 2 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 0994 | 42 | Lịch sử | VÕ THỊ THANH     | NGUYỆT | Nữ | 26/04/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A6  | THPT Ngô Mây           | THPT Trung Vương |
| 0995 | 42 | Lịch sử | LA THỊ XUÂN      | NHI    | Nữ | 25/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A3  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 0996 | 42 | Lịch sử | VÕ QUỲNH TÂM     | NHI    | Nữ | 11/04/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A9  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 0997 | 42 | Lịch sử | TRƯƠNG THỊ YẾN   | NHI    | Nữ | 07/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Tăng Bạt Hổ       | THPT Trung Vương |
| 0998 | 42 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ CẨM   | NHI    | Nữ | 13/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A5  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 0999 | 42 | Lịch sử | LÝ NGUYỄN Ý      | NHI    | Nữ | 20/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1000 | 43 | Ngũ văn | PHẠM THỊ KIỀU    | MY     | Nữ | 29/10/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1001 | 43 | Ngũ văn | TRẦN TÔN         | NỮ     | Nữ | 13/05/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1002 | 43 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ TUYẾT | NGA    | Nữ | 28/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A6  | THPT Nguyễn Trung Trực | THPT Trung Vương |
| 1003 | 43 | Ngũ văn | ĐOÀN THỊ NGỌC    | NGÂN   | Nữ | 01/01/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1004 | 43 | Ngũ văn | NGUYỄN TRẦN THU  | NGÂN   | Nữ | 27/02/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A4  | THPT Vĩnh Thạnh        | THPT Trung Vương |
| 1005 | 43 | Ngũ văn | NGUYỄN TRẦN BẢO  | NGÂN   | Nữ | 25/03/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A9  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1006 | 43 | Ngũ văn | PHAN THỊ THU     | NGÂN   | Nữ | 20/04/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A2  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1007 | 43 | Ngũ văn | ĐẶNG LÊ KIM      | NGÂN   | Nữ | 23/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A8  | THPT số 1 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1008 | 43 | Ngũ văn | NGUYỄN THU       | NGÂN   | Nữ | 06/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1009 | 43 | Ngũ văn | TRẦN THỊ KIM     | NGÂN   | Nữ | 16/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Tăng Bạt Hổ       | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                  |        |     |            |                       |       |                         |                  |
|------|----|---------|------------------|--------|-----|------------|-----------------------|-------|-------------------------|------------------|
| 1010 | 43 | Ngữ văn | LÊ THỊ KHÁNH     | NGÂN   | Nữ  | 17/06/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | THPT Trung Vương |
| 1011 | 43 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ NHƯ   | NGỌC   | Nữ  | 05/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An  | THPT Trung Vương |
| 1012 | 43 | Ngữ văn | ĐỖ NGUYỄN HỒNG   | NGỌC   | Nữ  | 22/03/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1  | THPT Vĩnh Thạnh         | THPT Trung Vương |
| 1013 | 43 | Ngữ văn | TÔ THỊ BÍCH      | NGỌC   | Nữ  | 13/04/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát       | THPT Trung Vương |
| 1014 | 43 | Lịch sử | LA NGUYỄN NGỌC   | NHI    | Nữ  | 13/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11Si  | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | THPT Trung Vương |
| 1015 | 43 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ THÚY  | NHI    | NỮ  | 09/08/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A9  | THPT Tam Quan           | THPT Trung Vương |
| 1016 | 43 | Lịch sử | ĐÌNH THỊ         | NHIÊN  | Nữ  | 09/09/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A3  | PTDTNT THPT Bình Định   | THPT Trung Vương |
| 1017 | 43 | Lịch sử | TRỊNH THỊ MỸ     | NHUNG  | Nữ  | 27/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng        | THPT Trung Vương |
| 1018 | 43 | Lịch sử | LÂM CAO          | NHUNG  | Nữ  | 02/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A   | THPT chuyên Chu Văn An  | THPT Trung Vương |
| 1019 | 43 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ HỒNG  | NHUNG  | Nữ  | 03/10/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1020 | 43 | Lịch sử | HỒ KHÁNH         | NHƯ    | Nữ  | 01/06/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A3  | THPT số 1 An Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1021 | 43 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ QUỲNH | NHƯ    | Nữ  | 08/07/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A3  | THPT Ngô Lê Tân         | THPT Trung Vương |
| 1022 | 43 | Lịch sử | BÙI THỊ QUỲNH    | NHƯ    | Nữ  | 02/09/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT An Lão | THPT Trung Vương |
| 1023 | 43 | Lịch sử | ĐÌNH THỊ YẾN     | NHƯ    | Nữ  | 13/10/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A2  | PTDTNT THPT Bình Định   | THPT Trung Vương |
| 1024 | 44 | Ngữ văn | PHAN NGUYỄN HỒNG | NGỌC   | Nữ  | 02/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1025 | 44 | Ngữ văn | PHAN NHƯ         | NGỌC   | Nữ  | 13/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1026 | 44 | Ngữ văn | PHẠM NHẬT        | NGUYỄN | Nam | 19/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Trần Cao Vân       | THPT Trung Vương |
| 1027 | 44 | Ngữ văn | PHẠM CÔNG        | NGUYỄN | Nam | 18/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A3  | THPT Tăng Bạt Hổ        | THPT Trung Vương |
| 1028 | 44 | Ngữ văn | TRẦN HUỲNH NHƯ   | NGUYỆT | Nữ  | 13/03/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A4  | THPT số 3 Tuy Phước     | THPT Trung Vương |
| 1029 | 44 | Ngữ văn | HUỲNH THỊ THANH  | NHÀN   | Nữ  | 15/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A9  | THPT Phan Bội Châu      | THPT Trung Vương |
| 1030 | 44 | Ngữ văn | ĐỖ THỊ THANH     | NHÀN   | Nữ  | 22/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Lý Tự Trọng        | THPT Trung Vương |
| 1031 | 44 | Ngữ văn | PHAN THỊ BÍCH    | NHẠN   | Nữ  | 23/02/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Trần Quang Diệu    | THPT Trung Vương |
| 1032 | 44 | Ngữ văn | LÊ THỊ TRẦN      | NHẠN   | Nữ  | 03/09/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A2  | THPT Nguyễn Du          | THPT Trung Vương |
| 1033 | 44 | Ngữ văn | LÊ YẾN           | NHI    | Nữ  | 10/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An  | THPT Trung Vương |
| 1034 | 44 | Ngữ văn | VÕ LINH          | NHI    | Nữ  | 07/04/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A4  | THPT Phan Bội Châu      | THPT Trung Vương |
| 1035 | 44 | Ngữ văn | LÊ THỊ MỸ        | NHI    | Nữ  | 18/05/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Hữu Quang   | THPT Trung Vương |



|      |    |         |                        |     |            |                       |       |                             |                  |
|------|----|---------|------------------------|-----|------------|-----------------------|-------|-----------------------------|------------------|
| 1036 | 44 | Ngữ văn | NGUYỄN HOÀNG NHI       | Nữ  | 23/06/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo        | THPT Trung Vương |
| 1037 | 44 | Ngữ văn | PHAN THỊ YẾN NHI       | Nữ  | 27/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A11 | THPT Trần Cao Vân           | THPT Trung Vương |
| 1038 | 44 | Lịch sử | ĐỖ THỊ KIM OANH        | Nữ  | 18/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A8  | THPT Hùng Vương             | THPT Trung Vương |
| 1039 | 44 | Lịch sử | LÊ KIỀU OANH           | Nữ  | 08/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A6  | THPT Trần Cao Vân           | THPT Trung Vương |
| 1040 | 44 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ THÚY OANH   | Nữ  | 10/02/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A10 | THPT số 2 An Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1041 | 44 | Lịch sử | NGUYỄN NGỌC PHÁT       | Nam | 17/12/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A7  | THPT Nguyễn Thái Học        | THPT Trung Vương |
| 1042 | 44 | Lịch sử | LÊ THANH PHONG         | Nam | 28/04/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A3  | THPT số 3 An Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1043 | 44 | Lịch sử | PHẠM HỒNG PHONG        | Nam | 11/06/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A4  | THPT số 3 An Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1044 | 44 | Lịch sử | TRỊNH DIỄM PHƯƠNG      | Nữ  | 25/03/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A7  | THPT Xuân Diệu              | THPT Trung Vương |
| 1045 | 44 | Lịch sử | DƯƠNG THỊ QUÍ          | Nữ  | 31/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Thái Học        | THPT Trung Vương |
| 1046 | 44 | Lịch sử | LÊ THỊ KIM QUÝ         | Nữ  | 15/11/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Giũ                 | THPT Trung Vương |
| 1047 | 44 | Lịch sử | ĐOÀN HỒNG QUYÊN        | Nữ  | 30/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng            | THPT Trung Vương |
| 1048 | 45 | Ngữ văn | PHAN THỊ HÀ NHI        | Nữ  | 02/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A5  | THPT Phan Bội Châu          | THPT Trung Vương |
| 1049 | 45 | Ngữ văn | TRẦN YẾN NHI           | Nữ  | 21/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Trần Cao Vân           | THPT Trung Vương |
| 1050 | 45 | Ngữ văn | TRẦN YẾN NHI           | Nữ  | 24/10/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 10A10 | THPT số 2 An Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1051 | 45 | Ngữ văn | VÕ PHẠM Ý NHI          | Nữ  | 11/11/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Trường Tộ       | THPT Trung Vương |
| 1052 | 45 | Ngữ văn | ĐỖ TRẦN THẢO NHI       | Nữ  | 17/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1053 | 45 | Ngữ văn | HÀ QUỲNH NHIÊN         | Nữ  | 11/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A8  | THPT Trần Cao Vân           | THPT Trung Vương |
| 1054 | 45 | Ngữ văn | ĐINH THỊ NHIỆT         | Nữ  | 03/03/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A2  | PTDNTN THCS&THPT Vĩnh Thạnh | THPT Trung Vương |
| 1055 | 45 | Ngữ văn | NGUYỄN THANH NHUNG     | Nữ  | 11/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A6  | THPT Trung Vương            | THPT Trung Vương |
| 1056 | 45 | Ngữ văn | ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG    | Nữ  | 17/03/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Vân Canh               | THPT Trung Vương |
| 1057 | 45 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG | Nữ  | 22/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Nguyễn Du              | THPT Trung Vương |
| 1058 | 45 | Ngữ văn | VÕ THỊ PHI NHUNG       | Nữ  | 20/07/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT Bình Dương             | THPT Trung Vương |
| 1059 | 45 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG  | Nữ  | 12/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An      | THPT Trung Vương |
| 1060 | 45 | Địa lí  | NGUYỄN HUỲNH NGỌC ANH  | Nam | 09/02/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A4  | THPT Ngô Lê Tân             | THPT Trung Vương |
| 1061 | 45 | Địa lí  | NGUYỄN NGỌC ANH        | Nữ  | 27/05/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Lai                 | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                   |        |     |            |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|-------------------|--------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 1062 | 45 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ TÚ     | ANH    | Nữ  | 06/03/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB1 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1063 | 45 | Địa lí  | TRẦN THỊ NGỌC     | ÁNH    | Nữ  | 31/08/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A2  | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1064 | 45 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ HOÀNG  | BÍCH   | Nữ  | 05/07/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A2  | THPT Bình Dương        | THPT Trung Vương |
| 1065 | 45 | Địa lí  | VÕ THỊ NGỌC       | BÍCH   | Nữ  | 11/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB1 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1066 | 45 | Địa lí  | LÂM THỊ THANH     | BÌNH   | Nữ  | 15/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A3  | THPT Nguyễn Trường Tộ  | THPT Trung Vương |
| 1067 | 45 | Địa lí  | TRẦN XUÂN         | CHI    | Nữ  | 18/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A3  | THPT số 2 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1068 | 45 | Địa lí  | VÕ THỊ LỆ         | CHI    | Nữ  | 17/08/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A3  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1069 | 45 | Địa lí  | NGUYỄN LÊ HẢI     | CHI    | Nữ  | 30/12/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Võ Lai            | THPT Trung Vương |
| 1070 | 45 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ        | CHÍNH  | Nữ  | 10/11/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A3  | THPT số 2 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1071 | 45 | Địa lí  | VÕ THỊ KIM        | CHUNG  | Nữ  | 20/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT An Lương          | THPT Trung Vương |
| 1072 | 46 | Ngữ văn | NGUYỄN HỒNG       | NHUNG  | Nữ  | 24/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1073 | 46 | Ngữ văn | ĐOÀN THỊ HỒNG     | NHUNG  | Nữ  | 07/10/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A1  | THPT Mỹ Tho            | THPT Trung Vương |
| 1074 | 46 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ QUỲNH  | NHU'   | Nữ  | 12/09/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Võ Giũ            | THPT Trung Vương |
| 1075 | 46 | Ngữ văn | PHẠM NÔNG HUỲNH   | NHU'   | Nữ  | 15/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A11 | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1076 | 46 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | NHU'   | Nữ  | 02/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A2  | THPT Bình Dương        | THPT Trung Vương |
| 1077 | 46 | Ngữ văn | PHAN QUỲNH        | NHU'   | Nữ  | 09/04/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1078 | 46 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ QUỲNH  | NHU'   | Nữ  | 11/12/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A5  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1079 | 46 | Ngữ văn | VÕ THỊ KIỀU       | OANH   | Nữ  | 11/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 1080 | 46 | Ngữ văn | ĐẶNG HOÀNG        | OANH   | Nữ  | 15/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A11 | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1081 | 46 | Ngữ văn | VÕ THỊ KIM        | OANH   | Nữ  | 27/07/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 1082 | 46 | Ngữ văn | NGUYỄN CÔNG       | PHÚ    | Nam | 25/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Trung Trực | THPT Trung Vương |
| 1083 | 46 | Ngữ văn | PHAN THỊ          | PHÚ    | Nữ  | 16/09/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A9  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1084 | 46 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ        | CHUNG  | Nữ  | 19/03/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A5  | THPT số 2 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1085 | 46 | Địa lí  | ĐẶNG THÀNH        | CHƯƠNG | Nam | 12/03/2004 | Hoài Ân, Bình Định   | 10A4  | THPT Võ Giũ            | THPT Trung Vương |
| 1086 | 46 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ        | DIỄM   | Nữ  | 06/04/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1087 | 46 | Địa lí  | LÊ KIỀU           | DIỄN   | Nữ  | 15/12/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                    |        |     |            |                       |       |                        |                  |
|------|----|---------|--------------------|--------|-----|------------|-----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 1088 | 46 | Địa lí  | ĐẶNG NGUYỄN TRANG  | DUNG   | Nữ  | 20/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A11 | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1089 | 46 | Địa lí  | BÙI TRẦN ĐỨC       | DUY    | Nam | 29/04/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11TN1 | THPT số 2 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1090 | 46 | Địa lí  | ĐÌNH CHÍ           | DUY    | Nam | 10/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 1091 | 46 | Địa lí  | NGUYỄN THÀNH       | ĐẠI    | Nam | 05/05/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A3  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1092 | 46 | Địa lí  | ĐỖ                 | ĐẠT    | Nam | 09/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1093 | 46 | Địa lí  | TRƯƠNG ĐỨC THÀNH   | ĐẠT    | Nam | 09/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 1094 | 46 | Địa lí  | PHẠM TIẾN          | ĐẠT    | Nam | 30/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 1095 | 46 | Địa lí  | NGUYỄN TẤN         | ĐẠT    | Nam | 08/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11AB1 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1096 | 47 | Ngữ văn | MAI LÊ HỒNG        | PHÚC   | Nam | 25/11/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1097 | 47 | Ngữ văn | TRẦN THỊ KIM       | PHỤNG  | Nữ  | 20/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 1098 | 47 | Ngữ văn | VŨ BÍCH            | PHƯƠNG | Nữ  | 04/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A5  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 1099 | 47 | Ngữ văn | NGUYỄN             | PHƯƠNG | Nam | 15/09/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A6  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 1100 | 47 | Ngữ văn | HUỲNH THÚY         | PHƯƠNG | Nữ  | 12/11/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Giũ            | THPT Trung Vương |
| 1101 | 47 | Ngữ văn | ĐOÀN MINH          | PHƯƠNG | Nữ  | 12/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1102 | 47 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ THANH   | QUÝ    | Nữ  | 03/06/2003 | Kiên Giang            | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1103 | 47 | Ngữ văn | TRƯƠNG THỊ TRÚC    | QUYÊN  | Nữ  | 09/10/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1  | THPT Nguyễn Diêu       | THPT Trung Vương |
| 1104 | 47 | Ngữ văn | NGUYỄN TRẦN THỊ LÊ | QUYÊN  | Nữ  | 04/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 1105 | 47 | Ngữ văn | VÕ YẾN             | QUYÊN  | Nữ  | 11/09/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A1  | THPT Võ Lai            | THPT Trung Vương |
| 1106 | 47 | Ngữ văn | TRẦN THỊ NHƯ       | QUYÊN  | Nữ  | 08/02/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A5  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1107 | 47 | Ngữ văn | NGUYỄN HƯƠNG       | QUỲNH  | Nữ  | 12/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A11 | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1108 | 47 | Địa lí  | NGUYỄN TẤN         | ĐÌNH   | Nam | 12/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1109 | 47 | Địa lí  | LÊ TRƯỜNG          | GIANG  | Nam | 04/05/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Trần Quang Diệu   | THPT Trung Vương |
| 1110 | 47 | Địa lí  | TẠ THỊ CẨM         | GIANG  | Nữ  | 26/08/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A5  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1111 | 47 | Địa lí  | HUỲNH THỊ HƯƠNG    | GIANG  | Nữ  | 08/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB2 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1112 | 47 | Địa lí  | PHAN HOÀNG         | HÀ     | Nam | 23/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Nguyễn Thái Học   | THPT Trung Vương |
| 1113 | 47 | Địa lí  | HỒ THÚY            | HÀ     | Nữ  | 23/05/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A2  | THPT Trần Quang Diệu   | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                        |     |            |                       |       |                        |                  |
|------|----|---------|------------------------|-----|------------|-----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 1114 | 47 | Địa lí  | NGUYỄN VÕ THU HÀ       | Nữ  | 10/06/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1115 | 47 | Địa lí  | LÊ THỊ MỸ HẠNH         | Nữ  | 28/02/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT Xuân Diệu         | THPT Trung Vương |
| 1116 | 47 | Địa lí  | LÊ THỊ MỸ HẠNH         | Nữ  | 11/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 1117 | 47 | Địa lí  | LÊ PHÚ HÀO             | Nam | 27/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 1118 | 47 | Địa lí  | TRẦN GIA HÀO           | Nam | 01/01/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A3  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 1119 | 48 | Ngữ văn | TRẦN NGUYỄN TRÚC QUỲNH | Nữ  | 29/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A3  | THPT Nguyễn Diêu       | THPT Trung Vương |
| 1120 | 48 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH  | Nữ  | 19/06/2003 | Quảng Ngãi            | 11AD1 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1121 | 48 | Ngữ văn | HUỲNH THỊ NHƯ' QUỲNH   | Nữ  | 28/07/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1122 | 48 | Ngữ văn | PHAN LÊ HƯƠNG QUỲNH    | Nữ  | 02/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A2  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 1123 | 48 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ NHƯ' QUỲNH  | Nữ  | 10/09/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Trường Tộ  | THPT Trung Vương |
| 1124 | 48 | Ngữ văn | PHAN DIỄM QUỲNH        | Nữ  | 10/02/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A5  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1125 | 48 | Ngữ văn | NGUYỄN PHAN NHƯ' QUỲNH | Nữ  | 21/12/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 1126 | 48 | Ngữ văn | NGUYỄN PHẠM TÚ QUỲNH   | Nữ  | 27/12/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1  | THPT Vĩnh Thạnh        | THPT Trung Vương |
| 1127 | 48 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ TUYẾT SANG  | Nữ  | 15/01/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 1128 | 48 | Ngữ văn | PHAN THỊ THU SON       | Nữ  | 06/08/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A5  | THPT Tăng Bạt Hổ       | THPT Trung Vương |
| 1129 | 48 | Ngữ văn | TRẦN THỊ KIM SƯƠNG     | Nữ  | 22/01/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1130 | 48 | Ngữ văn | THÂN TRỌNG KIM TÀI     | Nam | 24/08/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A7  | THPT Nguyễn Trung Trực | THPT Trung Vương |
| 1131 | 47 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ MỸ HẢO      | Nữ  | 09/08/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 1132 | 48 | Địa lí  | ĐÌNH DUY HẬU           | Nam | 25/05/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A7  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 1133 | 48 | Địa lí  | NGUYỄN SONG HẬU        | Nam | 27/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT An Lão            | THPT Trung Vương |
| 1134 | 48 | Địa lí  | TRƯƠNG THỊ HÈN         | Nữ  | 27/11/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A2  | THPT Nguyễn Thái Học   | THPT Trung Vương |
| 1135 | 48 | Địa lí  | HỒ THỊ THANH HIỀN      | Nữ  | 11/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A13 | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 1136 | 48 | Địa lí  | HUỲNH THỊ THẢO HIỀN    | Nữ  | 22/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1137 | 48 | Địa lí  | DƯƠNG THỊ MỸ HIỀN      | Nữ  | 12/07/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A7  | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1138 | 48 | Địa lí  | PHẠM THỊ THU HIỀN      | Nữ  | 20/10/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A4  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 1139 | 48 | Địa lí  | PHẠM THỊ ÚT HIỆP       | Nữ  | 27/01/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |



|      |    |         |                       |     |            |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|-----------------------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 1140 | 48 | Địa lí  | NGUYỄN TIẾN HIỆP      | Nam | 03/03/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A2  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1141 | 48 | Địa lí  | TRƯƠNG NGỌC HIẾU      | Nam | 26/11/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A2  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1142 | 48 | Địa lí  | TRỊNH THỊ HOA         | Nữ  | 06/10/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 1143 | 49 | Ngữ văn | NGUYỄN ĐÌNH TÂM       | Nam | 23/11/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A6  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1144 | 49 | Ngữ văn | NGUYỄN NHẬT TÂN       | Nam | 10/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Trường Tộ  | THPT Trung Vương |
| 1145 | 49 | Ngữ văn | TRẦN HỒNG TÊU         | Nữ  | 28/08/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Bình Khiêm | THPT Trung Vương |
| 1146 | 49 | Ngữ văn | NGUYỄN HOÀNG DƯỢC TỈ  | Nữ  | 03/05/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A5  | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1147 | 49 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ HÀ TIÊN    | Nữ  | 15/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A2  | THPT An Lão            | THPT Trung Vương |
| 1148 | 49 | Ngữ văn | TÙ THÁI CẨM TIÊN      | Nữ  | 21/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1149 | 49 | Ngữ văn | NGUYỄN HUỲNH YÊN TIÊN | Nữ  | 15/11/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A5  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1150 | 49 | Ngữ văn | HỒ THỊ THANH TIÊN     | Nữ  | 15/01/2004 | An Lão, Bình Định    | 10A4  | THPT An Lão            | THPT Trung Vương |
| 1151 | 49 | Ngữ văn | ĐẶNG THỊ KIM TÍNH     | Nữ  | 28/12/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TN1 | THPT số 2 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1152 | 49 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ CẨM TÚ     | Nữ  | 27/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A9  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1153 | 49 | Ngữ văn | LÊ THỊ BÍCH TUYỀN     | Nữ  | 27/08/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 2 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1154 | 49 | Ngữ văn | PHẠM NGUYỄN ÁNH TUYẾT | Nữ  | 11/11/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1155 | 48 | Địa lí  | LÊ THỊ XUÂN HÒA       | Nữ  | 11/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A6  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 1156 | 49 | Địa lí  | PHAN THỊ THU HÒA      | Nữ  | 16/01/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A4  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 1157 | 49 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ KIM HÒA    | Nữ  | 10/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A3  | THPT Bình Dương        | THPT Trung Vương |
| 1158 | 49 | Địa lí  | TRẦN MINH HOAN        | Nam | 02/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A1  | THPT số 2 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1159 | 49 | Địa lí  | BÙI HUY HOÀNG         | Nam | 02/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1160 | 49 | Địa lí  | TRẦN NÔNG HOÀNG       | Nam | 04/08/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A2  | THPT Ngô Lê Tân        | THPT Trung Vương |
| 1161 | 49 | Địa lí  | THÁI THỊ KIM HUỆ      | Nữ  | 20/04/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân        | THPT Trung Vương |
| 1162 | 49 | Địa lí  | ĐỖ NGỌC HUY           | Nam | 15/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1163 | 49 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ THU HUYỀN  | Nữ  | 14/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A3  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 1164 | 49 | Địa lí  | LÊ VĂN KIỆT           | Nam | 01/12/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB1 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1165 | 49 | Địa lí  | PHẠM THANH TUẤN KIỆT  | Nam | 17/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10A11 | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                 |       |     |            |                       |       |                             |                  |
|------|----|---------|-----------------|-------|-----|------------|-----------------------|-------|-----------------------------|------------------|
| 1166 | 49 | Địa lí  | PHẠM THỊ HỒNG   | KIỀU  | Nữ  | 12/02/2003 | Gia Lai               | 11A2  | THPT số 3 Phù Cát           | THPT Trung Vương |
| 1167 | 50 | Ngữ văn | MAI THỊ         | THẠCH | Nữ  | 15/05/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Hòa Bình               | THPT Trung Vương |
| 1168 | 50 | Ngữ văn | BÙI THỊ PHƯƠNG  | THẢO  | Nữ  | 07/06/2000 | Hưng Yên              | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước         | THPT Trung Vương |
| 1169 | 50 | Ngữ văn | PHẠM THỊ THU    | THẢO  | Nữ  | 18/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A10 | THPT Trần Cao Vân           | THPT Trung Vương |
| 1170 | 50 | Ngữ văn | VÕ THỊ PHƯƠNG   | THẢO  | Nữ  | 10/06/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A9  | THPT số 1 An Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1171 | 50 | Ngữ văn | NGUYỄN THỊ      | THẢO  | Nữ  | 16/12/2003 | Ninh Thuận            | 11A1  | THPT Nguyễn Đình Chiểu      | THPT Trung Vương |
| 1172 | 50 | Ngữ văn | BÙI THỊ NGỌC    | THẨM  | Nữ  | 17/01/2003 | Đắk Lắk               | 11A4  | THPT Hòa Bình               | THPT Trung Vương |
| 1173 | 50 | Ngữ văn | ĐÌNH THỊ        | THẨM  | Nữ  | 13/03/2004 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 10A2  | PTDNTN THCS&THPT Vĩnh Thạnh | THPT Trung Vương |
| 1174 | 50 | Ngữ văn | NGUYỄN NHÃ      | THI   | Nữ  | 02/11/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A3  | THPT Nguyễn Trung Trực      | THPT Trung Vương |
| 1175 | 50 | Ngữ văn | VÕ KIM          | THIỆN | Nữ  | 08/07/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT An Lương               | THPT Trung Vương |
| 1176 | 50 | Ngữ văn | LA THỊ NGỌC     | THIỆN | Nữ  | 09/09/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A5  | THPT Ngô Lê Tân             | THPT Trung Vương |
| 1177 | 50 | Ngữ văn | CAO NGỌC        | THỊNH | Nam | 24/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT Nguyễn Thái Học        | THPT Trung Vương |
| 1178 | 50 | Ngữ văn | ĐOÀN THỊ ANH    | THOA  | Nữ  | 20/10/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A5  | THPT số 1 Tuy Phước         | THPT Trung Vương |
| 1179 | 49 | Địa lí  | NGUYỄN PHƯƠNG   | KIỀU  | Nữ  | 04/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10C   | THPT Tăng Bạt Hổ            | THPT Trung Vương |
| 1180 | 50 | Địa lí  | PHAN THỊ DIỄM   | KIỀU  | Nữ  | 19/09/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A   | THPT chuyên Chu Văn An      | THPT Trung Vương |
| 1181 | 50 | Địa lí  | HỒ THỊ          | KÍNH  | Nữ  | 22/01/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT Nguyễn Diêu            | THPT Trung Vương |
| 1182 | 50 | Địa lí  | LÊ NGUYỄN       | KHUÊ  | Nam | 20/01/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A   | THPT chuyên Chu Văn An      | THPT Trung Vương |
| 1183 | 50 | Địa lí  | NÔNG THẢO       | LÊ    | Nữ  | 07/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT Ngô Lê Tân             | THPT Trung Vương |
| 1184 | 50 | Địa lí  | NGUYỄN DIỄM     | LỆ    | Nữ  | 16/11/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A2  | THPT số 1 Tuy Phước         | THPT Trung Vương |
| 1185 | 50 | Địa lí  | PHẠM NGỌC CHÂU  | LINH  | Nữ  | 05/03/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1186 | 50 | Địa lí  | TRẦN NGUYỄN NHÃ | LINH  | Nữ  | 01/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT số 3 Tuy Phước         | THPT Trung Vương |
| 1187 | 50 | Địa lí  | HOÀNG KHÁNH     | LINH  | Nữ  | 05/12/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT chuyên Lê Quý Đôn      | THPT Trung Vương |
| 1188 | 50 | Địa lí  | TRƯƠNG PHƯƠNG   | LINH  | Nữ  | 14/10/2004 | Hoài Ân, Bình Định    | 10A11 | THPT Trần Cao Vân           | THPT Trung Vương |
| 1189 | 50 | Địa lí  | TRÀ MINH        | LỢI   | Nữ  | 06/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A4  | THPT số 1 An Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1190 | 50 | Địa lí  | VÕ TRỌNG        | LỢI   | Nam | 18/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A11 | THPT Trần Cao Vân           | THPT Trung Vương |
| 1191 | 51 | Ngữ văn | LÊ THỊ KIM      | THOA  | Nữ  | 28/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A2  | THPT Nguyễn Du              | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                   |        |     |            |                      |       |                           |                  |
|------|----|---------|-------------------|--------|-----|------------|----------------------|-------|---------------------------|------------------|
| 1192 | 51 | Ngũ văn | MAI XUÂN          | THÔNG  | Nam | 04/11/2002 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Nguyễn Thái Học      | THPT Trung Vương |
| 1193 | 51 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ TRÚC   | THU    | Nữ  | 07/03/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Tây Sơn              | THPT Trung Vương |
| 1194 | 51 | Ngũ văn | ĐẶNG THỊ THẢO     | THỤC   | Nữ  | 12/03/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1  | THPT Vân Canh             | THPT Trung Vương |
| 1195 | 51 | Ngũ văn | LÊ THỊ THU        | THỦY   | Nữ  | 11/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A4  | THPT Nguyễn Trung Trực    | THPT Trung Vương |
| 1196 | 51 | Ngũ văn | TÔ THỊ THANH      | THÚY   | Nữ  | 08/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Trường Tộ     | THPT Trung Vương |
| 1197 | 51 | Ngũ văn | HUỲNH THỊ DIỄM    | THÚY   | Nữ  | 05/09/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A8  | THPT số 1 Phù Mỹ          | THPT Trung Vương |
| 1198 | 51 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ MINH   | THU'   | Nữ  | 04/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A7  | THPT Nguyễn Hữu Quang     | THPT Trung Vương |
| 1199 | 51 | Ngũ văn | VÕ NGUYỄN XUÂN    | THU'   | Nữ  | 17/02/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A10 | THPT Quang Trung          | THPT Trung Vương |
| 1200 | 51 | Ngũ văn | NGUYỄN MINH       | THU'   | Nữ  | 03/05/2003 | Bình Định            | 11A1  | PTDNTN THCS&THPT Vân Canh | THPT Trung Vương |
| 1201 | 51 | Ngũ văn | ĐỖ THỊ ANH        | THU'   | Nữ  | 25/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT An Lương             | THPT Trung Vương |
| 1202 | 51 | Ngũ văn | LÊ THỊ MINH       | THU'   | Nữ  | 26/06/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Quang Trung          | THPT Trung Vương |
| 1203 | 50 | Địa lí  | NGUYỄN THÀNH      | LUÂN   | Nam | 25/09/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A2  | THPT số 1 Phù Mỹ          | THPT Trung Vương |
| 1204 | 51 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ CẨM    | LY     | Nữ  | 02/02/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A8  | THPT Bình Dương           | THPT Trung Vương |
| 1205 | 51 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | MAI    | Nữ  | 05/08/2003 | Đăk Lăk              | 11A1  | THPT Nguyễn Đình Chiểu    | THPT Trung Vương |
| 1206 | 51 | Địa lí  | TRẦN THỊ THÚY     | MAI    | Nữ  | 18/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A6  | THPT Nguyễn Du            | THPT Trung Vương |
| 1207 | 51 | Địa lí  | PHAN NHẬT         | MÃN    | Nam | 03/12/2003 | Vân Canh, Bình Định  | 11A1  | PTDNTN THCS&THPT Vân Canh | THPT Trung Vương |
| 1208 | 51 | Địa lí  | ĐẶNG VĂN          | MINH   | Nam | 03/11/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11TN1 | THPT số 2 Phù Mỹ          | THPT Trung Vương |
| 1209 | 51 | Địa lí  | VÕ THỊ            | MÙI    | Nữ  | 25/12/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AD1 | THPT Nguyễn Trăn          | THPT Trung Vương |
| 1210 | 51 | Địa lí  | PHẠM THỊ DIỄM     | MY     | Nữ  | 16/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A2  | THPT số 2 Phù Cát         | THPT Trung Vương |
| 1211 | 51 | Địa lí  | ĐẶNG TRÚC         | MỸ     | Nữ  | 07/02/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An    | THPT Trung Vương |
| 1212 | 51 | Địa lí  | TRẦN HOÀI         | NAM    | Nam | 27/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11Ti  | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | THPT Trung Vương |
| 1213 | 51 | Địa lí  | DƯƠNG HOÀI        | NAM    | Nam | 30/01/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1  | THPT Nguyễn Diêu          | THPT Trung Vương |
| 1214 | 51 | Địa lí  | NGUYỄN MINH       | NAM    | Nam | 23/09/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A8  | THPT Xuân Diệu            | THPT Trung Vương |
| 1215 | 52 | Ngũ văn | ĐỖ ANH            | THU'   | Nữ  | 07/08/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Trần Cao Vân         | THPT Trung Vương |
| 1216 | 52 | Ngũ văn | HUỲNH THỊ HOA     | THƯƠNG | Nữ  | 14/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | THPT Trung Vương |
| 1217 | 52 | Ngũ văn | LÊ NGUYỄN THANH   | TRÀ    | Nữ  | 25/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định  | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn    | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                      |        |     |             |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|----------------------|--------|-----|-------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 1218 | 52 | Ngũ văn | LÊ THỊ THÚY          | TRANG  | Nữ  | 30/01/2003  | Tuy Phước, Bình Định | 11A4  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1219 | 52 | Ngũ văn | NGUYỄN THÙY          | TRANG  | Nữ  | 05/12/2003  | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A3  | THPT Bình Dương        | THPT Trung Vương |
| 1220 | 52 | Ngũ văn | TRẦN NGUYỄN THUỖ     | TRANG  | Nữ  | 22/12/2003  | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 1221 | 52 | Ngũ văn | NGÔ THỊ KIỀU         | TRANG  | Nữ  | 28/06/2004  | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 1222 | 52 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ BÉ        | TRANG  | Nữ  | 02//02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A3  | THPT Vân Canh          | THPT Trung Vương |
| 1223 | 52 | Ngũ văn | TRẦN LÊ NGỌC         | TRÂM   | Nữ  | 28/01/2003  | Quy Nhơn, Bình Định  | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1224 | 52 | Ngũ văn | PHẠM THỊ BÍCH        | TRÂM   | Nữ  | 22/10/2003  | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A3  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1225 | 52 | Ngũ văn | XÀ MINH              | TRÂM   | Nữ  | 01/01/2004  | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Võ Lai            | THPT Trung Vương |
| 1226 | 52 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ NGỌC      | TRÂM   | Nữ  | 02/08/2004  | Tuy Phước, Bình Định | 10A3  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1227 | 51 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ VƯƠNG NỮ  |        | Nữ  | 06/09/2003  | Hoài Ân, Bình Định   | 11A3  | THPT Hoài Ân           | THPT Trung Vương |
| 1228 | 52 | Địa lí  | HUỲNH THỊ NGỌC NỮ    |        | Nữ  | 27/03/2004  | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A6  | THPT Bình Dương        | THPT Trung Vương |
| 1229 | 52 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ MỸ        | NUÔNG  | Nữ  | 28/10/2004  | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A5  | THPT số 2 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1230 | 52 | Địa lí  | MAI THỊ KIỀU         | NGÂN   | Nữ  | 15/08/2003  | Tây Sơn, Bình Định   | 11A5  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1231 | 52 | Địa lí  | LÊ THỊ KIM           | NGÂN   | Nữ  | 01/10/2003  | An Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1232 | 52 | Địa lí  | TRẦN THỊ THANH       | NGÂN   | Nữ  | 22/05/2004  | Tuy Phước, Bình Định | 10A4  | THPT Nguyễn Diêu       | THPT Trung Vương |
| 1233 | 52 | Địa lí  | HUỲNH NHƯ            | NGỌC   | Nữ  | 24/03/2003  | Hoài Nhơn, Bình Định | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1234 | 52 | Địa lí  | HỒ THỊ THÚY          | NGỌC   | Nữ  | 21/07/2003  | An Nhơn, Bình Định   | 11A3  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1235 | 52 | Địa lí  | TRẦN THỊ BÍCH        | NGỌC   | Nữ  | 03/11/2003  | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1  | THPT Tăng Bạt Hổ       | THPT Trung Vương |
| 1236 | 52 | Địa lí  | NGUYỄN VŨ HỒNG       | NGỌC   | Nữ  | 07/11/2003  | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A3  | THPT Nguyễn Thái Học   | THPT Trung Vương |
| 1237 | 52 | Địa lí  | ĐỖ PHÚC              | NGUYỄN | Nam | 24/05/2004  | Phù Cát, Bình Định   | 10A1  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1238 | 52 | Địa lí  | NGUYỄN QUANG THU     | NGUYỆT | Nữ  | 17/06/2003  | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1  | THPT Võ Giũ            | THPT Trung Vương |
| 1239 | 53 | Ngũ văn | VÕ NGỌC TRÚC         | TRÂM   | Nữ  | 03/09/2004  | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A2  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 1240 | 53 | Ngũ văn | NGUYỄN BÍCH          | TRÂM   | Nữ  | 07/09/2004  | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB6 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1241 | 53 | Ngũ văn | NGUYỄN PHAN NGỌC BẢO | TRÂM   | Nữ  | 26/11/2004  | Vân Canh, Bình Định  | 10A1  | THPT Vân Canh          | THPT Trung Vương |
| 1242 | 53 | Ngũ văn | NGUYỄN HỒ BẢO        | TRÂN   | Nữ  | 21/02/2003  | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Vân Canh          | THPT Trung Vương |
| 1243 | 53 | Ngũ văn | BÙI NGỌC BẢO         | TRÂN   | Nữ  | 20/04/2003  | Khánh Hòa            | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1244 | 53 | Ngũ văn | DƯƠNG THỊ NGỌC       | TRÂN   | Nữ  | 10/08/2003  | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A7  | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 1245 | 53 | Ngũ văn | NGUYỄN QUÁCH BẢO     | TRÂN   | Nữ  | 11/11/2004  | Phù Cát, Bình Định   | 10A1  | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương |



|      |    |         |                       |        |     |            |                       |       |                             |                  |
|------|----|---------|-----------------------|--------|-----|------------|-----------------------|-------|-----------------------------|------------------|
| 1246 | 53 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ MỸ         | TRINH  | Nữ  | 06/02/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A3  | THPT Hoài Ân                | THPT Trung Vương |
| 1247 | 53 | Ngũ văn | NGUYỄN TUYẾT          | TRINH  | Nữ  | 01/07/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1  | THPT Vĩnh Thạnh             | THPT Trung Vương |
| 1248 | 53 | Ngũ văn | LÊ THỊ THANH          | TRÚC   | Nữ  | 13/08/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Hoài Ân                | THPT Trung Vương |
| 1249 | 53 | Ngũ văn | PHẠM THỊ THANH        | TRÚC   | Nữ  | 05/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An      | THPT Trung Vương |
| 1250 | 53 | Ngũ văn | TRƯỜNG BẢO            | TRÚC   | Nữ  | 15/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn      | THPT Trung Vương |
| 1251 | 52 | Địa lí  | ĐẶNG NGỌC MINH        | NGUYỆT | Nữ  | 01/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An      | THPT Trung Vương |
| 1252 | 53 | Địa lí  | ĐẶNG THỊ THU          | NGUYỆT | Nữ  | 05/09/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh   | THPT Trung Vương |
| 1253 | 53 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ BÍCH       | NGUYỆT | Nữ  | 12/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A5  | THPT Lý Tự Trọng            | THPT Trung Vương |
| 1254 | 53 | Địa lí  | TRẦN NGUYỄN THANH NHÃ |        | Nữ  | 01/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT số 3 Tuy Phước         | THPT Trung Vương |
| 1255 | 53 | Địa lí  | ĐOÀN ĐỨC              | NHÃ    | Nam | 19/11/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1  | PTDTNT THPT Bình Định       | THPT Trung Vương |
| 1256 | 53 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ HỒNG       | NHAN   | Nữ  | 20/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT Xuân Diệu              | THPT Trung Vương |
| 1257 | 53 | Địa lí  | BÙI DUY               | NHẬT   | Nam | 20/11/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Lai                 | THPT Trung Vương |
| 1258 | 53 | Địa lí  | TRẦN TUYẾT            | NHI    | Nữ  | 14/09/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A2  | THPT Mỹ Thọ                 | THPT Trung Vương |
| 1259 | 53 | Địa lí  | BÙI CẨM               | NHUNG  | Nữ  | 22/09/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Quang Trung            | THPT Trung Vương |
| 1260 | 53 | Địa lí  | ĐÀO THỊ               | NHUNG  | Nữ  | 11/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A7  | THPT Bình Dương             | THPT Trung Vương |
| 1261 | 53 | Địa lí  | DƯƠNG THỊ HỒNG        | NHUNG  | Nữ  | 28/11/2003 | Vân Canh, Bình Định   | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh   | THPT Trung Vương |
| 1262 | 53 | Địa lí  | ĐỖ HỒNG               | NHUNG  | Nữ  | 21/09/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1263 | 54 | Ngũ văn | TRƯỜNG THÀNH          | TRUNG  | Nam | 10/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11VAN | THPT chuyên Chu Văn An      | THPT Trung Vương |
| 1264 | 54 | Ngũ văn | ĐINH THỊ NGỌC         | TRUYỀN | Nữ  | 14/04/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A3  | PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh | THPT Trung Vương |
| 1265 | 54 | Ngũ văn | PHẠM HOÀI THƯƠNG      | UYÊN   | Nữ  | 09/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1266 | 54 | Ngũ văn | ĐỖ NHẬT               | UYÊN   | Nữ  | 25/07/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn      | THPT Trung Vương |
| 1267 | 54 | Ngũ văn | TRẦN NGỌC THÚY        | VÂN    | Nữ  | 30/04/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT Vân Canh   | THPT Trung Vương |
| 1268 | 54 | Ngũ văn | NGUYỄN THỊ THANH      | VÂN    | Nữ  | 02/10/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A4  | THPT Hòa Bình               | THPT Trung Vương |
| 1269 | 54 | Ngũ văn | LÊ THỊ THẢO           | VI     | Nữ  | 02/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A10 | THPT số 1 An Nhơn           | THPT Trung Vương |
| 1270 | 54 | Ngũ văn | NGUYỄN TƯỜNG          | VI     | Nữ  | 29/11/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn      | THPT Trung Vương |
| 1271 | 54 | Ngũ văn | PHAN THỊ THU          | VIỆN   | Nữ  | 05/09/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A2  | THPT Nguyễn Hồng Đạo        | THPT Trung Vương |
| 1272 | 54 | Ngũ văn | PHAN LÊ THẢO          | VY     | Nữ  | 07/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn      | THPT Trung Vương |
| 1273 | 54 | Ngũ văn | HÀ THỊ TƯỜNG          | VY     | Nữ  | 10/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn      | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                   |        |     |            |                      |       |                        |                  |
|------|----|---------|-------------------|--------|-----|------------|----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 1274 | 54 | Ngũ văn | TRƯƠNG THỊ ÁI     | VY     | Nữ  | 15/01/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2  | THPT số 2 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1275 | 53 | Địa lí  | NGUYỄN MỸ         | NHUNG` | Nữ  | 10/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 1276 | 54 | Địa lí  | ĐÌNH THỊ QUỲNH    | NHU`   | Nữ  | 14/04/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A1  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1277 | 54 | Địa lí  | PHAN THỊ          | PHỤNG  | Nữ  | 30/05/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A2  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 1278 | 54 | Địa lí  | NGUYỄN THÙY CẨM   | PHƯƠNG | Nữ  | 19/07/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Trường Tộ  | THPT Trung Vương |
| 1279 | 54 | Địa lí  | VÕ QUỐC           | QUANG  | Nam | 07/05/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1280 | 54 | Địa lí  | ĐẶNG MINH         | QUÂN   | Nam | 03/01/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Vĩnh Thạnh        | THPT Trung Vương |
| 1281 | 54 | Địa lí  | TRẦN ANH          | QUÂN   | Nam | 20/03/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A1  | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1282 | 54 | Địa lí  | NGUYỄN THANH      | QUẾ    | Nữ  | 02/09/2004 | Phù Cát, Bình Định   | 10A6  | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1283 | 54 | Địa lí  | TRẦN THANH        | QUÝ    | Nữ  | 25/11/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1284 | 54 | Địa lí  | TRẦN THANH        | QUÝ    | Nam | 13/12/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A2  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 1285 | 54 | Địa lí  | ĐOÀN NGUYỄN THÚY  | QUYÊN  | Nữ  | 12/07/2004 | Quảng Ngãi           | 10A3  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 1286 | 54 | Địa lí  | HUỲNH NGUYỄN TRÚC | QUỲNH  | Nữ  | 14/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A3  | THPT Hòa Bình          | THPT Trung Vương |
| 1287 | 55 | Ngũ văn | NGUYỄN TƯỜNG      | VY     | Nữ  | 16/07/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11AB6 | THPT Nguyễn Trăn       | THPT Trung Vương |
| 1288 | 55 | Ngũ văn | ĐỖ THÚY           | VY     | Nữ  | 31/10/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Nguyễn Thái Học   | THPT Trung Vương |
| 1289 | 55 | Ngũ văn | HỒ THỊ HẠ         | VY     | Nữ  | 08/12/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Trường Tộ  | THPT Trung Vương |
| 1290 | 55 | Ngũ văn | VÕ THỊ TIỀN       | VY     | Nữ  | 07/02/2004 | Hoài Ân, Bình Định   | 10A1  | THPT Hoài Ân           | THPT Trung Vương |
| 1291 | 55 | Ngũ văn | MAI YẾN           | VY     | Nữ  | 13/11/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10AB2 | THPT Nguyễn Trăn       | THPT Trung Vương |
| 1292 | 55 | Ngũ văn | TRẦN THỊ LỆ       | XUÂN   | Nữ  | 28/07/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11CB2 | THPT số 2 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1293 | 55 | Ngũ văn | TRẦN THỊ HUỲNH    | Ý      | Nữ  | 06/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A1  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 1294 | 55 | Ngũ văn | LÊ THỊ NHƯ`       | Ý      | Nữ  | 20/10/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A12 | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 1295 | 55 | Ngũ văn | PHAN NGUYỄN NHƯ`  | Ý      | Nữ  | 21/04/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A2  | THPT Võ Lai            | THPT Trung Vương |
| 1296 | 55 | Ngũ văn | HÀ THỊ NHƯ`       | Ý      | Nữ  | 12/09/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1297 | 55 | Ngũ văn | TRẦN THỊ NHƯ`     | Ý      | Nữ  | 24/11/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A8  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1298 | 55 | Ngũ văn | ĐỖ NGUYỄN BẢO     | YÊN    | Nữ  | 28/09/2003 | Phú Yên              | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1299 | 55 | Ngũ văn | GIẢ TỔ            | YÊN    | Nữ  | 20/10/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A2  | THPT số 3 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1300 | 54 | Địa lí  | VÕ LÊ DIỄM        | QUỲNH  | Nữ  | 22/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A4  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1301 | 55 | Địa lí  | VÕ THỊ DIỄM       | QUỲNH  | Nữ  | 23/06/2004 | Phù Mỹ, Bình Định    | 10A3  | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                   |       |     |            |                       |       |                        |                  |
|------|----|---------|-------------------|-------|-----|------------|-----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 1302 | 55 | Địa lí  | NGUYỄN HUỲNH THÁI | SANG  | Nam | 22/09/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT Ngô Mây           | THPT Trung Vương |
| 1303 | 55 | Địa lí  | NGUYỄN THANH      | SANG  | Nam | 21/08/2004 | TP. Hồ Chí Minh       | 10A3  | THPT Xuân Diệu         | THPT Trung Vương |
| 1304 | 55 | Địa lí  | NGUYỄN THANH      | SIÊU  | Nam | 08/04/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Giữ            | THPT Trung Vương |
| 1305 | 55 | Địa lí  | NGUYỄN NHẤT       | SIÊU  | Nam | 08/10/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A3  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1306 | 55 | Địa lí  | BÙI TIẾN          | SỸ    | Nam | 01/01/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A1  | THPT số 3 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1307 | 55 | Địa lí  | LÊ THỊ MINH       | TÂM   | Nữ  | 26/01/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A5  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1308 | 55 | Địa lí  | NGÔ KIM           | TÂM   | Nữ  | 03/04/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Ngô Lê Tân        | THPT Trung Vương |
| 1309 | 55 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ NHÂN   | TÂM   | Nữ  | 05/11/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A5  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1310 | 55 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ        | TIẾN  | Nữ  | 03/09/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Giữ            | THPT Trung Vương |
| 1311 | 56 | Lịch sử | PHAN THỊ TỔ       | QUYÊN | Nữ  | 28/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A11 | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 1312 | 56 | Lịch sử | LÊ NHƯ            | QUỲNH | Nữ  | 01/05/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10VAN | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1313 | 56 | Lịch sử | TRẦN KIM          | QUÝT  | Nữ  | 16/05/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A2  | THPT Lý Tự Trọng       | THPT Trung Vương |
| 1314 | 56 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ BÍCH   | SEN   | Nữ  | 26/02/2004 | Phú Yên               | 10A1  | THPT Võ Lai            | THPT Trung Vương |
| 1315 | 56 | Lịch sử | HỒ ĐỨC            | TÀI   | Nam | 09/11/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1316 | 56 | Lịch sử | HUỲNH TẤN         | TÀI   | Nam | 15/11/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A5  | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1317 | 56 | Lịch sử | CAO THỊ THANH     | TÂM   | Nữ  | 18/09/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A4  | THPT Vĩnh Thạnh        | THPT Trung Vương |
| 1318 | 56 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ THANH  | TÂM   | Nữ  | 13/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A9  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 1319 | 56 | Lịch sử | MAN VŨ DUY        | TÂN   | Nam | 10/06/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1320 | 56 | Lịch sử | TRẦN NGỌC         | TÂY   | Nam | 07/12/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 1321 | 56 | Lịch sử | HỒ SĨ             | TIẾN  | Nam | 10/08/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 1322 | 56 | Lịch sử | NGUYỄN LÂM NGỌC   | TIẾN  | Nam | 12/08/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10L   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1323 | 56 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ        | TÍN   | Nữ  | 23/01/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A8  | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 1324 | 56 | Lịch sử | LÊ THỊ CẨM        | TÚ    | Nữ  | 17/08/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A7  | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1325 | 55 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ CẨM    | TIẾN  | Nữ  | 27/10/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A8  | THPT số 1 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1326 | 56 | Địa lí  | DƯƠNG THỊ NGỌC    | TIẾN  | Nữ  | 10/05/2004 | An Nhơn, Bình Định    | 10A3  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 1327 | 56 | Địa lí  | SỬ TRẦN NGỌC      | TIẾN  | Nam | 03/02/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A11 | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1328 | 56 | Địa lí  | NGUYỄN MINH       | TÍNH  | Nam | 30/07/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1329 | 56 | Địa lí  | LÊ VĂN            | TOÀN  | Nam | 15/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A9  | THPT Phan Bội Châu     | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                   |       |     |            |                       |       |                           |                  |
|------|----|---------|-------------------|-------|-----|------------|-----------------------|-------|---------------------------|------------------|
| 1330 | 56 | Địa lí  | HUỖNH ĐẶNG        | TUẤN  | Nam | 16/08/2004 | An Lão, Bình Định     | 10A   | THPT chuyên Chu Văn An    | THPT Trung Vương |
| 1331 | 56 | Địa lí  | NGUYỄN THANH      | TUYỀN | Nữ  | 21/09/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A4  | THPT số 1 Tuy Phước       | THPT Trung Vương |
| 1332 | 56 | Địa lí  | TRƯỜNG LÊ THÚY    | TUYỀN | Nữ  | 12/10/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A5  | THPT An Lão               | THPT Trung Vương |
| 1333 | 56 | Địa lí  | ĐOÀN THỊ KIM      | TUYỀN | Nữ  | 03/11/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT Nguyễn Hồng Đạo      | THPT Trung Vương |
| 1334 | 56 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ THANH  | TUYỀN | Nữ  | 08/06/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A2  | THPT Tây Sơn              | THPT Trung Vương |
| 1335 | 57 | Lịch sử | TÔ THANH          | TÙNG  | Nam | 15/05/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10LY  | THPT chuyên Chu Văn An    | THPT Trung Vương |
| 1336 | 57 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ KIM    | TUYỀN | Nữ  | 11/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A9  | THPT Tam Quan             | THPT Trung Vương |
| 1337 | 57 | Lịch sử | NGÔ THỊ ÁNH       | TUYẾT | Nữ  | 12/03/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11AB1 | THPT Nguyễn Trân          | THPT Trung Vương |
| 1338 | 57 | Lịch sử | HỒ THỊ THANH      | THAO  | Nữ  | 22/12/2002 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A4  | THPT Trần Cao Vân         | THPT Trung Vương |
| 1339 | 57 | Lịch sử | NGUYỄN HUYỀN      | THẢO  | Nữ  | 06/02/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT Nguyễn Diêu          | THPT Trung Vương |
| 1340 | 57 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ KIỀU   | THẢO  | Nữ  | 10/07/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A5  | THPT Hoài Ân              | THPT Trung Vương |
| 1341 | 57 | Lịch sử | HUỖNH THỊ NHƯ     | THẢO  | Nữ  | 02/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A6  | THPT số 1 Phù Cát         | THPT Trung Vương |
| 1342 | 57 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ QUỲNH  | THIÊN | Nữ  | 15/09/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1  | THPT Vĩnh Thạnh           | THPT Trung Vương |
| 1343 | 57 | Lịch sử | HỒ QUỐC           | THỊNH | Nam | 18/09/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Nguyễn Trường Tộ     | THPT Trung Vương |
| 1344 | 57 | Lịch sử | ĐỖ VĂN            | THUẬN | Nam | 26/02/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A4  | THPT Nguyễn Diêu          | THPT Trung Vương |
| 1345 | 57 | Lịch sử | NGUYỄN HIẾU       | THUẬN | Nữ  | 10/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A2  | THPT số 2 Tuy Phước       | THPT Trung Vương |
| 1346 | 57 | Lịch sử | PHÙNG ANH         | THUẬN | Nam | 04/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A6  | THPT Hùng Vương           | THPT Trung Vương |
| 1347 | 57 | Lịch sử | LÊ NGUYỄN BÌNH    | THUẬN | Nữ  | 16/01/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A2  | THPT Phan Bội Châu        | THPT Trung Vương |
| 1348 | 57 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ CẨM    | THUY  | Nữ  | 04/10/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A6  | THPT Xuân Diêu            | THPT Trung Vương |
| 1349 | 56 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ THANH  | THẢO  | Nữ  | 19/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A4  | THPT Tam Quan             | THPT Trung Vương |
| 1350 | 57 | Địa lí  | LƯƠNG TRẦN PHƯƠNG | THẢO  | Nữ  | 06/09/2004 | Vân Canh, Bình Định   | 10A1  | PTDNTN THCS&THPT Vân Canh | THPT Trung Vương |
| 1351 | 57 | Địa lí  | NGUYỄN HÀ ĐỨC     | THIỆN | Nam | 14/11/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A8  | THPT Hùng Vương           | THPT Trung Vương |
| 1352 | 57 | Địa lí  | PHAN VĂN          | THIỆT | Nam | 24/03/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Tăng Bạt Hổ          | THPT Trung Vương |
| 1353 | 57 | Địa lí  | NGUYỄN NGỌC       | THỊNH | Nam | 16/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT Mỹ Thọ               | THPT Trung Vương |
| 1354 | 57 | Địa lí  | NGUYỄN THẾ        | THỊNH | Nam | 22/11/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A4  | THPT số 1 Tuy Phước       | THPT Trung Vương |
| 1355 | 57 | Địa lí  | LÊ ĐỨC            | THỊNH | Nam | 29/10/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A2  | THPT Trần Cao Vân         | THPT Trung Vương |
| 1356 | 57 | Địa lí  | VĂN THỊ KIM       | THOA  | Nữ  | 30/10/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Tây Sơn              | THPT Trung Vương |
| 1357 | 57 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ MỸ     | THU   | Nữ  | 24/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Nguyễn Thái Học      | THPT Trung Vương |



|      |    |         |                         |     |            |                      |        |                        |                  |
|------|----|---------|-------------------------|-----|------------|----------------------|--------|------------------------|------------------|
| 1358 | 57 | Địa lí  | BÙI VĂN THUẬN           | Nam | 30/07/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1359 | 58 | Lịch sử | TRƯƠNG THỊ HỒNG THUY    | Nữ  | 23/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A11  | THPT Trung Vương       | THPT Trung Vương |
| 1360 | 58 | Lịch sử | LÊ THỊ THU THUY         | Nữ  | 14/10/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A3   | THPT Nguyễn Hữu Quang  | THPT Trung Vương |
| 1361 | 58 | Lịch sử | PHẠM XUÂN THUY          | Nữ  | 25/02/2003 | TP. Hồ Chí Minh      | 11A2   | THPT số 3 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1362 | 58 | Lịch sử | PHAN NHẬT THANH THUY    | Nữ  | 24/10/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A5   | THPT Mỹ Thọ            | THPT Trung Vương |
| 1363 | 58 | Lịch sử | HUỲNH THỊ THANH THUY    | Nữ  | 16/09/2004 | Tây Sơn, Bình Định   | 10A9   | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1364 | 58 | Lịch sử | THÁI THỊ THU THUY       | Nữ  | 03/03/2003 | Phù Mỹ, Bình Định    | 11A6   | THPT Bình Dương        | THPT Trung Vương |
| 1365 | 58 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ MINH THU     | Nữ  | 25/05/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Nguyễn Trường Tộ  | THPT Trung Vương |
| 1366 | 58 | Lịch sử | PHAN HOÀI THU           | Nữ  | 01/06/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A2   | THPT Nguyễn Diêu       | THPT Trung Vương |
| 1367 | 58 | Lịch sử | NGÔ ANH THU             | Nữ  | 14/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1368 | 58 | Lịch sử | TRẦN VÕ ANH THU         | Nữ  | 14/07/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A8   | THPT Xuân Diêu         | THPT Trung Vương |
| 1369 | 58 | Lịch sử | TRẦN NGỌC VINH THU      | Nữ  | 01/10/2003 | Nghệ An              | 11A6   | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1370 | 58 | Lịch sử | HỒ THỊ XUÂN THƯƠNG      | Nữ  | 10/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A1   | THPT Nguyễn Thái Học   | THPT Trung Vương |
| 1371 | 58 | Lịch sử | NGUYỄN HOÀI THƯƠNG      | Nữ  | 26/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định | 11A10  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1372 | 58 | Lịch sử | THÁI THỊ MỸ TRÀ         | Nữ  | 28/03/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A2   | THPT Nguyễn Hồng Đạo   | THPT Trung Vương |
| 1373 | 57 | Địa lí  | LÊ THỊ ÁNH THUẬN        | Nữ  | 24/11/2004 | Hoài Ân, Bình Định   | 10VAN  | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1374 | 58 | Địa lí  | TRẦN THỊ THANH THUY     | Nữ  | 29/01/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11SINH | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1375 | 58 | Địa lí  | HUỲNH TRƯƠNG THANH THÚY | Nữ  | 26/07/2004 | An Nhơn, Bình Định   | 10A2   | THPT số 2 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1376 | 58 | Địa lí  | TRẦN ANH THU            | Nam | 08/08/2003 | Hoài Ân, Bình Định   | 11A1   | THPT Nguyễn Bình Khiêm | THPT Trung Vương |
| 1377 | 58 | Địa lí  | TRẦN HUYỀN TRANG        | Nữ  | 20/01/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Tây Sơn           | THPT Trung Vương |
| 1378 | 58 | Địa lí  | HUỲNH THỊ NGỌC TRANG    | Nữ  | 18/07/2003 | Quy Nhơn, Bình Định  | 11A8   | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 1379 | 58 | Địa lí  | TRẦN NGUYỄN QUỲNH TRANG | Nữ  | 03/10/2003 | An Nhơn, Bình Định   | 11A1   | THPT Hòa Bình          | THPT Trung Vương |
| 1380 | 58 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ THUY TRANG   | Nữ  | 17/10/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định | 11A1   | THPT Tăng Bạt Hổ       | THPT Trung Vương |
| 1381 | 58 | Địa lí  | NGUYỄN THUY TRANG       | Nữ  | 05/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định | 10A1   | THPT Nguyễn Du         | THPT Trung Vương |
| 1382 | 58 | Địa lí  | VÕ DƯƠNG NGỌC TRÂM      | Nữ  | 07/05/2003 | An Lão, Bình Định    | 11A3   | THPT An Lão            | THPT Trung Vương |
| 1383 | 58 | Địa lí  | TRỊNH NGUYỄN HUYỀN TRÂM | Nữ  | 20/08/2003 | Phù Cát, Bình Định   | 11A1   | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1384 | 59 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG   | Nữ  | 05/04/2003 | Tây Sơn, Bình Định   | 11A6   | THPT Quang Trung       | THPT Trung Vương |
| 1385 | 59 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ THUY TRANG   | Nữ  | 18/05/2004 | Tuy Phước, Bình Định | 10A1   | THPT số 3 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                       |     |            |                       |       |                         |                  |
|------|----|---------|-----------------------|-----|------------|-----------------------|-------|-------------------------|------------------|
| 1386 | 59 | Lịch sử | HUỖNH NGUYỄN BẢO TRÂN | Nữ  | 21/09/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | THPT Trung Vương |
| 1387 | 59 | Lịch sử | LÊ PHẠM BẢO TRÂN      | Nữ  | 07/12/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A5  | THPT số 1 An Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1388 | 59 | Lịch sử | HUỖNH NGỌC BẢO TRÂN   | Nữ  | 08/01/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A1  | THPT chuyên Lê Quý Đôn  | THPT Trung Vương |
| 1389 | 59 | Lịch sử | BẠCH NGỌC TRÂN        | Nữ  | 03/05/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1390 | 59 | Lịch sử | VÕ MINH TRÍ           | Nam | 06/05/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X1  | Quốc học Quy Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1391 | 59 | Lịch sử | TẶNG HOÀNG TRÍ        | Nam | 27/08/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A3  | THPT Nguyễn Trường Tộ   | THPT Trung Vương |
| 1392 | 59 | Lịch sử | TRẦN MINH TRIỂN       | Nam | 23/11/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A6  | THPT Nguyễn Đình Chiểu  | THPT Trung Vương |
| 1393 | 59 | Lịch sử | TRẦN VĂN TRIỀU        | Nam | 20/04/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A12 | THPT Nguyễn Du          | THPT Trung Vương |
| 1394 | 59 | Lịch sử | VÕ THỊ VIỆT TRINH     | Nữ  | 20/02/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11CB1 | THPT số 2 Phù Mỹ        | THPT Trung Vương |
| 1395 | 59 | Lịch sử | HUỖNH THỊ TRINH       | Nữ  | 25/01/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A3  | THPT An Lương           | THPT Trung Vương |
| 1396 | 59 | Lịch sử | TRẦN THỊ MỸ TRINH     | Nữ  | 14/09/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A1  | THPT Lý Tự Trọng        | THPT Trung Vương |
| 1397 | 59 | Lịch sử | THÁI ĐÀO TUYẾT TRINH  | Nữ  | 22/10/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A2  | THPT Nguyễn Du          | THPT Trung Vương |
| 1398 | 59 | Địa lí  | CAO QUỲNH TRÂM        | Nữ  | 02/09/2003 | Tây Sơn, Bình Định    | 11A2  | THPT Quang Trung        | THPT Trung Vương |
| 1399 | 59 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ TRÂM       | Nữ  | 25/02/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A2  | THPT Ngô Mây            | THPT Trung Vương |
| 1400 | 59 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM | Nữ  | 20/20/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1  | THPT Lý Tự Trọng        | THPT Trung Vương |
| 1401 | 59 | Địa lí  | NGUYỄN LÊ VIỆT TRÂN   | Nữ  | 12/10/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A1  | THPT Hòa Bình           | THPT Trung Vương |
| 1402 | 59 | Địa lí  | ĐẶNG BẢO TRÂN         | Nữ  | 18/12/2003 | An Giang              | 11A4  | THPT số 3 Phù Cát       | THPT Trung Vương |
| 1403 | 59 | Địa lí  | TRƯỜNG ĐÌNH TRÍ       | Nam | 25/02/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A1  | THPT Vĩnh Thạnh         | THPT Trung Vương |
| 1404 | 59 | Địa lí  | NGUYỄN THỦY TRIỀU     | Nữ  | 07/12/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A9  | THPT số 1 An Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1405 | 59 | Địa lí  | BÙI TẤN TRỊNH         | Nam | 21/01/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A3  | THPT số 3 Phù Cát       | THPT Trung Vương |
| 1406 | 59 | Địa lí  | VÕ THỊ THANH TRÚC     | Nữ  | 07/10/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A8  | THPT số 2 An Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1407 | 59 | Địa lí  | VÕ THỊ THANH TRÚC     | Nữ  | 25/10/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A6  | THPT Nguyễn Trường Tộ   | THPT Trung Vương |
| 1408 | 60 | Lịch sử | PHẠM THÀNH TRỌNG      | Nam | 27/06/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A4  | THPT Nguyễn Du          | THPT Trung Vương |
| 1409 | 60 | Lịch sử | LÊ VĂN TRỌNG          | Nam | 30/11/2004 | Gia Lai               | 10A1  | THPT Võ Giã             | THPT Trung Vương |
| 1410 | 60 | Lịch sử | TRẦN THANH TRÚC       | Nữ  | 06/05/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A1  | PTDTNT THCS&THPT An Lão | THPT Trung Vương |
| 1411 | 60 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ MỸ TRÚC    | Nữ  | 06/05/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A4  | THPT số 3 Phù Cát       | THPT Trung Vương |
| 1412 | 60 | Lịch sử | PHẠM THỊ THỦY TRÚC    | Nữ  | 17/09/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A9  | THPT số 1 An Nhơn       | THPT Trung Vương |
| 1413 | 60 | Lịch sử | ĐẶNG THỊ TRÚC         | Nữ  | 20/10/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11A2  | THPT Nguyễn Hồng Đạo    | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                       |        |     |            |                       |       |                        |                  |
|------|----|---------|-----------------------|--------|-----|------------|-----------------------|-------|------------------------|------------------|
| 1414 | 60 | Lịch sử | LÂM THANH             | TRƯỜNG | Nam | 20/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A8  | THPT số 1 An Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1415 | 60 | Lịch sử | HÀ XUÂN               | TRƯỜNG | Nam | 28/05/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A6  | THPT số 1 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1416 | 60 | Lịch sử | LÊ BÌNH TỔ            | UYÊN   | Nữ  | 05/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A3  | THPT Hòa Bình          | THPT Trung Vương |
| 1417 | 60 | Lịch sử | PHẠM THỊ THU          | UYÊN   | Nữ  | 14/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A1  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |
| 1418 | 60 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ CẨM        | VÂN    | Nữ  | 04/09/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A1  | THPT An Lương          | THPT Trung Vương |
| 1419 | 60 | Lịch sử | LÊ CÁT TƯỜNG          | VI     | Nữ  | 17/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB1 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1420 | 60 | Lịch sử | ĐINH VĂN              | VI     | Nam | 01/01/2003 | An Lão, Bình Định     | 11A1  | PTDTNT THPT Bình Định  | THPT Trung Vương |
| 1421 | 60 | Lịch sử | NGUYỄN VĂN            | VIỄN   | Nam | 17/03/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A6  | THPT Nguyễn Diêu       | THPT Trung Vương |
| 1422 | 60 | Địa lí  | PHẠM NGUYỄN VIỆT      | TRUNG  | Nam | 10/10/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10X1  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1423 | 60 | Địa lí  | TRẦN DUY              | TRƯỜNG | Nam | 29/08/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A6  | THPT số 1 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1424 | 60 | Địa lí  | ĐINH THỊ MỸ           | UYÊN   | Nữ  | 23/12/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A3  | PTDTNT THPT Bình Định  | THPT Trung Vương |
| 1425 | 60 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ LÊ         | VI     | Nữ  | 10/03/2003 | Hoài Ân, Bình Định    | 11A1  | THPT Võ Giũ            | THPT Trung Vương |
| 1426 | 60 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ THANH      | VI     | Nữ  | 23/05/2003 | Phù Mỹ, Bình Định     | 11A2  | THPT số 1 Phù Mỹ       | THPT Trung Vương |
| 1427 | 60 | Địa lí  | NGUYỄN TƯỜNG          | VI     | Nữ  | 18/06/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10A   | THPT chuyên Chu Văn An | THPT Trung Vương |
| 1428 | 60 | Địa lí  | HUỲNH TRẦN TUYẾT      | VY     | Nữ  | 24/12/2003 | Phù Cát, Bình Định    | 11V   | THPT chuyên Lê Quý Đôn | THPT Trung Vương |
| 1429 | 60 | Địa lí  | NGUYỄN PHẠM TRÚC      | VY     | Nữ  | 11/03/2004 | Quy Nhơn, Bình Định   | 10A1  | THPT Nguyễn Thái Học   | THPT Trung Vương |
| 1430 | 60 | Địa lí  | NGUYỄN PHAN THỊ KHÁNH | VY     | Nữ  | 27/07/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A1  | THPT số 1 Phù Cát      | THPT Trung Vương |
| 1431 | 60 | Địa lí  | TRẦN THỊ YẾN          | VY     | Nữ  | 08/09/2004 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 10AB1 | THPT Nguyễn Trân       | THPT Trung Vương |
| 1432 | 61 | Lịch sử | PHÙNG TẤN             | VINH   | Nam | 03/02/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A9  | THPT Trần Cao Vân      | THPT Trung Vương |
| 1433 | 61 | Lịch sử | PHẠM XUÂN             | VUÔNG  | Nam | 06/10/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A2  | THPT số 3 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1434 | 61 | Lịch sử | VÕ TRIỆU              | VY     | Nữ  | 12/05/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A4  | THPT số 3 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1435 | 61 | Lịch sử | LÊ THỊ NGỌC           | VY     | Nữ  | 24/05/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A2  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | THPT Trung Vương |
| 1436 | 61 | Lịch sử | NGUYỄN NGỌC LAN       | VY     | Nữ  | 15/08/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A1  | THPT Mỹ Tho            | THPT Trung Vương |
| 1437 | 61 | Lịch sử | NGUYỄN NGỌC THƯỜNG    | VY     | Nữ  | 14/10/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A1  | THPT số 3 Tuy Phước    | THPT Trung Vương |
| 1438 | 61 | Lịch sử | CAO VĂN               | VỸ     | Nam | 24/02/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A2  | THPT Hòa Bình          | THPT Trung Vương |
| 1439 | 61 | Lịch sử | NGUYỄN LÊ THIÊN       | XINH   | Nữ  | 09/10/2004 | Tây Sơn, Bình Định    | 10A2  | THPT Võ Lai            | THPT Trung Vương |
| 1440 | 61 | Lịch sử | NGUYỄN THANH          | XUÂN   | Nữ  | 02/06/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11X3  | Quốc học Quy Nhơn      | THPT Trung Vương |
| 1441 | 61 | Lịch sử | NGUYỄN THỊ NHƯ        | Ý      | Nữ  | 18/01/2003 | Quy Nhơn, Bình Định   | 11A9  | THPT Hùng Vương        | THPT Trung Vương |

|      |    |         |                       |     |            |                       |      |                             |                  |
|------|----|---------|-----------------------|-----|------------|-----------------------|------|-----------------------------|------------------|
| 1442 | 61 | Lịch sử | ĐINH THỊ YẾN          | Nữ  | 28/10/2003 | Vĩnh Thạnh, Bình Định | 11A3 | PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh | THPT Trung Vương |
| 1443 | 61 | Lịch sử | PHẠM NGUYỄN HẢI YẾN   | Nữ  | 12/09/2004 | Phù Mỹ, Bình Định     | 10A2 | THPT Mỹ Thọ                 | THPT Trung Vương |
| 1444 | 61 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ THANH VỸ   | Nam | 28/01/2003 | An Nhơn, Bình Định    | 11A7 | THPT Nguyễn Đình Chiểu      | THPT Trung Vương |
| 1445 | 61 | Địa lí  | TRẦN PHẠM TRIỆU VỸ    | Nam | 10/11/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A1 | THPT Lý Tự Trọng            | THPT Trung Vương |
| 1446 | 61 | Địa lí  | NGÔ THỊ THANH XUÂN    | Nữ  | 10/09/2003 | Hoài Nhơn, Bình Định  | 11A4 | THPT Tam Quan               | THPT Trung Vương |
| 1447 | 61 | Địa lí  | NGUYỄN THỊ THANH XUÂN | Nữ  | 22/02/2004 | Phù Cát, Bình Định    | 10A5 | THPT Ngô Lê Tân             | THPT Trung Vương |
| 1448 | 61 | Địa lí  | NGUYỄN NHƯ Ý          | Nữ  | 12/04/2003 | Tuy Phước, Bình Định  | 11A1 | THPT Hòa Bình               | THPT Trung Vương |
| 1449 | 61 | Địa lí  | PHÙNG TRƯỞNG NGỌC YẾN | Nữ  | 10/09/2004 | Tuy Phước, Bình Định  | 10A1 | THPT Nguyễn Diêu            | THPT Trung Vương |